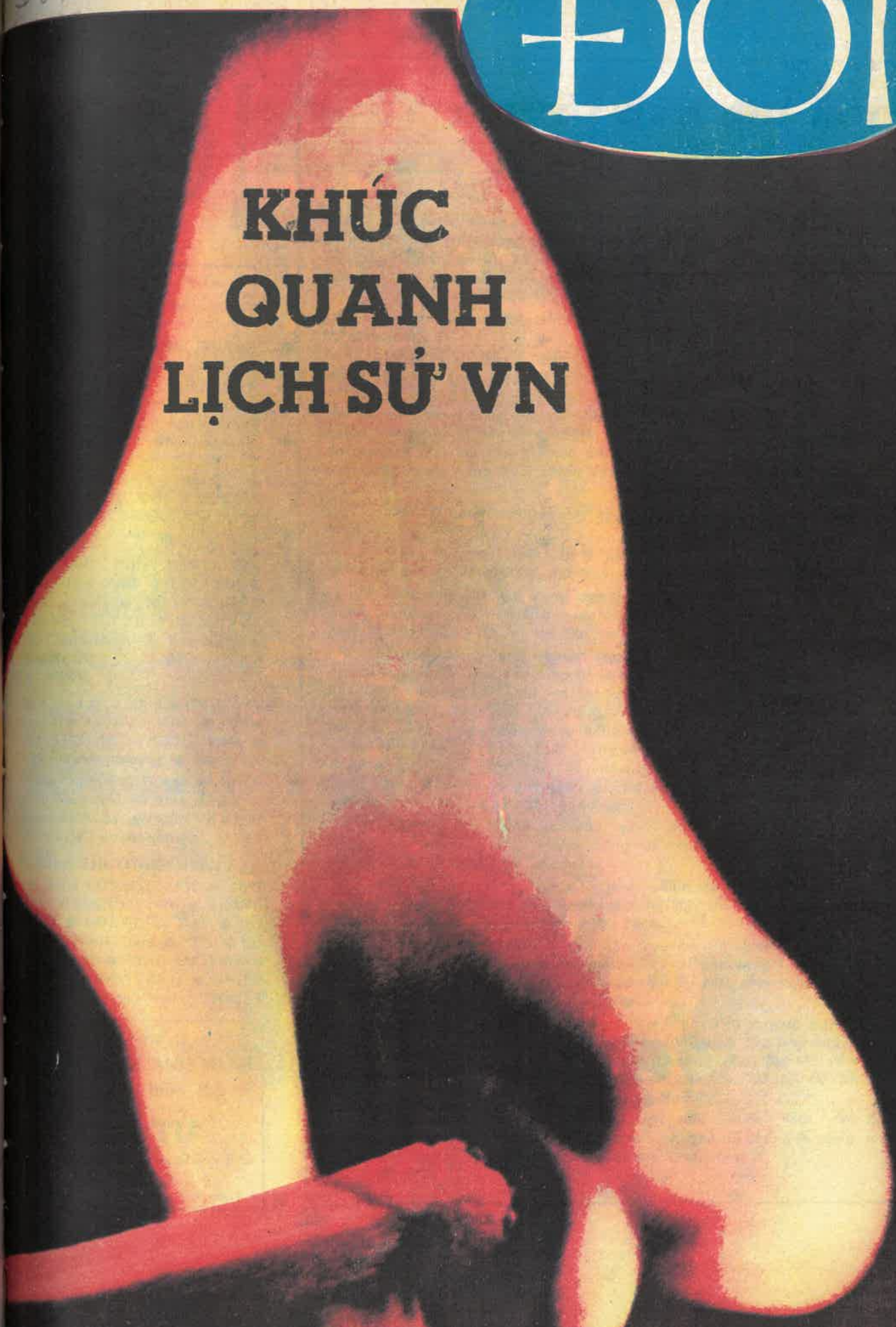


03 531
D642+

ĐÔI

**KHÚC
QUANH
LỊCH SỬ VN**



ĐỜI

SỐ 131 - NĂM THỨ BA - GIÁ 70đ

TUẦN LỄ TỪ 11-5-72 ĐẾN 18-5-72

ĐẶC BIỆT: 1972, KHÚC QUANH MÁU LỬA

● CHIẾN TRANH VIỆT NAM VÀ CHÍNH SÁCH «KHÔNG CHỦ THẮNG» CỦA MỸ: người xứ Huế
● CHIẾT ĐƯỜNG: phản hật nam
● NGƯỜI DÂN TRONG NHỮNG VÙNG LỬA ĐẠN: hải lưu
● 1972, KHÚC QUANH MÁU LỬA CỦA CHIẾN TRANH VN: đời

CHÁNH TRỊ:

● THÀNH PHỐ ĐẦU TIÊN CỦA MIỀN NAM THẤT THỦ: ly đại yên
● NGÀY CHIẾN TRANH VIỆT PHÁP BÙNG NỔ: HỒ CHÍ MINH VỚI KẾ HOẠCH NAVARRE

VĂN NGHỆ:

● CÂU CHUYỆN CHÂN LÝ: quest
● PHIÊU: tề đê
● CÂU CHUYỆN MỘT THÀNH PHỐ: nguyên khac hương
● KỂ BÀN MÁU: nguyên thủy long
● GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT: hoang hải thủy
● LUẬN VỀ TIÊU THUYẾT: đoàn quốc sỹ

CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN:

● NÓI VỚI ĐẦU GỐI ● THƠ ĐỜI ● SINH TỬ PHỤ ● TRANG THƠ ● ĐỜI MUỘN MẶT ● ĐỜ BUỒN TINH HOA ● THỜI SỰ THẾ GIỚI ● THỜI SỰ TRONG NƯỚC ● ĐIỆN ẢNH ● NGHIỆP ANH ● S. HOẠT NGHỆ THUẬT

Chủ nhiệm:

Bà TRẦN THỊ ANH MINH

Chủ trương biên tập

CHU TỬ

Tòa soạn 143-145 Cống Quỳnh S.G.

Đ.T. 22.323

(Phát hành mỗi sáng thứ năm)

Người dân đòi hỏi được lãnh đạo

Trận hiến bùng nổ đã bước sang tuần lễ thứ sáu, với khoảng 500 ngàn người tỵ nạn, trên 15 ngàn người bị chết, cả thường dân lẫn quân 2 bên, ba thị xã bị tàn phá đổ nát, và con số người tỵ nạn còn gia tăng nơn nữa, với các hậu quả của sự gia tăng đó.

Tình trạng quốc gia đang nghiêm trọng, không phải chỉ trong lãnh vực quân sự mà còn nghiêm trọng trong lãnh vực kinh tế xã hội và chánh trị.

Về quân sự đáp lại các vũ khí tối tân do Nga Sô đặt vào tay đồng bào, binh lính miền Bắc đề mang vô tận công chúng ta, thì Hoa Kỳ đã sẵn có vũ khí tối tân khác đề cung cấp cho quân đội VNCH, dù hơi trễ nhưng cũng đầy đủ. Để phó lại các sư đoàn tăng viện của Cộng Sản từ miền Bắc xâm nhập, Hoa Kỳ đã tăng gia hàng trăm phi cơ mới trở lại Thái Lan, tăng số hàng không mẫu hạm lên sáu chiếc, mỗi chiếc mang hàng trăm chiến đấu cơ, tăng cường số phi vụ B52 v.v...

Tóm lại, mặt trận quân sự không phải là mặt trận đáng lo ngại nhất.

Đáng lo ngại nhất vẫn là các vấn đề nội bộ của ta, mà điều chính là mối lo về sự lãnh đạo yếu ớt từ trên xuống dưới.

Hơn bao giờ hết, trong cơn bối rối này, người dân miền Nam mong muốn và đòi hỏi được lãnh đạo, đề cùng cứu nước, cứu chế độ dân chủ tự do, và tự cứu mình.

Trong khung cảnh nghiêm trọng đề nặng lên số phận chung, người dân miền Nam sẵn sàng chấp nhận sự hy sinh đáng khi các nhà lãnh đạo đòi hỏi. Với vai trò báo chí độc lập và đối lập, trong thời gian qua, tuần báo Đời cũng như nhật báo Sống Nhân đã không hổ thẹn nhận rằng chúng tôi cố gắng hết sức đề đóng góp vào cuộc chiến đấu chung, yểm trợ và nâng cao tinh thần chiến đấu của toàn dân, và quân đội, thúc đẩy các nhà lãnh đạo phải thực sự lãnh đạo cuộc chiến đấu đó, và giám sát những xung khắc và bất đồng ý kiến nội bộ giữa báo chí với chính quyền.

Ngược lại, chúng tôi nhất quyết đòi hỏi chính quyền -- hành pháp cũng như lập pháp -- phải đóng vai trò lãnh đạo một cách xứng đáng, có trách nhiệm và hữu hiệu.

Tình trạng rối ren lúc đầu phải chấm dứt đề cho các đường lối và mục tiêu lãnh đạo được vạch ra đầy đủ, các biện pháp lãnh đạo được đưa ra quyết liệt và minh bạch.

Trong tuần lễ trước Tổng thống Nguyễn văn Thiệu đã tỏ ra cương quyết khi bổ nhiệm một vị tư lệnh quân khu mới cho vùng I, một phụ tá Tổng Tham Mưu Trưởng cho chức trường miền bắc, thay thế và cách chức 2 tướng lãnh.

Bây giờ là lúc Tổng Thống Thiệu phải tỏ ra cương quyết hơn và có sáng kiến nhiều hơn nữa trong việc lãnh đạo hậu phương, làm sao đề huy động được năng lực của hậu phương vào công tác yểm trợ tiền tuyến, cứu trợ đồng bào tỵ nạn, mà các công tác đó đều có thể tạo khí thế đấu tranh mạnh mẽ chống Cộng Sản.

Chúng tôi xin nhắc lại, người dân miền Nam đòi hỏi được lãnh đạo, sẵn sàng chấp nhận sự hy sinh đề chúng ta cùng tồn tại với lý tưởng tự do dân chủ của chúng ta tồn tại.



KHA TRẦN ÁC

Phép lạ

Chiều ngày 4-5 Đầu Gối tới thăm bà mẹ của Trịnh-Công-Son, vừa chạy giặc từ Huế vào Saigon. Để nghe bà kể những chuyện thê thảm của hàng ngàn người tỵ nạn chiến tranh. Chẳng hạn chuyện 1 gia đình lao động, gồm hai vợ chồng 8 đứa con, người vợ bị đạn chết ở Quảng Trị, người chồng mang 8 đứa con chạy bộ vào Huế, dọc đường cả 8 đứa con đều bị hỏa tiễn bắn chết, chỉ còn sót lại người chồng. Trở về nhà Đầu Gối đọc báo thấy tin 4 tướng Mỹ đã lên đường sang VN, nghiên cứu chiến trường để viện trợ khí giới tối tân cho VN vì xét ra khí giới do Nga-Sô cấp cho Bắc Việt tối tân hơn khí giới hiện đại của quân đội VN. Nghĩa là cả hai miền Nam-Bắc còn phải chết thêm nhiều nữa để Nga, Mỹ có dịp thử khí giới tối tân của họ. Đồng thời Đầu Gối lại đọc tin nghị-sĩ tỷ phú La thành Nghệ giúp vào quỹ cứu trợ đồng bào nạn nhân chiến tranh 40.000 khiến Đầu-Gối tự nhủ đáng nhẽ ông này phải ủng hộ 400 triệu, ông La-thành Nghệ chỉ xón ra 40.000d tại mất nước là đáng lắm.

Buổi tối một số thân hữu tới thăm Đầu Gối, mọi người nhìn nhau thở dài. Đầu Gối nói: «Làm cái gì bây giờ. Làm cái gì lúc này cũng quá chậm rồi» Đỗ ngọc Yên phát biểu ý kiến: «Dù sao chúng ta đều phải nhận phần tội lỗi của mỗi người đối với đại cuộc, vì trong bao nhiêu năm qua chúng ta đều ích kỷ, đơ đả chỉ lo cho bản thân mình. Đứa nào cũng nói phét

dọa làm cách mạng nhưng có đứa chó nào thực sự làm cách mạng đâu. Chỉ có cách mạng thực sự mới cứu vớt được miền Nam. Nhưng ai làm cách mạng bây giờ?» Các nhau ôm tới một hồi không đi tới đâu. Đầu Gối nói với anh em: «Tôi không tin là miền Nam sẽ có cách mạng nhưng tôi tin là sẽ có phép lạ cứu vớt miền Nam, chúng ta khỏi phải lo cứ việc ăn no ngủ kỹ, rồi đầu sẽ vào đó. Kẻ chiến bại không phải là miền Nam mà là Bắc Việt».



Vụ tướng Giai

Vụ tướng Giai bị cách chức, bị điều tra làm Đầu Gối sửng sốt. Đầu Gối không phải là bạn thân của tướng Giai nhưng tướng Giai đã tới thăm Đầu Gối ở nhà riêng hai, ba lần để bàn luận về thời cuộc và Đầu Gối thấy tướng Giai không những là người có kiến thức sâu rộng mà còn là người có tâm huyết. Vậy mà nhất đần tướng Giai bỏ rơi các chiến hữu, một mình đáp trực thăng về Huế làm tan rã cả một sư đoàn dưới quyền chỉ huy của ông.

Ông còn gửi tâm thư cho các chiến sĩ để tuyên bố: «Tôi chịu trách nhiệm hoàn toàn trước lịch

sử và luật pháp về cuộc rút lui này. Vụ tướng Giai là 1 bí mật cần phải làm sáng tỏ: Cần phải truy tố tướng Giai ra tòa để tướng Giai có cơ hội tự bào chữa.

Nguyễn đi rồi Nguyễn lại về

Một người bạn của Ng. tiến Lãng vừa viết thư cho 1 người bạn báo tin sửa soạn gấp để trở về VN. Ng. tiến Lãng là người thân tín của Bảo Đại. Ng. tiến Lãng về VN chỉ là để sửa soạn cho sự trở về của Bảo Đại. Nhiều người cho rằng 1 phần đất miền Trung sẽ biến thành vùng trái độn do Bảo Đại làm trọng tài. Riêng Đầu Gối nghĩ Bảo Đại về nước hay không về cũng không thành vấn đề.

Đầu Gối chỉ cầu mong cuộc chiến này sẽ sớm giải quyết để dân đỡ chết. Đầu Gối O.K với bất cứ giải pháp nào miễn là chấm dứt được chiến tranh.

Cứu trợ

Ngày chủ Nhật tuần trước 30.4 tuần báo Đời đã tổ chức cuộc bán đấu giá các tác phẩm của nhà văn Trần Nhật Hoan tại Hội quán Cây Tre. Kết quả tài chánh rất khả quan. Chỉ một buổi sáng bữa đó số tiền thâu được để đem cứu trợ đồng bào đã lên tới gần nửa triệu. Hiện nhà văn T.N Hoan còn tiếp tục đem bả cuốn tiểu thuyết của anh để thâu thêm tiền cho đồng bào nạn nhân chiến cuộc. Khi nào số tiền đủ lớn thì báo Đời sẽ công bố đầy đủ và lập một phái đoàn ra Huế để trao tặng phần tận tay đồng bào tỵ nạn. Hy vọng khi đó quân ta đã tái chiếm Quang

Trí thì phái đoàn sẽ ra thắng QT. Đầu Gối tuy sức khỏe rất suy yếu nhưng nửa sẽ tham gia đi cùng phái đoàn. Đã từ lâu nay Đầu Gối cảm thấy một mối, chính vì không hoạt động, phải nằm dưỡng bệnh. Không hoạt động thành ra cũng không được tham gia vào các công tác hữu ích nào để gây hứng khởi, tạo sinh thú cho chính mình. Vì vậy chuyển đi cứu trợ này sẽ là một điều chính Đầu Gối mong đợi.

Khi nào đi Huế, Đầu Gối sẽ xin mời ông Tổng Trưởng Giáo Dục Ngô khắc Lĩnh cùng đi. Ông Ngô kh. c Lĩnh là nhân vật chủ tọa cuộc bán đấu giá làm việc nghĩa của báo Đời, và chính ông Tổng trưởng đã mua một cuốn sách với giá 100 ngàn. Hy vọng rằng với sự hăng hái của ông Tổng trưởng Giáo dục, các sinh viên, học sinh và giáo chức toàn quốc sẽ hăng hái thêm để tham gia công tác cứu trợ đồng bào.

Nhân vật thứ hai đáng ca ngợi trong cuộc bán đấu giá này nữa là nữ ca sĩ Khánh Ly, bà bầu của quán Cây Tre chính nhờ Khánh Ly tỏ oán rất hay, sau khi cô đi Huế mới trở về, mà nhiều quan khách đã hàng hải dự phần vào việc cứu trợ. Nam nay Khánh Ly làm bà bầu tỵ nạn, vì đã mang bầu được hai tháng rồi. Để con năm Nhâm Tý rất tốt, bà bầu cố gắng lên!



DÒNG ĐỜI

Thiên vị

Trong tuần qua, NS Mẫu, thụ ủy Liên danh Hoa Sen đã lên diễn đàn Thượng Viện, có những lời lẽ làm chiến sĩ buồn rầu.

NS Mẫu, vốn được coi là một trong những nhà khoa bảng biết kịp thời đổi nghề, từ một nhà giáo tác phong chừng chặc, được thiên hạ nể vì chạy sang chính trường, đầu rằng sự đổi nghề vừa kể kèm theo luôn một sự chuyển hướng từ quốc gia sang lưng chừng.

Trong bài thuyết trình, NS Mẫu chê hành pháp biết trước CS tấn công mà vẫn tĩnh bơ, không chuẩn bị kịp thời. Chính vì thái độ bình chân như vại này đã là nguyên nhân của tình trạng hiện nay. Đặc biệt, NS xi xóa, không đã động gì đến việc BV xua quân, cũng không tỏ vẻ áy náy, lộ vẻ biết ơn các chiến sĩ dầm sương dãi nắng, xô g pha nơi mũi tên hòn đạn để các NS, DB ngồi mát ăn bát vàng.

Một nhận định như rứa có thể coi là thiếu quân bình, thiên vị ra mặt. Thái độ thiên vị này rất có thể vì NS ăn phải bả CS, nhưng giả thuyết này xem ra vô đũa, cho nên có hiệu chẳng là qua bài thuyết trình vừa kể, NS Mẫu chứng tỏ một tinh thần đôn đốc. Gió sắp đổi chiều, NS Mẫu có đầu tư chút nước miếng cho một áp phe chính trị hầy còn rẽ chán!

Nhận định thiếu hẳn sự vô tư của NS Mẫu đã khiến nhà lập pháp này trở nên lè loi, mất cả sự ủng hộ của ngay những phần tử đối lập vốn không ô kê lè lỏi mần việc quan của nhà nước. Vì sự đối lập

bao giờ cũng dừng lại ở sự chống đối một ông TT, một chánh phủ chứ không ai dặt gì lại đối lập luôn với quốc gia.

Một thái độ như rứa, dù cho những người không chút nghi ngờ, cũng cho rằng vị NS ăn lương trích trong ngân sách quốc gia đã thờ ma CS ra mặt.

Bài nhận định của NS Mẫu tóm chừng nào, thì những lời bênh vực của NS Ngải lại càng tội nghiệp bấy nhiêu. Những lời phản pháo của Nghị sĩ Ngải nghe rất xuôi tai, luận cứ đầu ra đấy. Nhưng chỉ tiếc một điều, trong phần kết luận ông Ngải chê hoạt động yếu kém của Bộ TT. Chỉ một lời nói hớ vừa kể đã làm những lời bênh vực trở nên liết hại. Tuy bao chí đã chỉ trích lè lói Thông Tin nát nước nhưng riêng NS Ngải một người ngáp ngé ghê tiếu tượng thư bộ Loa nên phe lờ là hơn. Nói ra có phải để lộ rằng những lời chỉ trích NS Mẫu chẳng qua cũng chỉ để lấy điểm cho riêng mình. Muốn cho chắc ăn ông Ngải còn thêm một cái đuôi nhac kéo T.T nhớ thường công cho tới trung.

Đại khái bộ mặt đối lập và thân HP của Quốc Hội là như rứa.

ĐỘC THỦ





1972 : Khúc quanh máu lửa của chiến tranh Việt Nam ?

HAI LƯU

Trận chiến đã diễn ra trong 5 tuần khốc liệt, từ Quảng Trị tới Koutum, Bình Định, An Lộc, cho tới Kampuchea.

Trận chiến còn có thể mang lại nhiều biến chuyển, nhưng sau 5 tuần lễ ta có thể tạm kiểm điểm quá khứ và ước đoán tương lai sẽ theo chiều hướng nào.

Võ nguyên Giáp muốn gì ?

Khi tung hơn 10 sư đoàn trong số 15 sư đoàn của quân đội Bắc Việt vào miền Nam, Võ nguyên Giáp và chánh quyền Hà nội muốn đạt được gì ?

Trước hết, ta có thể tin rằng họ muốn đạt tới một sự toàn thắng ở miền Nam, nghĩa là một sự sụp đổ của chế độ VNCH và thay thế vào đó một chánh phủ do Cộng sản lập nên. Ngay từ đầu cuộc chiến, Nguyễn thành Le đã nói ở Paris rằng Cộng Sản không tấn công các đô thị như Sài Gòn. Không đánh Sài Gòn tức là không mong chiếm thủ đô.

Vậy Hà nội thực tình chỉ muốn chiếm thêm một số vùng đất, gia tăng uy thế cho Cộng Sản miền Nam ở bàn hội nghị, rồi đòi được phân chia quyền lợi ở Nam V. N. theo tương quan lực lượng mới đo. Họ sẽ cố đòi chiếm một nửa, nếu không thì một phần ba, hay một phần tư ? Dưới hình thức liên hiệp, hay chia cắt, hay hình thức nào khác ?

Quân lính của Võ nguyên Giáp phải xả thân vào mặt trận giành lấy phần quyền lợi đó.

Chiến lược của Giáp là mở cùng một lúc ba mặt trận, ở Quảng Trị, Bình Long và Cao Nguyên Kontum với các mặt trận phụ ở miền Bắc Bình Định, biên giới Tây Ninh. Các mặt trận đó được lần lượt đưa lên cao điểm. Trước hết là Quảng Trị (tuần lễ đầu), rồi Tân Cảnh, Kontum và Bồng Sơn (tuần lễ thứ ba, thứ tư) cuối cùng lại trở ra Bình Định.

Với chiến thuật Dương Đông Kích Tây đó, quân lính Bắc Việt

thời gian đầu đã làm quan sát viên tự hỏi họ muốn nhắm chỗ nào.

Nay thì tình hình đã rõ : Nếu muốn đánh lâu dài và giữ được tiếp liệu đều đặn, Bắc Việt sẽ nhắm vào vùng cực bắc VNCH sát vĩ tuyến 17 và vùng cao nguyên gần Ba Biên giới. Lý do là ở đó họ được bảo đảm về tiếp liệu hơn.

Khi mở đầu trận đánh người ta nghi ngờ rằng Bắc Việt muốn đạt tới một vài chiến thắng nhanh chóng bằng cách chiếm một số tỉnh lỵ để phô trương thanh thế. Cho tới tuần lễ thứ năm này thì họ mới chiếm được Quảng Trị, không phải nhờ sức đánh của quân B.V. mà nhờ sự rút quân vội vã của tướng tư lệnh sư đoàn 3 bộ binh (một sự vội vã khó hiểu).

Những huyền thoại tan vỡ

Dù cộng quân có đạt tới một vài thắng lợi ở mặt trận, thì họ đã thất bại nặng nề về lý thuyết chiến tranh nhân dân và chiến tranh giải phóng mà họ vẫn được coi là lực lượng tiêu biểu.

Từ khi Mao Trạch Đông chiếm được Trung Hoa Lục Địa, rồi người VN đánh được người Pháp, thế giới đã tạo nên một huyền thoại về chiến tranh cách mạng, hay chiến tranh nhân dân. Nguyên tắc chính yếu của chiến tranh này là lấy sức nhân dân làm chủ yếu, yếu tố khác như vũ khí là phụ thuộc; và chiến tranh dù k ch được nâng lên hàng chiến lược.

Cuộc tổng tấn công của quân Bắc Việt qua sông Bến Hải, với các vũ khí tối tân vượt cả các loại vũ khí do Mỹ viện trợ VNCH, là một chứng minh rằng trận chiến này nay không còn theo nguyên tắc chiến tranh nhân dân của Mao Trạch Đông nữa. Với hỏa tiễn Sam, súng phòng không 70 ly, đại bác 130 ly tự động, tên lửa T54 và T59, hỏa tiễn tự động tìm nhiệt phóng hỏa, tất cả các vũ khí tối tân của quân đội Bắc Việt đã gặt chét huyền thoại về cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam của họ.

Khi cả thế giới chăm chú theo dõi việc Lê đức Thọ, đại diện của Trung Ương cục Cộng Sản miền Bắc tới Ba Lê, thì cũng lúc đó cả thế giới đã thấy thực chất của vấn đề cuộc chiến Việt Nam, đó là cuộc chiến tranh giữa 2 miền của nước Việt, do quốc gia phân chia, mà miền Bắc xâm nhập miền Nam với mục đích bắt nhân dân miền Nam theo chế độ Cộng Sản của họ.

Nhưng thực chất của cuộc chiến đã hiện rõ : Đây là cuộc chiến tranh của 2 nước, theo 2 chế độ chánh trị khác nhau.

Huyền thoại « nhân dân miền Nam » ồn ào chống chánh phủ đã tan vỡ.

Huyền thoại « cộng Mỹ cứu nước » cũng lu mờ, khi mà ngay cả lực BV đã xâm nhập, 20 ngàn lính Mỹ vẫn sửa soạn lên đường về nước, và Bắc Việt không thể chối cãi được rằng họ lệ thuộc vào viện trợ vũ khí tối tân của Nga.

Đang sau cuộc chiến giữa 2 miền, 2 chế độ, còn có cuộc tranh chấp ảnh hưởng của các đế quốc.

Đó là thực chất chiến tranh. Các huyền thoại tự động tan rã. Và đó cũng là khúc quanh đầy ý nghĩa đối với lịch sử V.N.

Trong thế giới đang lập thế quân bình

Từ sau đại chiến thứ hai, các quốc gia bị chia đôi như Hàn Quốc, Đức Quốc, Trung Hoa, với sự thỏa hiệp hay mặc nhiên ưng thuận của các đế quốc ta thấy chưa quốc gia nào có cơ hội thống nhất trở lại.

Riêng ở Việt Nam, thế hệ của các người Việt trên 40, 50 tuổi là một thế hệ đặc biệt.

Lớp người này lớn lên, trưởng thành trong cuộc vùng dậy của dân tộc, giữa cao trào cách mạng của các nước nhược tiểu. Khi họ lớn lên, thì cũng lớn lên trong lòng họ khát vọng độc lập và thống nhất cho xứ sở V. N. — đặc biệt là khát vọng thống nhất, vì ở Việt Nam người Pháp đã chia 3 nước: Việt khiến cho khát vọng về độc lập dính liền với khát vọng về thống nhất tổ quốc.

Lớp người Việt Nam trên 40, 50 đều bị ám ảnh bởi khát vọng đó.



Những người lãnh đạo miền Bắc đều ở lứa tuổi này. Và ta thấy họ đã dùng đủ mọi cách để thực hiện giấc mộng xâm chiếm miền Nam mà Hồ chí Minh, con người bị ám ảnh nhất, đã dặn dò đủ mất 20 năm cũng chịu.

Nhưng thế giới ngày nay vẫn nằm trong sự xếp đặt của các đế quốc, để quân bình ảnh hưởng của họ với nhau. Trong những năm 1959 tới 1969 giấc mộng của Hồ chí Minh thuận với chiều hướng chiến lược của Nga và Tàu, là tìm cách đoạt ảnh hưởng của Mỹ ở vùng Đông Nam Á. Vì vậy Nga và Tàu cố khuyến khích Bắc Việt.

Nhưng từ 1969 tới nay thế giới đã đổi khác.

Đó là năm mà mối xung đột Nga Tàu đã bùng nổ thành đổ máu ở

biên giới. Và cũng từ đó, hai cường quốc Cộng Sản này, hải thi đua nhau kết thân với Mỹ.

Cả Nga lẫn Tàu đều không muốn Mỹ rơi bỏ ảnh hưởng tại miền Đông Nam Á. Tàu thì chưa đủ thế lực hải quân để chống Nga, Nga thiếu nhân lực và sự nạp dẫn về chủng tộc đa dạng để địch lại Tàu.

Cho nên thế giới đang đi tới thế quân bình tay ba, thì chiến tranh Việt Nam phải kết thúc.

Trận chiến 1972 này chính là đề « dạo nhạc mở đầu » cho việc kết thúc chiến tranh.

Cuộc chiến chỉ mở ra đề chấm dứt và chỉ còn âm ỷ kéo dài, cho đến khi nào thế lực Mỹ, Nga và Tàu còn chưa thu xếp xong.

Nếu Bắc Việt cưỡng lại các nước Cộng Sản đàn anh thì sao ?

Ta nhớ lại năm 1954, quân đội Việt Minh đủ sức đánh bại Pháp, chiếm lại toàn thể nước VN, vậy mà Hồ Chí Minh vừa phải nhắm mắt theo lệnh Nga Tàu mà nhận lấy hiệp định đình chiến Genève ?

Nếu không có Nga Tàu viện trợ thì Bắc Việt làm sao theo đuổi cuộc chiến ?

Vì vậy ta có lý do để tin tưởng rằng trận chiến 1972 là một trận quyết định.

Sau trận này, nếu miền Bắc còn thua thiệt nói chuyện danh nhau nữa thì họ cũng phải đợi chờ vài năm cho quân lực của họ hồi sinh và tái lập các kho vũ khí !

Sau cuộc chiến tàn

Ngay từ khi đi Moscow trở về, ông Kissinger có văn của T. Thống Mỹ đã dự đoán rằng chiến cuộc hiện nay có thể kéo dài cho tới tháng 7 năm 1972.

Vào cuối tuần lễ đầu tháng 5 thì Mỹ đã đổ sang Việt Nam 1 loạt vũ khí và chiến cụ mới, từ xe tăng M48 tới tên lửa đến hỏa tiễn công phá Tow.

Lại thêm một bước leo thang vũ khí của Mỹ, đáp lại đợt leo thang của Nga !

Ở miền Cao Nguyên và Trị Thiên cũng như miền III, các trận đánh lớn vẫn còn xảy ra. Chúng ta không thể ước lượng kết quả của các trận đánh đó từ bây giờ.

(Xem tiếp trang 55)



CHIẾN TRANH VIỆT NAM và CHÍNH SÁCH « KHÔNG CHỦ THẮNG » của MỸ



NGƯỜI XỨ HUẾ

Nữ sĩ Suzanne Labin có kể một giai thoại về người Mỹ như sau :

Một ngày kia, 3 nhà trí thức Pháp, Anh và Mỹ bị một bộ lạc ăn thịt người ở Phi Châu bắt và sắp sửa bị bỏ vào chảo nấu. Nhưng viên tù trưởng chấp thuận cho 3 nạn nhân bày tỏ ước muốn cuối cùng của họ. Nhà trí thức Anh muốn đánh điện về chính phủ hoàng gia xin vận động cho bộ lạc này được vào LHQ. Còn người Pháp thì chỉ xin sống một đêm cuối với cô gái da đen đẹp nhất của bộ lạc. Đến lượt nhà trí thức Hoa Kỳ, anh chàng yêu cầu sáng mai trước khi chết viên tù trưởng hãy sai một ông da đen vạm vỡ nhất của bộ lạc đá vào đít mình một cái thật đau.

Viên tù trưởng rất ngạc nhiên về lời thỉnh cầu này, nhưng cũng chấp thuận. Sáng hôm sau, một người không lồ da đen đã đá nhà trí thức Mỹ tó

nhào xuống đất và lan ra mấy mươi thước. Lập tức người Mỹ nhồm dậy, rút trong quần ra một khẩu tiểu liên và bắn hạ đám thổ dân Phi Châu. Sau đó, khi 2 người Anh và Pháp hỏi làm sao trong đêm qua có thể tận được khẩu súng đó, nhà trí thức Mỹ trả lời rằng ông vẫn mang khẩu tiểu liên trong ống quần từ trước khi bị bắt. Hai ông bạn kinh ngạc hỏi tại sao không bắn ngay lúc đám thổ dân mới bắt và tỏ ý muốn ăn thịt, nhà trí thức Mỹ đáp tỉnh bơ : « Nhưng lúc ấy tôi có bị khiêu khích đâu ! Phải có người đá vào đít, tôi mới phản ứng chứ ».

Nixon còn chờ cú « đá đít »

Giai thoại trên đây xem ra có phần nào trùng hợp với thái độ của Mỹ trong chiến cuộc VN. Mặc dù sự xâm lăng phá hoại của CSBV đối với miền Nam VN ngày càng công khai, mạnh mẽ, nhưng

người Mỹ vẫn không dám dốc toàn lực cho miền Nam VN đánh bại hẳn CSBV vì người Mỹ ngại hành động tích cực sẽ mang tiếng xâm lăng. Mặc dù giới lãnh đạo miền Bắc nhiều lần nhấn mạnh quyết tâm của họ là triệt hạ chế độ Saigon, nhưng TT Johnson và nhiều lãnh tụ khác ở Hoa Thịnh Đốn vẫn lập đi lập lại rằng mục đích của Mỹ không phải là triệt hạ chế độ miền Bắc.

Hậu quả của thái độ do dự đó là bao giờ người Mỹ và phe quốc gia miền Nam cũng đi sau Hà nội vài ba bước. Phải đợi cho Hà nội khiêu khích, tấn công, « đá vào đít », phía bên này mới dám hành động nhân danh phản ứng tự vệ. Nhưng các phản ứng này cũng rất chừng mực và chính người Mỹ đã luôn luôn nhìn nhận đây chỉ là cuộc chiến tranh hạn chế. Người Mỹ tự hạn chế đã đành, họ còn tìm cách hạn chế cả những nỗ lực của phe quốc gia miền Nam. Trong lúc đó thì phía CSBV mở cuộc xâm lăng miền Nam một cách quy mô toàn diện, đánh mọi lúc mọi nơi và dưới mọi hình thức từ quân sự qua chính trị tới tuyên truyền.

Lẽ tối can thiệp nửa vời của Mỹ mười mấy năm qua đã không đủ sức thay đổi cuộc cờ và làm cho thế giới có cảm tưởng rằng Mỹ và phe quốc gia miền Nam đang bại trận hay ít nữa cũng không thắng nổi đối phương. Hơn nữa triệu quân Mỹ đổ bộ vào miền Nam vẫn không đẩy lui được cuộc xâm lăng của CS miền Bắc. Bao nhiêu năm oanh tạc trên đất địch vẫn không làm cho Hà Nội nao núng. Những sự kiện đó mới nhìn qua có thể gây ảo tưởng là Cộng Sản quá mạnh và phe tự do quá yếu.

Nhưng thật ra, những biện pháp quân sự nói trên tuy có vẻ ào-ạt mà lại vô hiệu vì thực hiện nửa vời.

10 vạn quân đủ chiếm Hà nội

Khi được hỏi cần bao nhiêu lâu để đánh bại hẳn bộ máy chiến tranh của Hà-Nội, một tướng lĩnh giàu kinh nghiệm của Mỹ đã trả lời chỉ cần 6 tuần lễ thôi nếu ông được phép làm một cuộc chiến tranh thực sự với chế độ miền Bắc. Điều này có nghĩa là người Mỹ phải đánh ngay vào nơi xuất phát chiến tranh : Đổ bộ Bắc Việt. Và đổ bộ Bắc Việt có nghĩa là chỉ cần đổ bộ thủ đô Hà-Nội mà thôi.

Trong các quốc gia dân chủ, mất thủ đô không nhất thiết là mất nước. Ở đâu đó, các lực lượng kháng chiến vẫn có thể tiếp tục đánh bại quân xâm lăng. Nhưng trong một nước cộng sản, điều thiết yếu không phải là nhân dân hay các đầu não quân sự, điều thiết yếu chính là đầu não chính trị gồm bộ máy đảng và nhà nước. Một cú bốp chốt những viên chính ủy và trùm công an ở trung ương thì nhân dân ở địa phương sẽ không hành động gì để cứu nguy cho chế độ mà đa số vốn thù nghịch. Đổ bộ ngay vào Hà nội là nhằm mục đích đó.

Và để thực hiện cuộc đổ bộ này người ta chỉ cần 100.000 quân thay vì 500.000 quân như đã làm khi Mỹ ăng cường cho miền Nam trước đây (và vẫn bất lực).

Ngày xưa nếu đồng minh không dám vượt sông Rhin để vào Đức quốc thì chắc chắn nước Pháp đã mất vĩnh viễn vào tay Hitler. Sáu năm trước đây nếu tướng Dayan chỉ thu mình trong phản ứng tự vệ và không dám tiến quân vào lãnh thổ các nước Ả Rập thì có lẽ ngay nay không còn quốc gia Do Thái trên bản đồ thế giới nữa.

Thái độ do dự tới mức gần như nhu nhược của chính giới Hoa Kỳ đã bỏ tay quân đội Mỹ và cũng bỏ tay luôn cả đồng minh của họ là quân đội VNCH.

Hoa Thịnh Đốn đã có những chỉ thị kỷ cực như là cấm phi cơ Mỹ bắn phá phi cơ Mig của CSBV đậu trên sân bay. Chỉ khi nào Mig bay lên nghênh chiến mới được phép phản ứng tự vệ, nghĩa là khi mà Mig đã ở vào vị thế thuận lợi nhất để hạ phi cơ Hoa Kỳ và VNCH. Một chỉ thị khác cấm truy kích quân CSBV trong vùng đồn điền của tài phiệt Pháp ở VN và mặc nhiên biến đồn điền thành an toàn khu cho địch. Chỉ thị này nhằm lấy lòng chính phủ Pháp trong lúc các lãnh tụ của Pháp luôn luôn tìm cách phá hoại Mỹ và VNCH trên chính trường quốc tế.

Chắc chắn chẳng riêng gì giới quân sự mà cả các lãnh tụ chính trị của Mỹ cũng thừa hiểu có một phương cách nào đó — như việc đổ bộ Hà Nội chẳng hạn — để đánh bại hẳn cuộc xâm lăng của CS. Thế nhưng điều oái oăm là giới lãnh đạo Mỹ lại không muốn chiến thắng CS, ít nhất là trong lúc này. Hoa Thịnh Đốn luôn luôn theo đuổi chính sách không mưu tìm chiến thắng tại VN (NO WIN POLICY). Thỉnh thoảng họ nhắc nhở Hà nội rằng 2 mục đích của Mỹ là muốn quân đội CSBV hãy rút ra khỏi miền Nam và Mỹ muốn thương thuyết với Bắc Việt. Nói như vậy hình như người Mỹ quên rằng khi quân cướp xông vào nhà thì gia chủ chỉ có việc dùng sức mạnh để đánh gục nó và bắt trời lại chứ van xin làm sao biến quân cướp thành kẻ hiền lương. Trước kia, nếu như quân đồng minh tuyên bố mục đích của họ chỉ là muốn thương thuyết với Hitler thôi, thì có lẽ ngày nay quân đội phát xít Đức đã có căn cứ đảng hoàng tại Hoa Thịnh Đốn.

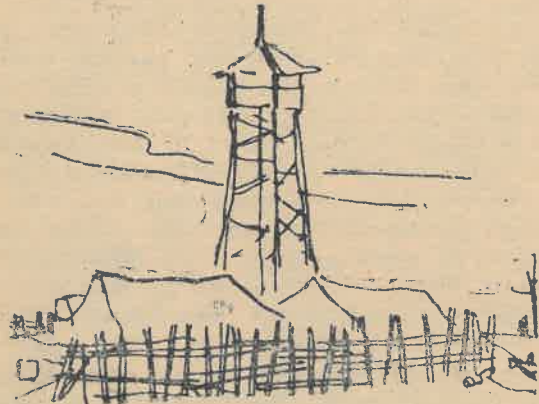
Năm lối giải thích

Cái chính sách không chủ thắng tại VN của Mỹ là một sự thực hầu như ai cũng trông thấy, nhưng để cắt nghĩa chính sách ấy, người ta lại thường có nhiều lối giải thích khác nhau.

Lối giải thích thứ nhất thiên về tâm lý. Người ta cho rằng nhân dân Mỹ và nhân dân nhiều nước khác bị ám ảnh bởi tuyên truyền CS là Mỹ đang « xâm lăng » ở VN. Cái tâm lý này tạo thành phần nộ và biểu dương bằng những

phong trào phản chiến kim hãm hành động của giới lãnh đạo nước Mỹ.

Lối giải thích thứ hai nặng phần chính trị. Nhiều lãnh tụ Hoaký và quốc tế tin rằng cuộc chiến ở VN là một cuộc chiến tranh nhân dân vốn mang huyền thoại là không thể đánh bại nổi. Người Mỹ cũng sẽ theo chân người Pháp mà sa lầy. Cũng do mặc cảm đó mà trong cuộc chiến tranh Cao Ly trước kia giới chính trị đã làm áp lực với T.T Truman triệu hồi tướng Mac Athur về Mỹ đang khi



TRÊN ĐỈNH ĐỒI DAKMOT

từng cơn sóng núi trùng trùng
từng cơn vây hãm một vùng triều xanh
áv rừng — lớp lớp vây thành
áv mây cùng núi — bủa quanh tim người
từng cơn lạnh dưới mặt trời
từng cơn rớt rụng, những lời mai sau
vẫn dạn chân, vẫn cất đầu
vẫn là nhục buốt thấm sâu vào lòng
nghe từ bốn hướng hư không
dầu dầu xương trắng máu hồng gần đây
ngước trông tận mặt ban ngày
đôi nghìn lẻ một trắng tay cuộc cờ
một vòng Ben Het, Dakto
Daksan, Daksut... ấy mở chôn ai ?
Tam Biên khói lửa miệt mài
ôi Tây Nguyên, có phải dài vịnh quang ?
— từng cơn thiêu thiếp da vàng
từng cơn xối xả bằng hoàng máu xương !
thôi thôi máu kín mặt gương
rời ra nhiều phủ tạng thương tận cùng !...
từng cơn sóng núi trùng trùng
từng cơn vây hãm một vùng triều xanh...

LÊ TÁI HỮU

ông tướng này sắp sửa đại chiến. Tướng Vi quân đội của Mac Athur không được phép vượt sông. Lực chinh phạt quân đội Mao Trạch Đông nên Mỹ chịu tiếng thất bại ở Cao Ly và mười mấy năm sau Trung Cộng đủ sức và đủ gan để khuấy phá toàn cả Đông Dương cùng nhòm ngó sang tận vùng châu M là tim h.

Tiếp đến, lối giải thích thứ ba cho rằng chính sách không chủ thắng của Mỹ chỉ là một giai đoạn chiến lược. Vấn đề quốc tế và đặc biệt là vùng Viễn Đông còn chờ nhiều thời gian và yếu tố để sắp xếp lại, nên người Mỹ chưa vội thanh toán liên cuộc chiến VN còn cần để mặc cả. Những cuộc hòa đàm dang dở ở Balé, những cuộc Hoa du, Nga du, đây bi mật của TT Nixon xem ra có vẻ biệch minh cho lối giải thích trên.

Trong lúc đó một lối giải thích thứ tư lại đưa quyết rằng người Mỹ không chịu xâm mình làm mạnh với Hà Nội vì quyền lợi của Mỹ tại VN chưa đáng kể bao nhiêu để liều lĩnh như vậy. Người ta nêu lên trường hợp Mỹ quyết liệt ở Cộng Hòa Dominico là để bảo vệ nhóm tài phiệt của họ ở đó, quyết liệt ở Cuba là vì an ninh của Hoa Kỳ bị đe dọa nghiêm trọng. Trái lại tại VN, tài phiệt Mỹ chưa nhúng tay vào nhiều, an ninh của Mỹ cũng chưa có gì là nguy kịch. Theo giải thích này thì hiện nay người Mỹ ở VN chưa bị ảnh hưởng da đen nào đáng kể như trong giai thoại của nữ sĩ Suzanne Labin.

Vụ Mig CSBV lao đầu vào chiến hạm Mỹ mới đây cũng hàng ngàn vụ tấn công, đặt chất nổ, phá kích nhằm vào quân đội và cơ sở Mỹ mười mấy năm qua... cũng không được xem là dấu hiệu khiêu khích chỉ vì chưa có nhóm tài phiệt Mỹ nào dính líu vào VN !

Cuối cùng còn một lối giải thích thứ năm và được xem như là hệ luận của cách giải thích thứ tư trên đây. Vì người Mỹ tài phiệt chưa có quyền lợi to lớn ở VN nên Mỹ phải cho nuôi dưỡng chiến tranh VN và cả vùng bán đảo Đông Dương nữa để lấy cơ bản trường ảnh hưởng của họ. Hành động can thiệp của Mỹ ở đây hình như không nhằm chiến dứt chiến tranh của CS mà là nhằm tạo cơ hội cho CS leo thang tấn kích đồng thời sự hiện diện của Mỹ làm ung thối, đảo lộn và suy yếu xã hội các nước Đông Dương. Từ đó các quốc gia này hoàn toàn lệ thuộc Mỹ nhất là về mặt kinh tế và nhờ vậy tài phiệt Mỹ mới có cơ nắm quyền sinh sát sau này.

Trong 5 lối giải thích nói trên, có cái đúng, có cái sai, hoặc đúng hoặc sai tất cả không chừng.

Nhưng một điều trông thấy là chiến tranh VN ngày thêm tàn khốc và mù mịt tương lai không phải do Cộng Sản quá mạnh hay phe Quốc gia quá yếu mà chỉ vì chính sách không chủ thắng của Mỹ khuyến khích sự hung hăng của Cộng Sản trong đó lại kim hãm tiềm năng của người Quốc Gia.

NGƯỜI XỨ HUẾ

QUẢNG TRỊ, TAM QUAN DI TẢN CHIẾN THUẬT, KONTUM CHỜ ĐỊCH

CHIẾN SỰ TẠI BA QUÂN KHU

Chiến sự tuần qua tiếp tục sôi động trên khắp các mặt trận. Biên cố đảng ghi nhận nhất là tỉnh lý Quảng Trị, một thị trấn trước đây có 27 ngàn dân cư, đã lọt vào tay quân CSBV.

Sau khi quân VNCH di tản chiến thuật khỏi nơi đây. Trong lúc đó tại quân khu II, quân VNCH cũng di tản chiến thuật khỏi một căn cứ và quản lý thuộc tỉnh Bình Định. Riêng tại quân khu II, quân Cộng Sản Bắc Việt đã găm bót áp lực chung quanh An Lộc đồng thời cố gắng mở mặt trận mới trong tỉnh Tây Ninh.

Quảng Trị

Sau mấy ngày chịu đựng các cuộc pháo kích ác liệt và tấn công của chiến xa BV, đầu tuần qua quân VNCH đã di tản chiến thuật khỏi tỉnh lý Quảng Trị. Quyết

định di tản này do Chuẩn tướng Vũ Văn Giai, tư lệnh SB 3 BB, ban ra với lý do lương thực, đạn dược và nhiên liệu đã cạn và binh sĩ kiệt lực. Tướng Giai cũng cho biết ông nhận lãnh hoàn toàn trách nhiệm trước lịch sử và pháp luật về quyết định lui binh này.

Sau quyết định lui binh, Tướng Giai và một số sĩ quan cao cấp và

Hình ảnh và bài vở về HUẾ : xem trang 18 và 43

cố vấn Mỹ đã được trực thăng chở về Huế trong khi đó các thành phần Thủy Quân Lục Chiến, Biệt động Quân, Thiết Kỳ và Sư đoàn 3 BB phải mở đường máu tiến về phía Nam dọc quốc lộ 1. Sau một đêm giao tranh ác liệt với hai trung

đoàn CSBV các đơn vị nói trên đã tiến về được Mỹ Chánh, cách tỉnh lý Quảng Trị 20cs về phía Nam. Tại đây quân VNCH cũng cố hảng ngũ và lập phòng tuyến mới để chặn chân BV đang làm le tiến về phía cô đô Huế.

Trong lúc đó, phi cơ đồng minh đã bay đến oanh tạc tỉnh lý QT để phá hủy những chiến cụ do quân VNCH bỏ lại trong cuộc di tản, trong đó có khoảng 30 chiến xa một số đại bác và những loại vũ khí khác.

Huế bị đe dọa

Một ngày sau quyết định lui binh được mô tả là bất ngờ này. TT Thiệu đã ban hành ngay một số biện pháp, trong đó có việc cách chức tư lệnh SB3 của chuẩn tướng Giai và đặt tướng Giai trong tình trạng điều tra, cử trung tướng Ngô Qu. Trưởng giữ chức tư lệnh Quân Khu I thay thế Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm.

Việc tướng Trưởng thay thế tướng Lãm tại vùng địa đầu giới tuyến được dư luận coi đó là một dấu hiệu khích lệ trong giai đoạn nguy biến này. Tướng Trưởng năm nay 42 tuổi, người tỉnh Kiến Hòa, được coi là một trong những vị tướng tài và trong sạch của MN. Ông đã chiến đấu trong hàng ngũ quân đội 18 năm trong đó có 4 năm (1966-1970) làm tư lệnh SB 1 BB. Cùng đi với tướng Trưởng ra vùng I còn có đại tá Lê Văn Thành, tư lệnh phó SB 7BB. Đại tá Thành nguyên là tỉnh trưởng Thừa Thiên và thị trưởng Huế nam 1968-1972.

Hiện nay cố đô Huế được coi là mục tiêu kế tiếp của quân CSBV.

Thành phố này hiện nay chỉ còn khoảng 50 ngàn người so với dân số trên 300 ngàn trong những ngày dân QT đổ xô về Huế lánh nạn. Đa số đã tản cư vào Đà Nẵng,



Chiến xa gởi tăng viện cho chiến

trường Huế được bốc xuống tại Đà Nẵng



Trung tướng Ngô Quang Trưởng và
Đại tá Lê Văn Thân

Saigon và các nơi khác yên ổn hơn

Tuyến phòng thủ Huế hiện kéo dài từ Mỹ Chánh ở phía Bắc, học qua phía Tây và Tây Nam trong vùng đồi núi nơi có các căn cứ mà quân VNCH đã đi tấn công trước đây như Bastogne và Birmingham. Thành phần nòng cốt trong công cuộc phòng thủ này là Thủy Quân Lục Chiến, SĐ1 BB và các đơn vị thiết kỵ. Hiện một số chiếc xe hạng trung M43 đã được chở đến Đà Nẵng bằng phi cơ và tàu biển để tăng cường phòng thủ Huế. Ngoài ra một số trực thăng được trang bị hỏa tiễn chống chiến xa, súng chống chiến xa với tác dụng gấp 4 lần loại M72 cũng đã được Hoa Kỳ cấp tốc gửi qua VN để đương đầu với các loại vũ khí tối tân của CSBV do Nga sở dụng cấp.

Kontum sẵn sàng chờ địch

Trong tuần qua chiến trường quân khu II vẫn tiếp tục sôi động. Quân VNCH đã di tản chiến thuật khỏi quận lỵ Tam Quan sau khi đã di tản khỏi quận Hoài Ân và Bình Sơn trong tuần trước đó. Ngoài ra căn cứ Đệ Đứơc còn gọi là English cũng đã được di tản. Trong lúc áp lực của địch vẫn đè nặng lên quận lỵ Phù Mỹ và Phù Cát. Tình hình ở đây khá nghiêm trọng và đại tá Nguyễn Văn Chức, tỉnh trưởng Bình Định, đã lên tiếng yêu cầu được gửi quân tăng viện nếu không Phù Mỹ sẽ mất vào tay cộng quân.

Đi dần lên vùng Tây Nguyên, tuần qua các lực lượng VNCH và Đại Hàn tiếp tục duy trì quốc lộ 19 nối liền Quy Nhơn với Kontum, Pleiku. Quân Đà VNCH cũng mở



Dân QT ứn ứn chạy về Huế lánh nạn

một cuộc hành quân nhằm khai thông đoạn quốc lộ dài trên 40 es nối liền Pleiku và Kontum tại đèo Chu Pao (13 es Nam Kontum). Kontum hiện đang chuẩn bị nghênh chiến. Có khoảng 20 ngàn quân BV với chiến xa và đại pháo đang cố gắng siết chặt vòng vây. Hầu hết dân chúng đã được di tản khỏi thành phố này.

Tây Ninh sôi động

Tại quân khu 3, mặt trận An Lộc lắng dịu dần, mặc dầu hàng

ngày Cộng quân vẫn pháo khoảng 1.000 hỏa tiễn và đại bác vào tỉnh lỵ này. Nơi lũng tại An Lộc, áp lực của địch đã chuyển dần xuống phía Tây Ninh. Nhiều trận giao tranh đã xảy ra trong quận Hiếu Thiện; Cầu Gò Dầu Hạ nổi liền Saigon Nam Vang bị cộng quân đặt mìn giết sập. Đến cuối tuần, nhiều cuộc giao tranh vẫn còn tiếp tục và quân đoàn III đã gửi quân tăng viện cho chiến trường Tây Ninh.



Chiến xa BV tại Bình Long

An Lộc đã trở thành tử địa của hàng chục chiến xa CSBV. Trúng đạn M72 các chiến xa này bốc cháy và nằm ngổn ngang trong phố xá An Lộc.

NGOẠI GIAO

Rogers du thuyết Âu Châu

Cuộc Nga Du của tổng thống Nixon vẫn là đề tài quan trọng nhất của nền ngoại giao quốc tế trong tháng này, dù chiến tranh V.N đang sôi động và quân đội 2 nước Ấn Hồi lại nổ súng bắn nhau ở Cachemir.

Ngoại trưởng Mỹ William Rogers trong tuần qua đã đi thăm các nước Tây Âu để tham khảo ý kiến trước khi tổng thống Nixon đi Nga vào ngày 22 tháng này.

Tại Bruxelles Bỉ, ông Rogers họp với đại diện 15 nước Tây Âu trong đại hội đồng tổ chức Minh Ước Bắc Đại Tây Dương.

Tuy Việt Nam là nơi mà vũ khí tối tân của Nga với Mỹ đang chơi nhau khốc liệt bằng xương máu của người Việt 2 miền, nhưng Âu Châu cũng chính là một trọng tâm của cuộc thảo luận giữa Nixon và Brezhnev.



Ngoại trưởng Mỹ William Rogers.

Hiện nay Âu Châu chia làm 2 khối Tây Âu liên kết với Mỹ bằng minh ước Bắc Tây Dương và Đông Âu liên kết với Nga qua minh ước Warsaw. Hai miền Đông Tây cũng lập 2 khối kinh tế riêng.

Một ý đồ của Nga là tổ chức một hội nghị toàn thể các nước Âu Châu ở một nước trung lập như tại Helsinki, Phần Lan, với sự tham dự của cả Nga, Hoa Kỳ và Gia nã Đại. Một cuộc hội nghị như vậy có thể đưa tới sự công nhận các biên giới quốc gia hiện tại ở Âu Châu; trong số đó có sự công nhận địa vị Đông Đức một chư hầu Nga ở Âu Châu, công nhận sự sát nhập các phần đất của Ba Lan vào Nga và một phần đất Đức vào Ba Lan, từ sau đại chiến thứ hai tới giờ.

Brezhnev sẽ thảo luận với Nixon về vấn đề đó và tất nhiên phải tham khảo ý kiến các nước Tây Âu. Cuộc tham khảo này có tính cách chính thức, nên vai trò của cố vấn hậu trường Kissinger phải lui, để ngoại trưởng Rogers xuất hiện.

Điểm đặc biệt trong chuyến du thuyết này của Rogers là đi tới đâu ông Rogers cũng lên tiếng tố cáo Nga Xô chịu trách nhiệm trong việc Cộng sản Bắc Việt tấn công Nam Việt Nam, vì Nga Xô đã đưa sang Bắc Việt các vũ khí tối tân vượt cả số vũ khí của Mỹ đang dùng tại Việt Nam Cộng Hòa. Trong lúc đó thì một số trục thăng của Mỹ gần hỏa tiễn Tow chống chiến xa được đưa từ Tây Đức sang chiến trường VN. Đồng thời với việc ngoại trưởng chính thức của Mỹ lên án Nga, thì cũng tại một thủ đô Âu Châu là Paris, nhà ngoại giao bí mật Kissinger đang thảo luận mật với đại diện Bắc Việt Lê đức Thọ.

Quay phim Nga Du

Trước khi nước Nga sửa soạn đón Nixon, các cơ quan thông tin tuyên truyền Nga đã đi mua rất nhiều cuốn băng truyền hình ở Mỹ về nước. Các cuốn băng này ghi hình ảnh chuyến Hoa Du tết Nhậm ty của tổng thống Mỹ. Các nhà ảnh

đạo Nga có vẻ không thích những hình ảnh Nixon dự tiệc Chu an Lai, hay Pat Nixon ngồi coi đại nhạc kịch với Giang Thanh. Vì vậy chánh phủ Nga sẽ hạn chế số phóng viên Mỹ tham dự Nixon (khoảng 100 người) và hạn chế việc thu hình của các đài vô tuyến truyền hình. Có lẽ đài truyền hình Nga sẽ độc quyền quay nhiều cảnh và các hoạt động của bà Pat Nixon sẽ không được quay, cáo rầm rộ như hồi đi Tàu.

TÂY ĐỨC

Willy Brandt suýt rớt

Trong một số báo trước, chúng tôi đã trình bày nếu Nga Xô cắt đứt cuộc thăm viếng của TT Nixon thì mỗi bang giao Nga và Tây Đức cũng có thể gặp trở ngại. Hiệp ước thân hữu giữa Nga và Tây Đức sẽ được đưa ra thảo luận tại quốc hội Đức trong tuần này, trong không khí «Tiền Nga Du» của Nixon. Nếu bầu không khí bang giao giữa 2 khối Cộng Sản và Tư Bản căng thẳng, thì phe đối lập trong quốc hội Đức có thể phá vỡ chính sách mở cửa sang phía Đông của thủ tướng Willy Brandt.

Cuối tháng tư vừa rồi, ông Willy Brandt đã suýt bị mất ghế thủ tướng CH Liên Bang Đức mà ông



Thủ tướng Tây Đức Willy Brandt



Giấy bạc 10.000 của Đại Hàn vừa phát hành.

đã nằm từ hơn 2 năm trước đây. Nội các của Willy Brandt được thành lập với sự liên kết giữa đảng xã hội Dân Chủ của Willy với đảng Dân Chủ Tự Do của phó thủ tướng Walter Sheel.

Trong một cuộc bầu cử ở 1 tiểu bang vừa rồi, đảng Dân Chủ Thiên Chúa giáo, đối lập trong quốc hội, đã thắng lớn. Tiếp theo đó, các dân biểu Dân Chủ Thiên Chúa giáo đã đưa ra trước Quốc Hội Liên Bang một đề nghị biểu quyết bất tín nhiệm Willy Brandt và cử ông Rainer Barzel, lãnh tụ Dân Chủ Thiên Chúa Giáo, lên làm Thủ tướng.

Nghị quyết bất tín nhiệm trên đã bị đánh bại với một tỷ số sát nút là 217 thuận so với 219 chống. Nhờ thế cái ghế thủ tướng của Willy Brandt vẫn còn vững tuy rất khấp khểnh.

Tuy còn nắm ghế thủ tướng nhưng Willy Brandt cũng phải lo ngại vì phe Dân Chủ Thiên Chúa Giáo đã lôi kéo được một số dân biểu thuộc khối Dân Chủ Tự Do. Sự liên kết này có thể phá vỡ công trình ngoại giao của Brandt với hai thỏa ước ở Warsaw và Moscow sẽ được đem ra xin quốc hội phê chuẩn trong tuần này.

Willy Brandt có thể yên tâm 1 phần vì chính các dân biểu DC Thiên Chúa giáo cũng có khuynh hướng ủng hộ chính sách ngoại giao rộng rãi với Nga Xô và khối Cộng Sản Đông Âu. Chính sách này làm gia tăng sự trao đổi kinh tế giữa Tây Đức và khối Cộng, trong đó có các xí nghiệp Đức đã bỏ vốn đầu tư vào nền kỹ nghệ ở Nga.

ĐẠI HÀN

Phật và tiền

Nếu Ngân Hàng Quốc gia Việt Nam định phát hành giấy bạc 10.000 đồng thì phản ứng của dân chúng Việt Nam sẽ ra sao? Chắc chắn các nghị sĩ dân biểu kêu lên báo động lạm phát, dân chúng sẽ hoảng hốt lo vật giá leo thang và báo chí sẽ phản ánh tất cả dư luận đó bằng các bài đã kịch cùng chế riễu.

Ngân hàng Đại Hàn (Bank of Korea) cũng mới có ý định phát hành giấy bạc 10.000 Won (tương đương với 10 ngàn VN).

Và phản ứng của dân chúng Đại Hàn khác hẳn.

Trước hết, ta phải biết hình mẫu của tờ giấy bạc: các nhà tài chánh của ngân hàng Đại Hàn tỏ ra rất yêu chuộng nền văn hóa cổ truyền, và muốn diễn tả lòng sùng kính văn hóa đó. Họ tính in một tờ giấy bạc 10 ngàn, một bên là hình ngôi chùa cổ nổi tiếng, bên kia là hình bức tượng Phật ngồi. Hình mẫu này được lựa chọn sau bốn năm tìm tòi và so sánh.

Sau khi hình mẫu đồng bạc được đưa ra, tất cả dân chúng Đại Hàn theo Thiên chúa giáo, Phật giáo và tôn giáo khác đều phản đối.

Những tin đồn Thiên chúa giáo (khoảng 2 triệu rưỡi) và các tôn giáo khác (khoảng ba triệu rưỡi) thì kêu lên: «Kỳ thị! Kỳ thị tôn giáo!» Các người Thiên chúa giáo cho rằng đồng bạc mang hình đức Phật này chứng tỏ sự thiên vị của các nhà tài chánh đối với Phật Giáo, vi phạm tự do tôn giáo.

Nhưng các tín đồ Phật giáo (hơn 4 triệu người) lại còn chống đối dữ dội hơn nữa. Phật tử Đại Hàn cho rằng các nhà tài chánh Đại Hàn đã xúc phạm nặng nề tới đức Phật khi cho in hình ảnh tôn kính của ngài trên đồng tiền, một thứ giá trị phạm tục của trần gian.

Cuối cùng Tổng thống Park Chung Hee đã ra lệnh không được phát hành đồng bạc rắc rối này.

ẤN HỒI

Lại đổ máu vì Cachemir

Máu đang đổ trên các phần đất Á Châu tại VN. rồi tới tại lục địa Ấn Độ.

Cuối 1971 quân 2 nước Ấn Hồi đã giao tranh tại Đông Hồi, mà kết quả là miền này được tách khỏi Hồi Quốc lập nước Bangla Desh, với 90 ngàn binh sĩ Hồi bị bắt làm tù binh.

Vấn đề số tù binh đó chưa được giải quyết thì súng lại nổ tại Cachemir, tuần qua mà cả 2 nước Ấn Hồi đều tố cáo lẫn nhau là vi phạm làn ranh ngưng bắn.

Cachemir là một tiểu bang trú phú ở tây bắc bán đảo Ấn Độ nơi đó đa số dân theo Hồi giáo nhưng chính quyền lại gia nhập vào liên bang Ấn Độ. Tiểu bang này, vì vậy đã trở nên vùng đất tranh chấp giữa 2 quốc gia từ 1947 đến nay, với 2 cuộc chiến tranh đẫm máu những năm 47-48 và 65-66.

Người ta nhận thấy sau chiến thắng Bangla Desh năm ngoái, Ấn Độ có nhiều lý do để không muốn tham dự một cuộc đổ máu mới. Trong khi đó thủ tướng Hồi Quốc Ali Bhutto đang gặp nhiều vấn đề nội bộ khó khăn, và một cuộc chiến ở biên thù có thể giúp ông ta đàn áp được các khuynh hướng chống đối ở trong nước.

Dù các cuộc chạm súng có thể giải quyết được giữa 2 phe ngay bây giờ, thì trong tương lai vấn đề Cachemir vẫn chưa hết. Năm ngoái Ấn Độ đã chiếm Đông Hồi với danh nghĩa giúp mặt trận giải phóng Bangla Desh. Biết đâu miếng đon này sẽ được Hồi Quốc dùng lại? Trong tương lai có thể một «mặt trận giải phóng Cachemir» sẽ ra đời và được Hồi Quốc với Trung Cộng hỗ trợ.

SÁCH BÁO CŨ

Các khu bán sách báo cũ nằm rải rác nhiều nơi ở Saigon ngày nay đã trở nên gần gũi với một phần lớn dân chúng thủ đô. Thường lễ và đặc biệt vào các chủ nhật và ngày lễ, khách hàng thuộc đủ giai cấp xã hội tập nập đến các khu sách báo cũ chọn mua những món quý tinh thần với giá cả rất hạ.

Trước chính biến 1963, tại khu Lê Lợi, Công Lý hành lang báo sách báo cũ điển hình ở Saigon, thị trường «kiến thức rẻ» vốn vốn gồm vài gian hàng nhỏ bé chuyên trao đổi sách cũ về chiến cuộc Đông Dương, binh thuyết quân sự, nền văn học VN thời tiền chiến...

Sự trao đổi lúc ấy thường diễn ra giữa người yêu chuộng hiện khảo, chơi sách quý nhiều hơn là mở rộng đến mọi giới với tính chất thương mại như hiện nay. Theo

thời gian, từ vài gian hàng nhỏ, thị trường sách báo cũ đã bành trướng mạnh mẽ, lấn ra lề đường choán sự lưu thông khiến nhiều phen nhà chức trách phải đưa cảnh sát đi giải tán triệt để. Song mỗi lần giới hữu trách xuống đường, các bạn hàng lại đi lần chiến thuật, đợi cảnh sát khuất bóng ở cuối phố, lại «tiến công» chiếm lại nơi tạm rút. Kiên nhẫn giữ vững lối đối phó ấy, các bạn hàng sau cùng đã thắng. Tòa đô chánh nay đã thuận cho họ yên vị, được đóng thuế đất hằng năm vài ngàn và trả thuế chỗ ngồi lối vài chục bạc mỗi ngày.

Tại khu Công Lý—Lê Lợi, sách báo được trưng bày trên sạp gỗ, và được phân loại theo giá cả. Tiêu thuyết bỏ túi tiếng Mỹ về tình dục, tương tượng kinh dị, thế giới tự do, tạp chí VN, tuần báo Time, Newsweek, Life cũ đồng giá 20.đ/Một

số lớn công chức và sinh viên đã sưu tầm kỹ lưỡng loại tuần báo ngoại quốc vừa kể vì tuy có sự chậm trễ vài tuần, nhưng vẫn xuất hiện đều đặn với giá nhẹ nhàng. Thêm 30 đồng nữa, khách hàng có thể mua được đủ loại tiểu thuyết VN và dịch. Những bút hiệu từng có địa vị vững chắc trong văn giới như Nhã Ca, Duyên Anh, Lê tất Điều, Bình Nguyên Lộc nằm kề cận những tác giả lần đầu tiên được nhắc đến. Có quyền bìa đã ngả màu, nhiều quyển khác còn thơm mùi giấy mới. Đáp câu hỏi trong trường hợp nào các tác phẩm văn chương giá trị đã bị đẩy ải đến chốn tục lụy số sang này, các bạn hàng cho biết: các loại tiểu thuyết — kể cả của tác giả tên tuổi, hiếm khi bán hết số ấn bản tiên liệu, và các khu sách báo solde chính là nơi tiêu thụ

phần thặng dư, sau khi sách bị phá giá nặng nề.

Sách biên khảo về triết học, chính trị, xã hội cũng chịu một số phận tương tự, tuy đã hiếm hoi hơn và được treo giá 80đ.

Người ta cũng tìm thấy tại khu vực này đủ loại giáo khoa và luyện thi trung học về các môn vật lý, hóa học, sử địa, sinh ngữ Anh Pháp ... được bớt ít nhất 30%. Đối với loại tạp chí hay tập san ngoại quốc đặc biệt như Sears, Femmes d'aujourd'hui, Playboy, Man, Boating, giá cả thay đổi tùy theo sự cũ mới, nhưng giá cao nhất chỉ ngang 2/3 giá bán trong các tiệm sách.

Riêng đối với các nguyên tác biên khảo ngoại quốc hữu ích và đôi khi cần thiết cho sự bổ túc kiến thức bậc đại học, giá cả biến đổi sâu rộng tùy địa điểm. Tại góc Trương Tấn Bửu Cách Mạng, một nơi bán sách báo solde khác ở thủ đô — thỉnh thoảng khách có thể bỏ ra trên dưới một bộ (một bát phở cơm!) và có được một quyển ngôn ngữ học Anh, một giáo khoa chính trị học giá ít nhất hai ba ngàn tại Bookshop. Phòng viên Đồi đã may

mắn tìm ra câu trả lời khi nhận thấy lẫn lộn trong quang gánh của các chị bán ve chai, một số bao tải, hộp bia, vỏ cognac, whisky và sách báo.

Được biết, các chị bán ve chai, hằng ngày thường chia nhau đi sâu vào các cao ốc thượng lưu, các hotel có nhiều ngoại kiều cư ngụ để tìm mua vỏ chai rượu mạnh, lon bia, và đồng thời một số tạp chí, sách ngoại quốc được chủ nhân xem qua rồi loại bỏ. Mua theo lối cân ký lô, các chị em ve chai cũng bán lại theo lối kilô cho các bạn hàng sách và giá rẻ là điều dễ hiểu.

Tuy nhiên tại Kiosque góc Pasteur Lê Lợi một nơi bán sách báo cũ ngoại quốc nổi tiếng ở Saigon giá cả và lối thu mua khác hẳn.

Số lượng sách dồi dào ở đây thuộc đủ vấn đề chuyên môn, như kỹ thuật, kinh tế, chính trị, lịch sử nghệ thuật ít có quyền dưới 1500đ. Chủ nhân Kiosque dường như đã lên tận các căn cứ của Mỹ—Long Bình chẳng hạn — mua từng khối quan trọng đủ cung cấp cho thị trường trong một thời gian dài.

Sách treo giá cao, tiêu thụ chậm nhưng lời hấp dẫn. Sách báo VN dưới 200đ bán nhanh hơn. Một bạn hàng mang giồng màu chú Ba tại khu Lê Lợi tiết lộ anh kiếm được trung bình mỗi ngày trên dưới 2000đ. Số lời này cao hơn vào mùa khai giảng của các trường trung học khi nhu cầu về sách giáo khoa của học sinh dồn dập. Bí quyết thành công trong nghề này, theo lời anh, là lấy giá phải chăng, chiều ý sự chọn lựa lắm khi mất trật tự của khách hàng.

Bí quyết ấy có lẽ giải thích một phần nào lý do tại sao các khu bán sách báo solde tiếp tục tồn tại đến ngày nay.

VŨ VIỆT
(hình ảnh)



Một trong những địa điểm cung cấp sách báo cũ rẻ tiền (Việt, ngoại ngữ) nằm trên đường Trương Tấn Bửu, Phú Nhuận (trái). Ở đây phần nhiều người bán mua lại trên căn bản ki lô từ những người chuyên đi mua đồ cũ tại các cao ốc, nhà Mỹ... Tuy nhiên khi xuống đến trang tâm Thủ Đức những sách được coi là có giá trị được người bán đánh giá rất cao như tại địa điểm bán sách báo ngoại ngữ (hầu hết là sách báo Mỹ) ở góc Lê Lợi — Pasteur (phải).



Sách Việt ngữ được bán «sổ» không cứ phải cũ, hầu hết còn mới nhưng vì bán rẻ, nhà xuất bản phải tổng khởi gập bằng cách bán rẻ (trên). (Dưới) : sách Việt bán rẻ tại đường Công Lý.



HUÊ
chạy loạn

Tin Quảng Trị thất thủ trước cuộc tấn công của các sư đoàn CS BV đã làm người dân Huế bàng hoàng, hoảng sợ. Không ai bảo ai' bỗng nhiên hình ảnh các cuộc tàn sát tập thể hồi Tết Mậu Thân mà nạn nhân là những người dân Huế hiền hòa, lại trở về bám chặt trong tâm trí người dân cố đô. Chắc hẳn những hình ảnh đậm máu và nước mắt đó sẽ tái diễn nếu chẳng may những người tự xưng là giải phóng lại có cơ hội đặt chân lên Huế một lần nữa.

Không một chút luyến tiếc, không một chút do dự, người dân Huế lần này đã dứt khoát quyết định : phải rời bỏ Huế. Người ta thu xếp đồ đạc vội vàng, bằng hề dất diu nhau chạy loạn. Một số đáp phi cơ của Hàng không VN và tàu chiến Hải Quân vào Đà-Nẵng. Hàng chục ngàn người khác phải đi bộ, hoặc sử dụng mọi phương tiện sẵn có, những chiếc máy kéo dùng trong nghề nông, những chiếc xe vận tải ọp ẹp và cả quân xa, tất cả nối đuôi, chen lấn nhau trên quốc lộ 1, cố gắng xuôi Nam để tìm kiếm một vùng đất thanh bình...

(Ảnh của Dương Đình Công)



THÀNH PHỐ ĐẦU TIÊN CỦA MIỀN NAM THẤT THỦ

Quảng Trị, một thành phố địa đầu giới tuyến của miền Nam, đã bị bỏ lại sau tuyến của Bắc quân. Đây cũng là thành phố đầu tiên bị mất sau 33 ngày Bắc quân đưa đại binh từ Bắc vào Nam để mở đợt tấn công quy mô mới. Nếu Quảng Trị bị thất thủ ngay vào những ngày đầu của đợt tấn công này thì đó chỉ được xem là yếu tố bất ngờ. Còn đến nay sau khi Nam quân đã lập xong phòng tuyến bảo vệ Q.Trị mà bị mất là cả một điều đáng trách.

Nhờ lại ngày đầu của đợt tấn công giờ tuyến, với lý do thời tiết quá xấu, nên không lực Mỹ không thể can thiệp hữu hiệu được, bởi đó những tiền đồn của Nam Việt bị mất và tuyến địch dừng lại tại Đồng Hà. Sau một tháng trời cầm cự tại phòng tuyến Đồng Hà Cửa Việt, Bắc quân đã tiến sát được vào phòng tuyến thành phố Quảng Trị, rồi dùng trọng pháo uy hiếp thành phố.

Tướng chỉ huy sư đoàn 3 và cũng là chỉ huy mặt trận Quảng Trị đã ra lệnh rút lui khỏi thành phố. Ông ra một bức tâm thư để nhận trách nhiệm về hành động trên đây của ông. Thượng cấp của ông đã cho rằng ông không rút lui đúng lúc, vì thực ra thì Quảng Trị chưa đến độ phải rút lui. Nhưng mặt khác với một ông tướng ngồi trong trận địa dưới làn pháo kích tới tấp của địch, ông tự cảm thấy không thể giữ thành phố này lâu hơn nữa. Ông quyết định phải rút lui ngay. Nhưng nếu ông rút lui thì phải đặt

Thực ra nếu muốn giữ Quảng Trị thì phải đặt thành phố đó ngoài tầm đạn của địch thì mới mong giữ lâu nổi. Vì trong các trận tấn công hiện nay của Bắc Quân, pháo tiểu dã được họ sử dụng tới mức tối đa, với 40.000 quả. Bắc Việt uy hiếp Quảng Trị, và với tất cả những thứ vũ khí mới của Nga cung cấp sự thật việc giữ Quảng Trị chỉ bằng một số quân ít hơn thật là khó lòng.

Người ta tự hỏi, Mỹ thường tự tin rằng lực lượng trên không của họ có đủ sức can thiệp hữu hiệu để quân bằng trận địa, nếu không muốn nói là làm nghiêng lệch hẳn cả cân tại trận địa, thế mà sao Mỹ không tận dụng khả năng của họ để làm tan ngay các sư đoàn đang tập trung quanh thành phố Quảng Trị. Điều nay thật là khó hiểu.

Khó hiểu hơn nữa, là ngay những nhà chiến lược Mỹ cũng đã từng công khai tiên liệu rằng : BV sẽ cố chiếm một vài thành phố ít dân để tạo thế mạnh trong các cuộc họp nổi và chìm tại Balé. Thế mà về mặt chiến thuật tức là mặt quân sự Mỹ đã không tích cực hơn trong việc giữ Quảng Trị, đó là một vấn đề được đặt ra và phải tìm hiểu sâu hơn.

Trong chiến tranh Việt Nam, Mỹ luôn luôn giữ tư thế tự chế, có nghĩa là luôn phải dẫu cái knock của họ để cho dư luận thế giới khỏi

len án họ là lấy khỏe mệp yếu. Giới lãnh đạo Mỹ muốn lấy ngay những sự thua thiệt của Mỹ trên chiến trường cũng như trong các cuộc hội nghị công khai để áp lực tinh hiếu thắng của dân chúng Mỹ, chuẩn bị cho một cuộc phản công chính đáng và chính xác về điều mà Mỹ gọi là sự ngoan cố của Bắc Việt.

Nếu Bắc Việt vừa mới định mở một trận đánh lớn ở Miền Nam mà đã bị Mỹ bẻ gãy ngay, thì hai mục tiêu trên của Mỹ không thể nào đạt được. Nếu Mỹ không nuôi hy vọng cho Bắc Việt qua việc hy sinh một vài thành phố tại Miền Nam thì âm mưu cuối cùng của Mỹ sẽ khó lòng mà thành tựu. Âm mưu đó là gì. Là cuộc chiến Việt nam phải tàn lụi vì cả hai bên Nam Bắc Việt nam đều kiệt quệ.

Những biện pháp kinh tế ở Miền Nam, và những cuộc không tập của Mỹ tại Miền Bắc, có tính cách lâu dài, nhằm vào mục tiêu làm cho cuộc chiến hết tiềm năng. Thế nhưng đối với người Việt, nhất là người Việt tại Miền Bắc có khả năng chịu đựng vô cùng bền bỉ. Đánh vào kinh tế, nên không có ảnh hưởng tức thời tới cuộc chiến.

Khi mà số binh đội còn nhiều, vũ khí còn đủ dùng thì hai bên người Việt còn đánh nhau hung hãn. Bắc Việt đánh thì Nam Việt đỡ. Muốn cho cuộc chiến tranh này tàn đi, thì phải làm sao cho Bắc Việt hết khả năng tấn công mới được. Từ trước tới nay, Bắc Việt thường dùng lối đánh nhau gần mặt. Vậy phải đẩy cho Bắc Việt phải «ra mặt» và đánh lớn.

Bác Việt cũng biết rằng ra mặt đánh lớn tại MN là điều nguy hiểm, nhưng họ phải làm, vì Mỹ đã mở được các cuộc nói chuyện với Tàu và Nga nhằm tìm sự thỏa hiệp giải quyết những xung đột tại VN và thế giới. Nếu Bác Việt không làm tới trong giai đoạn này thì cuộc chiến tranh lâu dài mà họ theo đuổi và chủ trương tại MNSẽ trở thành công cốc.

BV vì tiếc công lao, nên đã liều lĩnh công khai đánh thẳng vào Nam. Để cho BV phải tự khai quật hết khả năng họ có tại Miền Nam, nhất là phải đào hết các kho vũ khí lén lút để xử dụng thì trước hết không thể đánh bại ngay khi Bắc quân vừa mới lâm trận, mà phải tạo cho họ hy vọng chiến thắng được một vài trận tương đối lớn.

Đối với kế hoạch của Mỹ là như vậy, nhưng đối người Việt thì quả là đau đớn. Đành rằng trong lúc này, không làm cho Bắc Việt dốc hết sức liếng vào trận đánh thì họ chưa kiệt lực và chiến tranh Việt Nam chưa thể kết thúc mau chóng, hoặc có kết thúc rồi cũng chỉ trong một vài năm Bắc Việt lại khởi động một cuộc chiến tranh mới. Nhưng đánh nhau kiểu như hiện nay, số thương vong của binh sĩ hai bên và thường dân vô tội thiệt hại nhiều quá. Đã đến lúc giới lãnh đạo Bắc Việt tỉnh mộng đi là vừa.



NGƯỜI DÂN TRONG NHỮNG VÙNG LỬA ĐẠN

PLEIKU - KONTUM những ngày chờ lửa đạn

Quân đội trú phòng di tản chiến thuật khỏi Dakto, Tân Cảnh bằng mọi phương tiện cơ hữu, còn đồng bào? Phần ai nấy lo, áp dụng phương châm «mạnh được yếu thua» để mà chạy khỏi vùng lửa đạn. Không ai mang theo được gì ngoài chính cái mạng của họ với bộ áo quần xơ xác trên người. Có nhiều tình cảnh bi thảm đến buồn cười — một thứ cười bằng nước mắt — chẳng hạn một bà cụ với một gia tài khoảng 10 triệu bạc, khi ra đi bà cầm theo một cái chổi lông gà từ Kontum chạy về Pleiku. Đến nơi, mọi người bu quanh lại hỏi cụ cầm theo vật này để làm gì? Bà cụ nhìn vật đang cầm trên tay với vẻ ngỡ ngàng rồi vứt đi, ôm mặt khóc nức nở thảm thiết!... Một gia đình khác, vợ của một viên Thiếu Tá gồm 8 đứa con, đứa lớn nhất chưa đầy 15 tuổi. Khi hay tin chồng mất tích trong trận tấn công đêm qua đã vội vã bế bồng con thơ để chạy. Khi đến Pleiku mới hay rằng đứa con thơ 6 tháng của mình đã bỏ lại ở phi trường Kontum... Bà chỉ còn biết nhìn trời mà khóc và nhờ nhân tin ai tìm được hãy gắng nuôi dưỡng, bởi đứa bé đó rất giống cha mà cha nó là một sĩ quan gan dạ, hào hùng...

Trận chiến tại Tây Nguyên mỗi ngày mỗi gia tăng ác liệt. Chiếc cầu duy nhất bắc qua con suối

lớn tại Võ Định, phía Tây thị xã Kontum 14 cây số đã được không quân Việt Nam phá hủy để chặn đường tiến quân của chiến xa địch vào thị xã Kontum. Cùng lúc, chiến xa địch xuất hiện cách thị xã Kontum 5 cây số về phía Tây Nam, dân chúng Kontum và đồng bào Dakto, Tân Cảnh tạm cư ở đây chen chúc lẫn nhau chạy giặc. Quốc lộ 14, đoạn đường từ Kontum đi Pleiku đã bị đứt làm 5, 7 đoạn. Những đoàn quân xa từ Pleiku tiếp tế cho thị xã này liên tiếp bị đánh phá. Việc tiếp tế thật sự bị gián đoạn kể từ trưa thứ bảy, 22-4 khi một đoàn quân xa từ Pleiku tải quân và lương thực đến Kontum bị chặn đánh tại ngã ba Dakto cách Kontum 17 cây số. Đường bay dân sự đến phi trường Kontum tạm thời đình hoãn khi một DC-6 chở đầy hành khách bị trúng hỏa tiễn 122 ly của cộng quân khi sắp rời phi đạo vào trưa thứ 3, 25-4. Thế là mọi đường liên lạc với Kontum phải đi bằng máy bay quân sự. Dân muốn đi tản khỏi thành phố nay chỉ còn biết ngửa mặt nhìn trời...

Hoang mang, kinh hoàng trên khuôn mặt người dân Pleiku hôm nay

Trước đây vài tuần, khi xảy ra các trận đánh khốc liệt tại Tân Cảnh, Dakto, đồng bào Pleiku

đã tin rằng thị xã này sẽ chẳng hề hấn gì. Quốc lộ bị «kẹt» và sự tình trạng kéo dài nhiều tháng, đồng bào đổ xô đi mua gạo, sữa, mắm muối dự trữ để «cố thủ» lâu dài. Giá gạo gấp ba, gấp 5 cũng phải mua cho kỳ được 5, 3 tạ để trong nhà cho vững dạ! Nhưng sự thế đã đảo ngược hoàn toàn, niềm tin cố thủ đã bay vèo như chiếc lá mùa thu. Những chiếc hầm kiên cố bằng bao cát và thùng phi được đặt xây chung quanh trong mỗi gia đình hầu như không còn đủ hiệu lực giúp đồng bào tin tưởng ở lại. Và họ đã bỏ nhà ra đi...

Không hiểu những nguồn tin xuất phát từ đâu được truyền miệng một cách nhanh chóng và có tác dụng tâm lý một cách hiệu quả. Pleiku rồi sẽ bị đánh nay mai, hay ít ra cũng bị án đạn hỏa tiễn cả ngàn quả như ở Đồng Hà, An Lộc.

Các tin truyền miệng loại đó đã làm xôn xoe dư luận tại Pleiku và nổi hoang mang kinh hoàng hiện rõ trên từng khuôn mặt nhân nheo, gầy hóp vì sợ hãi từ hai, ba tuần qua. Trong khi đó Bộ Tư Lệnh QĐ II đã lập ủy ban di tản gia đình quân nhân khỏi Pleiku đi tị nạn.

Đồng bào Pleiku đã bỏ hết công ăn việc làm để to chạy giặc, mặc dầu cho đến hôm nay Pleiku vẫn yên tĩnh hoàn toàn. Hàng phố đã tự động đóng cửa. Chợ búa thưa thớt người, gạo từ 18 ngàn một tạ nay chỉ còn 6 ngàn đồng mà không có người mua, giá gạo ngoài chợ rẻ hơn giá chính thức của chính phủ. Lẽ dễ hiểu, số gạo tích trữ trước đây nay vì cần tiền để di chuyển và không mang theo được nên đem bán mặc bán rẻ để kiếm tiền làm lộ phí!! Nhưng chẳng có ai dại gì mà mua, bởi mọi người đang tiếp tục rời khỏi Pleiku... Khi có lệnh chính thức của BTL-QĐ II, mỗi ngày khoảng 1 ngàn gia đình quân nhân thay phiên nhau chầu chực tại phi trường Củ Hành để di chuyển. Bốn căn nhà bằng gỗ lâu vãi đã được dựng lên tại trạm tiếp liên phi trường làm chỗ che mưa, đỡ nắng cho hành khách. Mỗi n trời phải chờ đợi ít nhất là 3 ngày mới đến lượt mình được bằng xe con tươ lên máy bay đi Đà Lạt, Nha Trang.

Quân vận Pleiku với 6 nhân viên đã làm việc suốt ngày đêm, 24 giờ trên 24 để làm thủ tục di chuyển cho hàng ngàn gia đình quân nhân mỗi ngày. Buổi chiều 29-4, chúng tôi đến thăm nơi đây đã không dấu được nỗi xúc động trước hàng ngàn người chen chúc chờ đợi nộp lệnh di chuyển để xin phương tiện. Kể đươg người ngồi đó đây trong một vùng sân mỗi chiều 60 thước. Khi chen lấn vào được phòng làm việc của nhân viên Quân vận, chiếc đầu trời đang lạnh. Sáu nhân viên được điều khiển bởi một sĩ quan cấp tá, Thiếu Tá Yên, đang cầm cụ làm việc. Khi tôi vào đến thì vừa lúc một Hạ Sĩ quan chuyên vận đang gọi điện thoại xin tiểu khu Pleiku tăng cường cho hai chiếc máy chữ để kịp đánh máy lệnh di chuyển thay vì có hai máy như hiện nay. Phòng làm việc được trang bị cả máy âm thoại để liên lạc với phi cơ và các đoàn quân xa

đang di chuyển trên QL. 14 và 19 chở gia đình QN đi tản. Một HSQ khác đang gác mặt ngủ ngay trên chiếc máy chữ vì quá mệt mỏi. Gương mặt bơ phờ mắt sâu hoắm, tóc rối bời. Anh nói khi tôi vỗ vai thực anh dậy: «Có nhiều lúc quá buồn ngủ mà không ngủ được khi nhìn đồng bào chờ đợi ngày đêm ở đây và ngoại trạm tiếp liên phi trường». Thiếu Tá Yên, Thiếu Ủy Dũng, Thiếu Ủy Lợi, TS Thương, TS Ninh, Hạ Sĩ Châu v.v... là những người đã xả thân mình, hy sinh cả giấc ngủ, miếng ăn để giúp đỡ gia đình binh sĩ sớm rời khỏi vùng lửa đạn. Công của họ không kém các chiến sĩ đang xông pha ở mặt trận, bởi họ đã tiếp tay trong việc làm an lòng người chiến sĩ ngoài tiền tuyến.

Nhìn những chiếc xe GMC, chở đầy «hành khách» ra phi trường, những cái vẫy tay, những giọt nước mắt giữa kẻ ở người đi lòng tôi thấy xót xa ngậm ngùi. Nhiều bà mẹ, người vợ đã ôm đứa con trai mặc quân phục, hay chồng mình mà khóc giữa sân Quốc vận: «Con ở lại bình an. Biết có còn gặp lại nữa không?» Rồi cả hai mẹ con cùng khóc... chiến tranh qua tàn bạo, nó càng tàn bạo khi chiến tranh đã thực sự đi vào thành phố...

Những cảnh tượng nào lòng

Mọi sinh hoạt ở Pleiku đều ngưng trệ hoàn toàn. Trường học đã có lệnh của tòa tỉnh đóng cửa kể từ sáng ngày 29-4-72. Thành phố thưa thớt người, mất hẳn những tà áo xanh áo hồng qua lại ngoài đường. Đổ đây, quân đội và cảnh sát đứng gác, với một tay cầm súng, một tay vẫy vẫy quả lựu đạn M.26. Dây kẽm gai xếp thành khoanh tròn đề ở mỗi góc đường. Các chương ngại vật bằng thùng phi dựng đầy đất đá được thiết lập ngoài đường phố... thành phố đã chết! Duy chỉ còn ở bên xe đồ và trạm hàng không dân sự là đầy đặc cả người. Vé xe đồ tự động tăng lên gấp đôi, gấp ba nhưng phải mua trước 5, 3 ngày mới có vé để đi Ban Mê Thuột, Qui Nhơn hay Nha Trang, Xe bơ-lua, xe be trước đây dùng để chở hàng từ Saigon, từ Qui Nhơn lên Pleiku, để chở cây tre trong rừng về thành phố, thì nay đổ xô ra chỗ hàng từ Pleiku đi các tỉnh khác. Nhưng các phương tiện này chỉ dùng cho bọn nhà giàu! Một trăm ngàn một chuyến từ Pleiku đi Saigon giá này có thể tăng lên theo tỉ lệ thuận với thời gian. Tại trạm Hàng Không dân sự Pleiku ở đường Hoàng Diệu, đường này đã trở nên di chuyển khó khăn mỗi ngày vì số hành khách chen lấn nhau mua vé Air V.N. Cứ trung bình có chừng 200 người chờ đợi đến lượt mình vào quầy vé. Từ 6 giờ sáng đến 7 giờ chiều không lúc nào thừa người. Mua đi bằng Air V.N về Saigon hành khách phải đợi 15 ngày sau, mặc dầu máy bay đã được tăng cường mỗi ngày 4 chuyến DC.6 thay vì 1 chuyến DC.4 như trước đây. Nạn vé chợ đen đang hoành hành khủng khiếp tại Pleiku. Muốn một vài ngày sau có vé, đi hành khách phải chịu 15 hoặc 20 ngàn 1 vé loại vé ấy dĩ nhiên không bán ở

(Xem tiếp trang 51)

Tuần trước, Dân biểu Nhữ văn Ủy mới lên tiếng kêu gọi Quốc Hội «đây là một cái gì cho cuộc chiến đấu hiện tại. Ông Ủy còn dọa rằng nếu Quốc Hội cứ bần lè cuộc chiến như hiện tại thì rồi đây Thượng và Hạ viện sẽ biến thành những chứng tích ô nhục muôn đời không rửa sạch».

Đó là những lời tâm huyết đáng cảm phục. Của một vị dân biểu đầy màu nóng. Trong một tòa nhà HV đã từng có nhiều chứng tích ô nhục (sứ cheng, bạch phiến, vàng, son phấn, ông Chí Thiện, bà Kim Thoa v.v...) Tuy đã có nhiều chứng tích ô nhục nhưng vẫn có nhiều người, mới muốn v. Ai vô rồi thì vẫn thay bột ô nhục.

Dân biểu Nhữ văn Ủy đề nghị (theo tin trên một nhật báo mà ông Ủy đã cộng tác) rằng ông đòi Quốc Hội ủy quyền cho Tổng Thống Thiệu để cứu vãn đất nước.

Ông dân biểu nói thêm rằng nếu đã được Ủy Quyền mà Tổng Thống không làm được gì thì đó là lỗi ở Tổng thống. Ngược lại nếu quốc hội cứ kư kư ôm lấy quyền cuối cùng đó, bình chân như vại trong lúc cộng quân tiến như vũ bão, thì sau này Quốc Hội phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Nhận xét thứ nhất: Dân biểu Nhữ văn Ủy thuộc khối thân chính phủ, khi ông phát ngôn, chắc chắn không phải là phát ngôn bừa bãi. Phải chăng ông đã diễn tả một ý định mạnh mẽ của khối thân chính phủ, tức cũng là một ý kiến mong ước của chính phủ?

Thứ hai, theo ý ông dân biểu thì muốn cho quốc hội khỏi mang vết «ô nhục muôn đời không rửa sạch» thì quốc hội nên rút trách nhiệm lên đầu tổng thống? Trao toàn quyền cho tổng thống xong rồi quốc hội có thể rửa tay mà nói: «Tôi lo phần tui, nó lo phần nó, tui hết sạch trơn trách nhiệm rồi nghe?».

Nói vậy cũng không khác nào hổ mẹ giao xe hơi cho con lái không cần coi đứa con đã lớn tuổi đã lấy bằng lái xe chưa, chỉ cần biết rằng «đưa xe nó lái rồi đó, ủa cần chết ai nó rấn chịu».

Đó là tinh thần trách nhiệm cao cả của các vị dân biểu nghị sĩ đó chăng?

Hãy lấy quá khứ để bảo đảm cho tương lai, trước khi trao toàn quyền cho Tổng Thống, xin quý vị dân biểu, nghị sĩ hãy xét tài năng lãnh đạo của ngài như thế nào đã.

Về thành tích lãnh đạo đất nước của Tổng Thống, ta ghi nhận các thành quả rực rỡ sau đây:

— Đã thành công trong việc bình định 99, 7 phần trăm dân số và hứa hẹn sẽ đạt tới 100 phần trăm vào năm nay.

— Đã thành công rực rỡ trong cuộc bầu cử ngày 3-10-71, với 91, 36 phần trăm cử tri tin nhiệm.

— Đã phát động chiến dịch Hạ Lào đầu năm 1971 với các chiến công đòi 30, 31 chặn đứt đường tiếp tế của cộng quân vào miền Nam.

— Luôn luôn thị sát các quân khu, theo sát tình hình biến chuyển về quân sự để bổ nhiệm các tướng lãnh tài ba cầm quyền đánh giặc, khiến cho tinh thần binh sĩ cao ngất.

Đó là chưa kể các thành tích khác như Người Cay Có Ruộng, Hội chợ Đồng Tâm, cách mạng, kinh tế Mùa Thu, tận diệt tham nhũng v.v...

Tóm lại quân dân ta được sống trong tình cảnh như ngày nay là nhờ ơn T.T Nguyễn văn Thiệu đã lãnh đạo liên tục từ 1965 đến giờ.



ÔNG ĐẠO CÂY

Quốc Hội trao toàn quyền cho Tổng Thống xong, quý dân biểu, nghị sĩ có quyền rửa tay đi nghỉ kè, công du hải ngoại, viếng thăm thiện chí các quốc gia bạn để nâng cao tình hữu nghị, mua sắm phẩm vật ở ngoại quốc về để làm giàu cho xã sở, và cứ như vậy chắc chắn Cộng Sản sẽ thua.

Đó là sứ mạng lãnh đạo của quý ngài đại diện dân vậy.

Trách nhiệm

Một tình trạng chiến trường ngàn ngút sôi động, chiến sĩ của ta bám lấy từng tấc đất, từng ô sừng cự địch, thì một hiện tượng là trong giới tri thức đô thị, là lúc nào cũng ngóng cổ sang bên Mỹ coi tình hình ở bên ra sao.

Buổi sáng người ta mở radio nghe đài VOA và BBC coi tin tức chiến sự như thế nào, ông Kissinger đang đi đâu, ngoại trưởng Rogers có tuyên bố gì không v.v.

Điều đó một phần cũng do đại phát thanh của chính phủ VNCH có tinh thần trách nhiệm cao, trước khi loan tin tức bao giờ cũng lo phối kiểm chắc chắn, sửa đổi cách hành văn cho câu văn lưu loát và hùng hồn, nên tin tức chiến sự của ta chạm chạm.

Một phần nữa là các nhân vật lãnh đạo của chúng ta ít tuyên bố ỏn ao; trừ tướng Hoàng xuân Lâm và Nguyễn văn Minh lên ti vi bá

đạo tình hình quân sự ra, không thấy bộ ngoại giao, thủ tướng, nghị sĩ, chánh khách của ta nói gì. Vì vậy người ta cứ phải theo dõi coi bữa nay ông Charles Bray phát ngôn viên bộ ngoại giao Huế Kỳ cải chính tin nào, ông Ziegler tham vụ báo chí Bạch cung xác nhận tin nào, ngoại trưởng Rogers tuyên bố gì thêm v.v.

Trong tòa soạn nhật báo, mọi người tập nập làm việc cũng chỉ nghe ngóng các tin trên. Các thần bầu đến thăm cũng chỉ đòi hỏi các tin trên. Ví dụ như có vị tôi hỏi:

— Sao, bữa nay Nixon có nói gì thêm không?

— Không. Chỉ có Rogers nói là quân đội VN sẽ đủ sức tự vệ. Quân ta sẽ thắng một vài trận và có thể thua một vài trận.

Mấy bữa sau, lại vị khách trên lời hỏi:

— Sao, bữa nay Kissinger có nói gì không?

— Không, chỉ có Rogers nói quân ta có thể thua vài trận rồi thắng vài trận.

Bởi vì giới lãnh đạo ta ít nói, nên quần chúng cứ phải chờ nghe ông Rogers hay Kissinger. Thế rồi nảy sinh ra một tình thần ý lại, là chờ coi bên Mỹ họ làm gì. Phần lớn các trang bình luận trên báo hàng ngày là để nhận định về phần ứng của Nixon, phân tích thái độ của chính phủ Mỹ, phản đối lập trường của một nghị sĩ Hoa Kỳ, nhận xét về tình hình tuyên cử sơ bộ của đảng Dân Chủ Mỹ v.v...

Tất cả những trò đó làm tiêu ma tinh thần trách nhiệm của người Việt, kể cả người tri thức Việt nam đối với số phận của chính nước Việt Nam.

Hỡi ôi, vì đâu nên nỗi?

Trách nhiệm 2

Khi chúng ta còn nhỏ, và được giáo dục đúng đắn, chúng ta đều được dạy bảo rằng một người có danh dự, có phẩm giá thì không trốn bỏ trách nhiệm của mình, nhất là trong lúc nguy khốn. Điều đó chẳng cần phải là anh hùng hay liệt sĩ chỉ cần là một người có giáo dục đã biết phải cư xử như vậy.

Trong cơn hỗn loạn vừa qua có nhiều tấm gương đáng suy ngẫm.

Thí dụ tấm gương của ông quận trưởng Hoài Nhơn Bồng Sơn thiếu tá Hoàng Lê Cường. Ông thiếu tá Cường đã cương quyết bảo vệ Bồng Sơn đến phút chót, và khi địch quân chiếm quận lỵ thì ông Quận Trưởng chết theo quận. Tấm gương đó sáng ngời làm ta nhớ đến những liệt sĩ Hoàng Diệu, Võ Tánh và Ngô tùng Châu.

Ông thiếu tá Hoàng Lê Cường là người như thế nào tôi không rõ. Ông có nhận chỉ thị nào của thượng cấp ông là Tỉnh trưởng Bình Định không? Thuộc cấp của ông trong chỉ khu có theo gương được không? Tôi cũng không rõ. Nhưng cứ chỉ và hành động của ông Cường làm cho tôi lấy làm vinh dự lắm, khi nghĩ rằng trên đất nước tôi và phía Tự Do này, có những chiến sĩ hành động

xứng đáng là chiến sĩ, có người chỉ huy, đầy đủ tiết tháo của người chỉ huy, có con người xứng đáng với danh dự con người. Các đứa em, đứa con của ông Cường sau này có thể hành diện một đời họ vì người cha, người anh của họ đã sống và chết một cách dũng cảm.

Tinh thần trách nhiệm và bảo vệ danh dự của ông thiếu tá Cường là do nền giáo dục mà ông ta đã được hưởng, là do truyền thống gia đình, truyền thống dân tộc đã tạo cho ông. Tinh thần đó đáng ca ngợi hơn nữa khi mà ông sống trong một thời đại mà ở khắp mọi nơi tinh thần trách nhiệm đã tiêu ma rồi.

Ngay bên cạnh quận Hoài Nhơn ở quận lỵ Hoài Ân thì ông Quận trưởng bỏ trốn lên xe tăng bỏ mặc dân và lính cho Cộng Sản.

Xa hơn nữa ở Quảng Trị thì ông tư lệnh sư đoàn 3 lên trực thăng bay về Huế trong lúc binh sĩ thuộc quyền còn đang mở đường máu cướp từng thước đường chạy về.

Nhìn chung khung cảnh xã hội thì ở nhiều nơi công chức đã trốn khỏi sở, bác sĩ và y tá trốn khỏi bệnh viện bỏ mặc thương binh và bệnh nhân v.v... Tinh thần trách nhiệm sa sút như vậy vì đâu?

Có thể trả lời: vì người ta không được lãnh đạo một cách xứng đáng, vì sự sa sút tinh thần đã thể hiện từ trên xuống dưới.

May thay trong hoàn cảnh đen tối đó, người ta còn thấy những ngọn đuốc sáng như ông Hoàng Lê Cường!

LÊ NGHĨA LIÊM .SI



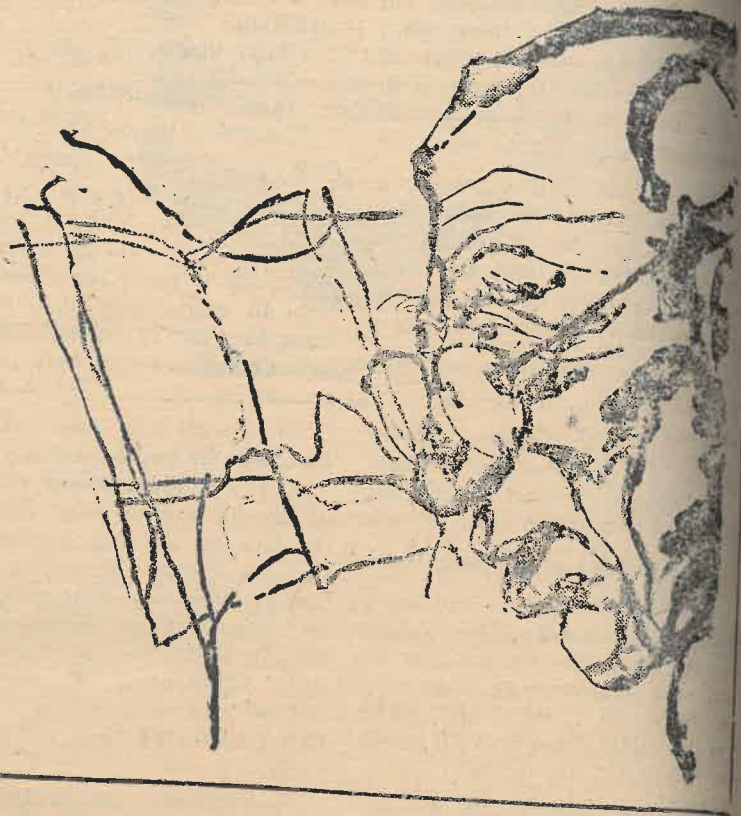
耻廉義禮



HỒ CHÍ MINH VỚI KẾ HOẠCH NAVARRE

Ngày chiến tranh Việt Pháp bùng nổ

- Theo tài liệu mật của Sở Liêm Phóng Đông Dương (Pháp) và Tổng cục chánh trị V.M.



LTS : Đây chỉ là một tài liệu lịch sử, cần được đặt trong bối cảnh lịch sử. Trong bối cảnh lịch sử 1945—46, Việt Minh đã cướp được chính quyền và việc lãnh đạo chống Pháp. Ai cũng biết sau này V.M đã phản lại mục tiêu kháng chiến dành độc lập của toàn dân đề mưu đồ thực hiện mục tiêu riêng của họ là Cộng Sản Hóa, đặt chế độ độc tài đảng trị trên nước VN.

PHẦN I

Dứt lời, viên sĩ quan thông ngôn chỏ tay lên sàn xe (có 4,5 sọt cần xé rộng không với cái cần tay sắt) cho toán lính thấy đó là những vật dụng ban hỏa thực Tổng hành dinh hằng ngày vẫn đi chợ.

Thoạt đầu toán lính Phù tang nạt nộ lắc đầu xua tay, bắt xe quay trở lại Nội thành. Trong lúc hai bên còn đứng đặng, bỗng viên trung sĩ Nhật chỉ huy ô tác chiến này nhẩy tốt lên khám xét một lúc trên xe chẳng thấy chi khả nghi, bèn khoát tay cho xe đi...

Chiếc GMC không chờ lệnh này lập lại lần thứ hai với rô ga phông một mạch về phía vườn Hoa Cửa Nam. Không ai có thể ngờ trên xe này, trong số những anh lính Tây quen quân phục kém chải chuốt này lại có viên Thiếu tướng 2 sao Alessandri tư lệnh Nội Thành Hà Nội (năm 1947 trở lại Hà

Nội với chức Trung Tướng 3 sao) cùng hai viên sĩ quan tùy viên đã xa chạy cao bay khỏi Tổng hành dinh trước khi quân sĩ Nhật vào Nội Thành nhận lễ đầu hàng.

Chạy xa một đoạn đến đường Félix Faure chiếc GMC không quẹo về nẻo Chợ Cửa Nam mà lại thấy quẹo về phía Hàng Bông rồi quẹo luôn khúc ngoặt về ngã hăng Đờ-măng, tạt qua ngã Hà Trung rồi sang phố Hàng Da, Hàng Điếu... lên đến giữa phố Hàng Than thì quẹo vào phố Tây Long, đậu xích trước cổng một vừa cúi giữa phố ngang vắng vẻ này.

Người chủ vừa cúi đây nguyên là cựu đội phó đồ phủ rê (sergent fourrier) từng phục vụ lâu năm cố thổ trong Tổng hành dinh Nội thành mới hồi hưu mãn lính được 5, 4 tháng về trồng nom vừa cúi do vợ khai thác từ trước và đã thầu cung cấp củi tháng cho Tổng hành dinh và Nha Quân Nhu Cửa Bắc.

Toán lính Tây từ trên xe vừa đậu xích bèn nhẩy cả xuống và cùng tạt ta chạy lẹ vào trong vừa cúi,

Gần giờ sau, toán lính ở trong vừa đi ra... có vẻ ít hơn lúc mới vào. Chiếc GMC chuyển bánh bon bon vòng sang phố Hàng Đậu rồi tạt qua Chợ Đông Xuân.

Khu phố Tây Long dân cư thưa thớt, chẳng ai thêm lưu ý đến chiếc xe 10 bánh đây lính mà họ thỉnh thoảng vẫn thấy xe đến vừa đề câu và lấy

đai về trại binh, Họ dân có ngờ số lính từ trong nhà ra thừa vắng hơn lúc vào đầu ? Thực ra trong nhà còn lại 3 đồng chiến hữu của bọn này ở lại trong nhà chủ vừa chò tối, sau bữa ăn chiều, chủ vừa bôi mực tàu loăng vào mặt chân tay và cho vận đồ dân quê rồi sai gia nhân tin cậy, theo ven sông đưa lên tới Chèm Vẽ báng qua Bún Súng sang địa hạt Huyện Kim Anh, thẳng đường lên Thái Nguyên.

Lúc đó, tại tỉnh lỵ Thái Nguyên quyền hành chánh của Pháp đã lọt sang tay quân Nhật vừa trấn đóng tại đây được mấy ngày. Người Nhật nắm quyền cố vấn, kiểm soát các cơ quan hành chánh trong tỉnh, đặt các căn tinh viên, tay sai vào thay thế các viên chức then chốt cũ của Pháp.

Đi 1 ngày 1 đêm tới gần Gia Sang người nhà chủ vừa cúi dẫn đường bèn tìm cách bắt liên lạc được với một người em, con ông chú ruột, là đại diện bí mật của VM lúc bấy giờ ở bên đồn điền.

Phòng nhì và Phán gián Pháp mua chuộc Tự vệ lai Petit như thế nào ?

Trở lại trường hợp nếu Tường Valluy tin nghe nguồn tin chính xác (giá trị A) của Petit và lại có đủ quân đông dân trải, cô lập hóa khu vực người Nam và Hoa kiều trong Thành phố thì... chỉ sau tuần lễ đầu cầm cự — từ 19 đến 27-12-1946 — các đơn vị quân Trung đoàn Thủ Đô và Tự vệ — theo ước lượng của Bộ tư lệnh Đoàn Viên Chính Nội Thành chỉ còn độ 300 đến 400 — từ các khu phố Hàng Gai, Bờ Hồ, Cầu Gỗ, Hàng Cau, Hàng Vôi, Cột Đồng Hồ, Khu cửa Đông, Hàng Da, Hàng Gà, Hàng Dâu, Đông Xuân, Hàng Than, Hàng Bún v.v... bỏ xổ cả về khu Hàng Đường, Hàng Bưởi, Hàng Ngang, Hàng Đào, Hàng Bồ, Phúc Kiến là khu trú phủ đang tìm đất bám sống đều đã bị chặn đứng và hai đầu bị thọ địch ắt không thể không bị tiêu diệt ngay trong vòng từ 10 đến 15 ngày đầu.

Nhưng Đoàn Viên Chính Pháp lúc đó, tuy lực lượng hùng hậu gấp bội, lại chủ quan hay đã thấp mưu không bao vây chia cắt (cloisonnement) được trước hay trong những giờ đầu cuộc giao tranh giữa các đơn vị cơ giới Pháp che trở cho bộ binh tiến qua các khu phố do những Tự vệ, chiến sĩ Trung đoàn Thủ Đô bố trí tác chiến dưới các hầm hố đào giữa lòng đường hoặc nấp trong các gia cư, nấp phục chờ bắn tía các toán quân Tây đi tuần ngoài lộ rồi biến dạng khỏi các nơi vừa nấp bán bằng cách chun qua các lỗ thủng đục trên tường xuyên nhà họ thông nhà kia khiến quân Pháp lên ruột phải lung lay như mèo rượt chuột — phần đông là không sao thộp được.

Chính vì lý do không kịp thời đặt được tuyến bao vây, cô lập khu vực người Nam và Hoa kiều trước 22 giờ, giờ G. cử sự của VM, nên Bộ Tư lệnh Viên Chính Nội thành chia quân từ 4 cửa Thành : Đông, Tây, Nam và Bắc đánh tỏa ra 4 phía thành phố mà chẳng tạo nổi lợi thế đánh thốc địch cả 2

mặt trước và sau lưng, đẩy VM vào cái nguy thế lưỡng diện thụ địch.

Do đó, tàn quân Tự Vệ Thành và trung đoàn Thủ Đô chỉ bị đánh dồn có một mặt ; nếu núng thế thì lùi... lùi rồi cuối cùng phải rút... đột nhập vào khu vực lý tưởng như đàn chuột lọt vào hũ nếp, vào khu vực gồm những phố phường giàu có nhất thành phố súc tích thực phẩm, nào : gạo tẻ, đường sữa rượu, nước mắm, cà khô, đủ đồ hải vị nấu cỗ đồ Tàu, đồ Tây, lập xưởng, vịt, thịt khô, dăm bông v.v... chẳng thiếu thứ gì không có, đủ cả rượu tây rượu tàu, rau trái tươi và đóng hộp.

Vì là tháng cũ mặt áp Tết Đinh Hợi (1947), làm nhà chỉ tản cư trẻ con và người già hoặc không chịu bỏ nhà đi tản cư chạy loạn đã tích trữ nhiều đồ ăn Tết, từng nôi thịt kho, thịt ninh đầy ắp, thịt đông, cá kho, giò thủ, giò lụa, bánh chưng, chè kho, bánh mứt ề hề.

Nhờ vậy, các toán tàn quân trung đoàn Thủ Đô và Tự Vệ VM các khu phố Bíc và Đông Bắc Hanội đều rút cả vào khu béo bở ngon lành này để dưỡng quân và thiết lập chiến khu cầm cự với Pháp.

Thế rồi họ « thả cửa » ăn uống đến thích khẩu những thức ăn ngon miệng vừa bỏ dưỡng, phê phờn no say ngày đêm ; thuốc lá hút khói um dưới hầm không dứt.

Nhờ được sung mãn, đầy đủ nên tinh thần họ lại được hâm nóng « lên dây ». Anh em tiếp tục phục kích, bắn sể, thi đua lập thành tích « dâng bác Hồ ăn Tết », đánh Tây như điên suốt cả tháng chạp năm Bính Tuất, tức là trọn tháng 01-1947 và mãi đến mùng 4 Tết Nguyên đán Đinh Hợi hai bên mới dựng một trận thật lớn.

Pháp đã phải di tản động bằng không vận 18 Dakota (3 chuyến khứ hồi) từ Saigon, Nam Vang chở đến 2 phi trường Bạch Mai và Gia Lâm thêm 7 Tiểu đoàn vừa lính Bắc Phi, đen rạch mặt và lính Mên để tung mề lưới vét bao vây, lục soát từng viên gạch các phòng mỗi nhà, hết nhà này sang nhà khác, quét sạch trơn không còn bóng dáng VM trong toàn khu vực này rộng bằng cả 1/2 thành phố Hà nội.

Cho đến đêm 3 rạng 4 Tết, một số tàn quân VM. chừng hơn 1 Trung đội may mắn sống sót đã lọt lưới khỏi vòng vây Pháp... lách chân — nhờ bóng đêm đông lóa — rút khỏi khu Sầm Công qua ngã Cột Đồng hồ và Ô Quan Chưởng rồi lủi xuống dưới mặt dề cao đơn tạt giữa giòng sông đang mùa cạn, đoạn ven theo bờ nước chảy... ngược lên hướng Bắc tới bến Chèm rồi lại qua sông sang địa hạt Huyện Kim Anh để thẳng đường lên tới Thái Nguyên

Có thể nói hậu quả vụ VM tấn công tối 19-12-46 — mở màn cho cuộc kháng chiến toàn quốc kéo dài trên 8 năm — đối với Đoàn Viên Chính Pháp có lợi hay hại là do nguồn tin của Petit đã được tướng Valluy tin nghe khai thác hay không ?

Có người thắc mắc tự hỏi làm sao Bộ Tư lệnh Viễn Chinh lại có thể không tin nguồn tin của Petit trong khi y đã là một nội tuyến cỡ lớn cho Pháp từ nhiều tháng?

Điều này như đã nói thật là dễ hiểu. Valluy vốn có tiếng hiểu chiến nhất trong số các tướng Pháp hồi đó trong đoàn Viễn Chinh mà ông ta là tư lệnh đầu tiên khi quân Pháp trở lại Đông Dương từ ngày Đô Đốc Thierry d'Argenlieu tới Saigon tháng 9-1945.

Mới tới thủ phủ Bắc Hà được 4 hôm thì bắt được tin nầy lửa nầy. Trong 3 ngày đầu tiên, liền sau giờ bàn giao chức vụ Tướng này đã đích thân trong 2 ngày liền nghe và theo dõi các báo cáo, tờ trình của Phomas Cung, một nhân viên Phòng Nhì đặc lực của Thiếu Tá Bousquet, Trùm Phan Gián Pháp về Tình báo — Quân báo do Tham mưu biệt bộ đúc kết về các nguồn tin mật của V.M.

Tất cả đều báo cáo thực lực của đối phương là không đáng kể, chỉ có 1 tiểu đoàn và 2 Trung đội Vệ quốc đang thành hình tại Hà Nội, 8 đại đội du kích Dân quân cũng đang được ráo riết tập luyện tại các vùng Xuân Thủy, Xuân Mai, Hòa Bình đang chuyển đưa dân về mấy làng gần Vầu Điền, Tả Thanh Oai, Cuối Gối sát nách Hà Nội.

Về mặt quân báo ngoại thành của Pháp các điệp viên cho biết nguồn tin từ Bắc Sơn, La Hiên có 4 đại đội cũng đang trên đường điều động về các vùng quanh trường bay Gia Lâm.

Về vũ khí, không có đại bác lớn trừ 4 sơn pháo 37 ly, 7 bích kiên pháo 60, 8 đại liên Hotchkiss, từ 100 đến 120 trung liên, 160 đến 200 tiểu liên còn toàn là súng góp 5, súng săn 2 nòng và 1 nòng, súng kép, tổng số không quá 3000 khẩu (trong số có 1090 khẩu súng vừa tước của Nhật do Tướng Chu Đức gởi tặng VM).

Đặc biệt, trong bản báo cáo tổng hợp trưa ngày thứ năm vừa nhận chức của Valluy, không hề thấy nói, báo cáo một cuộc điều động quân số nào ở trong và ngoài thành phố thì làm sao Valluy chẳng hoài nghi về nguồn tin chính xác do J. Petit cung cấp lúc 17g 015...vẫn vẹn chỉ gần 3 giờ trước giờ G cử sự của đối phương?

Nói tóm thì chỉ vì có sự mâu thuẫn, bất nhất giữa các bản tin đúc kết Tình báo Quân báo với nguồn tin VM dám chủ động tấn công trước đêm 19-12-46 đã khiến viên tân tư lệnh Pháp bỏ lỡ cơ hội bằng vàng tấn công trước vào các cơ sở đầu não V.M và biết đâu sáng kiến táo bạo này đã chẳng giúp họ thanh công, không phải chịu đựng 1 cuộc kháng chiến tiêu hao trường kỳ kéo dài trên 8 năm trời mà rốt cuộc, mất vẫn hoàn mất, canh bạc trắng tay phải đứng lên ra đi không kẻ không trông?

Và tiện đây cũng đề cập đến trường hợp của J. Petit một thanh niên lai đen, nhưng không phải đen Phi Châu, tóc xoăn, da đen kít mà là có màu

Ấn Độ, da nâu lợt; cha là dân thành phố Pondichéry — 1 trong 5 đại thương cuộc nhượng địa cũ của Pháp tại Ấn — sang Hà Nội theo một viên chức thuộc địa Pháp bị chuyển chuyển, Paul Petit, cha của J. Petit, tuy là dân Ấn mà lại có quốc tịch Pháp rồi lấy vợ Việt, sanh được Jean Petit ở Hà Nội. Vợ trẻ hơn chồng trên chục tuổi, nên khi Paul Petit bị bệnh qua đời tại thành phố miền Bắc thì Jean Petit ở với mẹ lúc đó mới 41, 42 tuổi, còn khá xuân sắc tại một căn nhà đầu đường Chợ Đuôi (Rue Goussard) do ông cha Cha đã tậu được vài năm trước khi mất phần.

Và, năm đó, Jean đã 14 tuổi. Đến năm 1945, thì Jean 17, tháng 8, VM cướp chánh quyền tại Hà Nội rồi đầu ngày 25-8-45 ngày chính thức ra mắt của chính phủ DCCCH — người ta thấy Jean Petit đi như bóng với hình — liền với Khuất duy Tiến (cán bộ cao cấp mật trận rất đáng lực của VM hồi đó) khiến nhiều người ở khu phố Huế, Hàng Gà, Chợ Hôm và Chợ Đuôi không khỏi ngạc nhiên về sự xuất hiện bất ngờ này.

Bằng đi một dạo hơn một năm — từ đầu 1944 bỗng nhiên biến mất tung tích chủ bé lại Cha không còn thấy quấy phá khu chợ Đuôi — Thế dự.

Thì ra chú này đã theo ông cậu ruột — em mẹ — hồi đó gần 30 (là học trò cũ hai thầy Võ nguyên Giáp và Hoàng minh Giám nguyên giáo sư trường Thăng Long) đã theo thầy lên Thái Nguyên rồi cả hai cậu cháu cùng vào chiến khu Bắc Sơn tham gia vào đệ nhị đại đội giải phóng quân.

Hai cậu cháu đều xuất sắc gan dạ, lập được nhiều thành tích chứng tỏ khả năng và tinh thần chiến đấu cao. Sau hai trận đánh Phố Luông và Kha Thủy — đặc biệt trận đánh phục kích đèo Khế — trên đường Đại Từ đi Chùa Tự Do — thủ tiêu gọn 2 quân xa chưa cả 1 Trung đội lính Nhật tại khu đèo hiểm trở này, cậu ruột chú lại đã được đặc cách thăng đại đội Phó và Petit lên chức trung đội phó — Trung đội 2 — Giải phóng quân Bắc Sơn.

Cuộc đời con thò lò G mặt Jean Petit...

Rồi từ ngày 20-8-1945, 3 đại đội giải phóng quân được VM cho điều động từ Thái Nguyên về Hà Nội dưới quyền lãnh đạo của Tiểu tướng Lê Thiết Hùng và trùm Tự Vệ Thành Hà Nội đầu tiên, Khuất duy Tiến.

Lúc này Jean Petit đã được sự hoàn toàn tin cậy của họ Khuất vì chú cháu đã thực hiện được nhiều công tác điều khiển khó khăn về địch tình ngay trong trại binh nội thành Cửa Bắc Hà Nội cũng trước đó, nhiều hoạt vụ điệp báo quan trọng khác tại Hải Phòng, Hải Dương Hà Nội, Gia Lâm v.v... giúp lực lượng Giải phóng quân VM — trước ngày cách mạng Tháng Tám 45 — thâu hoạch nhiều thành tích khả quan.

(CÒN NỮA)

CÁC SĨ



Câu chuyện chân lý

Chân lý gỗ cửa

Trong tác phẩm mới nhất NẾU VÀO THIÊN HỌC (Là Bối 1971) Nhất Hạnh có nhắc đến câu chuyện ngụ ngôn trích trong Kinh Bách Dụ như sau:

«Xưa có một người cha độc thân nuôi một đứa con trai nhỏ. Một hôm đi xa về, người cha thấy xóm làng đã cháy rụi, kể cả ngôi nhà của mình. Trước ngưỡng cửa, lại có thấy của một đứa bé cháy đen. Trong cơn hoảng hốt, người cha khốn khổ cho ngay đó là xác con mình, liền khóc, kể lễ thăm thương và làm lễ đốt thiêu tử thi, thu nhặt tro xương còn lại đựng vào trong một chiếc túi rất kỹ lưỡng. Vì thương con quá nên đi đâu ông ta cũng mang cái túi theo, và trong lúc ăn ngủ, làm việc khi nào cũng không rời chiếc túi. Ngờ đâu đứa bé chưa chết,

Nó bị toán cướp bắt cóc đem về. Chừng ba tháng sau, đứa bé thoát được về nhà. Tìm được đến ngôi nhà mới cất của cha nó thì đã nửa đêm, trong lúc người cha vẫn ngồi ăn sâu với chiếc túi tro xương quý giá của mình. Đứa bé gõ cửa, người cha hỏi ai, đứa bé trả lời, người cha không tin rằng con mình đang ở ngoài gõ cửa. «Con tao đã chết ba tháng nay, mày là ai mà tới đây nhận làm con tao?» Ông ta nhất định không mở cửa. Cuối cùng đứa bé phải bỏ đi nơi khác.

Câu chuyện cho thấy khi người ta đã nhận một cái gì là chân lý

và ôm chặt lấy cái đó rồi thì khi chính tự thân của chân lý đến gõ cửa người ta cũng không chịu mở cửa nữa.

xXx

Ông Hồ Chí Minh trước đây đã ôm cứng lấy chủ thuyết đệ tam quốc tế làm chân lý. Ông cương quyết tàn nhẫn, dày xéo lên hết thầy để giành lấy khoảng rộng sinh tồn cho chủ nghĩa đệ tam quốc tế. Ông giết đệ tử như ngóe, ông bắt tay với thực dân Tây để rảnh tay diệt các đảng phái quốc gia. Khi Tây lật lọng, ông được quyền lãnh đạo kháng chiến. Nhưng kỳ thay, rõ ràng đảng cộng sản — chân lý của ông — độc quyền lãnh đạo, rõ ràng toàn dân thuận tình tiếp sức đánh Pháp, rõ ràng ông đã được toàn dân tiếp sức hạ Pháp tại Điện Biên thật oanh liệt mà sao cây chân lý đệ tam của ông vẫn quá ư ẻo lả. Tệ hại nhất là chiến thắng vinh quang như vậy mà trong vòng mấy tháng trời 1945-1955 ngót một triệu dân vô Nam. Thực như là vào mặt chân lý đệ tam. Cứ như thế cho đến ngày ông Hồ chết

Chân lý bình tĩnh

Ngày 31 tháng ba, ngày cộng quân miền Bắc mưa một chập 2,000 hỏa tiễn rồi rầm rộ tràn qua sông Bến Hải với tất cả lực lượng hùng hậu gồm đủ xe tăng, đại bác, hỏa tiễn cực kỳ tối tân do Nga Sô viện trợ. Ngày đó tôi đương thăm ban ở Long Xuyên. Hay tin đó tôi ngẩn ngơ tự hỏi ngay: «Tại sao những người lãnh đạo miền Bắc lại

có thể điên rồ đến thế nhỉ. Họ tiến chiếm được chút đất buổi đầu nhưng liệu họ có giữ được không, mà làm sao giữ nổi kia chứ!».

Đó là câu «tự hỏi» rất chủ quan của tôi, người sống chết với miền quốc gia.

Trong khi đó, san khi Mỹ hạ tay xừ dụng B.52 ném bom xuống Hải Phòng, Hà Nội báo NHÂN DÂN tại Hà Nội của Cộng Sản Bắc Việt cũng hạ một câu hỏi chủ quan không kém: «Tại sao Mỹ có thể điên rồ đến thế?» Làm như điên rồ chỉ là độc quyền của các nhà lãnh đạo Cộng Sản miền Bắc.

Trong khi đó, bình tĩnh hơn, Lý Đại Nguyên, Tú Kếu và họa sĩ Chóe bày tỏ cái nhìn như buốt của mình.

Lý Đại Nguyên viết trên báo Sóng Thần số 183 (ngày thứ bảy 22-4-72) đại ý: «Chiến tranh leo thang khủng khiếp, Nga công khai lên án Mỹ, Mỹ công khai phản đối Nga. Đến đây thì tất cả đều thấy tính cách cực kỳ bi thảm của cuộc chiến tranh Việt Nam. Nga muốn cho cuộc chiến này phải quyết liệt hơn nữa, người Việt phải chết nhiều hơn nữa để đặt lại vấn đề quyền lợi của họ ở Đông Dương với Mỹ.»

Tú Kếu trên cùng số báo, trong bài thơ «Frà Đũa» có bốn câu này:

Người Mỹ trả đũa bằng máy bay
Bác Việt trả đũa bằng pháo kích
Dân chúng Việt Nam khắp nước
này

Trả đũa hai bên bằng xác chết.

Còn Chóe, anh của g hí nọ quốc tế này ở số Sóng Thần trước đó, số 182 thì phải, nhân dịp trước giờ lễ mừng ngày đã về một bức Quốc lộ Hùng Vương rất trọng trọng ngời trên ngai vàng tay cầm hốt bạc trên mây, trong khi đó hỏa tiễn Sam của Nga ở dưới bay phồng lên, B52 của Mỹ ở trên cao đương nhào xuống.

(Xem tiếp trang 56)



GIỮA NHỮNG NGƯỜI ĐÃ CHẾT

(TIẾP THEO)

Sau chừng bốn, năm đêm cùng lễ linh đình, con ma vô hình bị Thánh bắt phải ra khỏi người chị của Mạnh. Chị trở thành bình thường và đặc biệt là chị không hay biết, không nhớ gì về những ngày chị bị ma ám. Những chi tiết nhỏ nhặt năm xưa đêm nay bỗng dưng hiện trở lại rõ mồn một trước mắt Mạnh. Chẳng thấy rằng chàng cũng đang như người bị ma lăm. Bây giờ chàng có thể kêu lên những lời mà trước đây, trong thời gian làm cảnh sát, chàng vẫn thấy ngơ ngẩn, vô nghĩa như: «...Nhưng biết làm sao bây giờ, tôi yêu nàng...» Chàng từng nghe nhiều người đàn ông kêu lên những lời tương tự và chàng còn nhớ rõ cảm nghĩ của chàng những lần ấy. «...Thôi đi ông. Yêu là cái quái gì? Đời này thiếu gì đàn bà. Tại sao lại cứ nhất định phải người đàn bà đó mới được?»

Rồi đêm dài cũng qua đi và buổi sáng tới. Mới tới 9 giờ, Mạnh vẫn chưa biết rõ là ngày đã đến. Chàng ở trong trạng thái mơ mơ màng màng như người vừa ốm nặng trở dậy. Như một cái máy, chàng g rửa mặt, đánh răng, cạo râu và bận quần áo đi ra khỏi nhà.

XXx

II giờ Mạnh tới văn phòng của Thịnh. Ông T Giám Đốc còn đang hội đồng. Cô thư ký đẹp và duyên dáng như đào hát riêng của ông Tổng Giám Đốc Mạnh biết như thế. Chàng ngồi chờ trong chiếc bọc da trong căn phòng mát rượi vì máy lạnh. Thịnh đưa tiễn hai ông khách ra về và nhìn chàng. Thịnh tới bắt tay chàng và mời chàng vào phòng ngay.

— Chờ moa lâu không?? Thịnh hỏi. Sáng bận nhiều việc qua. Đứng ra thì sáng nào moa gặp bạn, chẳng cứ gì sáng nay...Toa uống gì? Lăm rượu nhé?? Gần trưa rồi, moa có quyền uống.

Văn phòng của Thịnh lớn và trần thiết, hoàng thật sang, sang hơn văn phòng Tổng Trưởng. Mạnh nghĩ như vậy mặc dầu cả đời chàng chưa chân vào văn phòng của một ông Tổng Trưởng.

Mạnh có cảm giác Thịnh tiếp chàng tiếp một người bạn đến chơi. Nếu chàng không nghĩ về Kiều Dung, có thể Thịnh sẽ không hỏi. Chàng có thể ngồi uống rượu, hút si gà, nói chuyện thời cuộc phớt phơ rồi ra về. Nhưng Mạnh tới để nói về người đàn bà chàng yêu, không phải nói chuyện phớt phơ với người đàn ông này.

Thịnh có vẻ mệt mỏi và lo âu. Hôm nay, trông Thịnh không còn hồng hào như mọi ngày. Mạnh thầm cảm thấy hài lòng khi nghĩ rằng kẻ giàu tiền, kẻ được thiên hạ coi là thành công ở đời là anh chàng Đinh Đức Thịnh kia cũng có những nỗi khổ sở và cũng già nua không kém gì chàng.

Mạnh bắt đầu nói đến Kiều Dung bằng những lời báo cáo tạm thường về những hành động của nàng trong mấy ngày qua. Không thấy có gì đáng kể. Nàng đi chơi đây đó và Mạnh vẫn đi theo nàng.

— Moa thấy thêm được sống như toa — Thịnh nói, giọng nói và vẻ mặt có vẻ chán thành — Thật mà, cuộc sống dính liú đến đồng tiền nhiều quá cũng chẳng còn gì là lạc thú. Đồng tiền nó bắt buộc mình phải chú ý đến nó quá nhiều, phải làm những việc mà chính mình không thích. Moa nghĩ như toa thật sự. Ngày ngày vô tư đi theo một người đàn bà đẹp, nhất là người đàn bà đẹp ấy lại không phải là vợ mình.

Thịnh dừng lại. Như thấy rằng Mạnh có thể hiểu lầm, Thịnh vội chữa:

— Moa nói linh thật... Moa biết toa là người bạn ngay thẳng, tin được nên mới nói thế...

Mạnh vẫn tưởng rằng nếu nghe Thịnh ca tụng sự ngay thẳng của mình, chàng sẽ đổ mặt vì ngượng. Thịnh sẽ biết, sẽ nghĩ có chuyện gì mờ ám đã xảy ra giữa chàng và Kiều Dung. Nhưng trưa nay chàng ngồi thản nhiên như không. Như lời Thịnh nói đó rất thường, rất đúng. Chàng nghĩ rằng người chồng như Thịnh tất nhiên phải mơ: sống, chẳng sớm thì muộn. Không ai có quyền có vợ đẹp như Thịnh mà lại mù đến thế.

— Có ngày hôm qua moa không thấy nàng đâu — Mạnh nói — Có chuyện gì xảy ra không? Moa sợ nàng đi đâu mà moa đón không kịp...

Chính Mạnh cũng không ngờ chàng đóng kịch hay đến như thế. Trong lòng chàng như có cả một trận hỏa hoạn lớn, như có một trái bom nguyên tử mang tên Kiều Dung nổ nhưng ngoài mặt chàng vẫn thản nhiên, vẫn nói đến nàng như nói đến một người khách thường nào đó mà chàng có phận sự theo dõi.

— Nàng đâu. Không có gì nặng. Khó chịu, vàng vọt thôi. Hồi chiều qua lúc về nhà, moa thấy nàng nằm trong giường. Nàng không ăn cơm tối qua. Sáng nay, dường như nàng đã đỡ nhiều rồi...

— Nàng có nói chuyện về những chuyến đi của nàng trong mấy ngày qua với toa không?

— Nói sơ thôi. Nàng có cho moa coi mấy vật nhỏ nàng mới mua. Một cái bật lửa thì phải...

Mạnh thở ra một hơi dài. Kiều Dung đau. Chỉ là một cơn đau xoàng. Đàn bà dù chân đời, dù huyền bí, dù đáng yêu hay đáng ghét, cũng có những cơn đau ốm vặt. Chỉ là đau vặt. Mạnh có cảm giác như chàng vừa sống lại. Ít nhất chàng

tỉnh táo hẳn lại. Chàng bắt đầu ngồi ngửa hẳn người trên ghế, vắt hai chân lên nhau. Người hầu bận áo vest trắng có băng tên gắn trên ngực áo bưng rượu vào phòng. Mạnh thưởng thức chất rượu và bỗng cảm thấy đói, Chàng chợt nhớ là từ sáng qua đến giờ không biết chàng có ăn uống gì không.

Như một ông Tướng cầm quân thản nhiên vì tình hình an ninh hoàn toàn trên khắp các mặt trận, Mạnh nhàn nhai nói:

— Moa nghĩ rằng chúng mình nên kết thúc cuộc theo dõi vô ích này đi là vừa...

— Sao? Toa nói gì? Toa đã thấy nản rồi sao?

— Nản thì không, nhưng moa thấy tốn tiền của toa vô ích.

— Vô ích sao được?? Có toa theo dõi nàng moa yên tâm nhiều lắm chứ...Toa thấy rõ là vợ moa có thể làm những hành động bất ngờ...Vợ moa không có những phản ứng như đàn bà thường...

Mạnh vụng về:

— Có thể...Nhưng mà toa nghĩ coi...việc moa đi theo vợ toa mỗi ngày nó cũng làm sao ấy...Tình trạng của moa không được đáng hoàng lắm...Moa bị du vào một hoàn cảnh không lấy gì làm hào hứng...

Thịnh cầm con dao dọc giấy cán ngà lên tay, hai ngón tay Thịnh uốn lưỡi dao mềm đến cong lại, Thịnh trầm ngâm:

— Còn hoàn cảnh của moa, toa tưởng là hứng thú lắm sao? Moa trọng sự thành thật của toa nhưng chúng mình không còn cách giải quyết nào khác. Moa cần toa giúp và toa phải giúp moa. Nếu moa có nhiều thì giờ rảnh rỗi hơn để có thể săn sóc Kiều Dung hơn hiện nay, moa sẵn sàng rút lại lời nhờ cậy toa ngay. Nhưng rất tiếc lúc này moa đang bận quá. Đang có những dự án đầu tư lớn, chắc toa cũng biết nước mình vừa tìm thấy dầu hỏa ở ngoài biển. Tất nhiên là mình không thể nào tự lực khai thác được, sẽ có nhiều công ty lớn của ngoại quốc tới khai thác với mình nhưng nếu mình không chịu khó tranh phần ngay bây giờ thì có thể mình sẽ bị thiệt thòi rất nhiều mai sau. Mình sẽ không mất hết quyền lợi đâu nhưng sẽ bị thiệt lớn... Từ mấy ngày nay, ngày nào moa cũng họp bù đầu về dầu hỏa...

Thịnh liệng con dao xuống bàn, thở dài và nhún vai vào mặt Mạnh:

— Xong, moa sẽ không còn bận nhiều nữa đâu. Chỉ nửa tháng nữa thôi, nhiều lắm là ba tuần nữa. Toa gắng giúp moa ít ngày nữa. Moa xin hứa là sẽ không làm phiền toa nhiều hơn. Sau khi ký kết xong những hợp đồng đầu tư moa sẽ rảnh rỗi, moa sẽ có một thời gian nghỉ chơi ít nhất là nửa năm. Moa sẽ đưa Kiều Dung đi du lịch... Hongkong, Tokyo, Paris... Moa sẽ đưa nàng sang Tokyo chữa bệnh. Bên ấy y khoa tiến bộ lắm, vượt cả Pháp rồi...

Mạnh lại cảm thấy tối tăm mặt mũi. Chẳng chỉ còn được gần Kiều Dung có nửa tháng nữa thôi? Ngay sau đó hy vọng lại đến với chàng. Nửa tháng đối với chàng dài lâu như cả thế kỷ. Hai nữa, chắc gì Thịnh đã rút bỏ công việc để mà đi được?? Anh nhà giàu nào chẳng mơ bỏ được công việc để đi chơi nhưng còn tiền bạc, còn quyền lợi để cho ai lo?? Lại còn ý muốn của Kiều Dung nữa chứ?? Chắc gì nàng đã bằng lòng đi??

Chàng giả vờ do dự:

— Nếu toa hứa chắc rằng toa chỉ cần moa nhiều nhất là ba, bốn tuần lễ nữa...

— Moa hứa chắc.

— Vậy thì được. Toa có thể yên tâm lo giữ phần đầu hỏa, Moa sẽ trông nom và bảo vệ nàng cho toa...

Mạnh vội vã nói tiếp khi chàng thấy nét mặt Thịnh sáng lên:

— Có điều moa cần nói là moa chỉ hứa làm hết sức thôi. Nếu vợ toa bỗng dưng... nhảy xuống sông... hay đâm đầu vào xe hơi đang chạy tới, moa có là thánh cũng không ngăn nổi...

— Tất nhiên. Moa chỉ cần có toa chứng kiến nếu có chuyện gì không hay xảy ra. Moa cần được biết chắc là vợ moa... ra sao mà thôi. Không được biết rõ là một tai họa lớn. Toa sẽ là người làm chứng cho moa nếu có chuyện gì xảy ra với Kiều Dung.

Thịnh thở nhẹ ra một hơi dài, và mặt Thịnh tươi lên, như người vừa giải quyết được một chuyện gì rắc rối làm mình âu lo. Mạnh hỏi như đó là một chuyện rất thường:

— Vợ toa từng sống ngày nào ở Hà Đông không?

Thịnh ngạc nhiên:

— Hà Đông?? Hà Đông ở mãi tận ngoài Bắc, sao vợ moa có thể sống được ở đó?? Sao toa lại vậy?

— Một ý nghĩ thế thôi. Không có gì cần giải thích thêm cả. Moa chỉ muốn biết rõ... Còn bà nội của nàng...??

— Bà nội của vợ moa làm sao??

— Bà ấy có từng sống ở Hà Đông không??

— Chuyện ấy làm sao moa biết được?

Hai người cùng yên lặng. Họ biết rõ nhau là cùng có nhiều điều để nói về người đàn bà vắng mặt nhưng không ai dám nói ra. Người trở lại với thực tế đầu tiên là Thịnh:

— Toa không tin chuyện bà Kiều Ngọc, bà nội của Kiều Dung, người đã chết cách đây cả năm sáu mươi năm, lại có thể trở lại sống trong cò cháu gái Kiều Dung chứ?? Moa còn nhớ ngày đầu khi moa kể chuyện ấy cho toa nghe, toa hoàn toàn không tin kia mà?? Moa cũng chỉ kể cho toa nghe để toa biết thôi, moa cũng hy vọng toa không tin bởi vì chính moa, moa không tin. Thế kỷ này là thế kỷ 20 rồi, làm gì còn có chuyện linh hồn trở lại cõi đời dưới một hình hài khác như thế. Đó chỉ có chuyện Liêu Trai Sự thật chỉ có thể là vợ moa bị ám ảnh vì cái chết của bà nội nàng mà thôi...

Mạnh nói một câu hờn giận:

— Thì moa đã đề nghị toa nhiều lần là toa nên tìm người khác thay moa mà??

Nói xong, chàng thấy rõ sự trẻ con của mình, nhưng lời đã được nói ra. Và Thịnh cũng đang suy nghĩ. Thịnh cũng đang suy nghĩ. Thịnh đương nhiên không chú ý lắm đến lời nói đó của chàng.

Vài giây sau, Mạnh đứng dậy:

— Thôi moa về. Toa còn bận nhiều việc...

Thịnh cũng đứng dậy:

— Moa cũng sửa soạn về đây. Hôm nay thì moa hết việc rồi. Moa sẽ nghe lời toa, chiều nay moa ở nhà với Kiều Dung.

Bề ngoài Mạnh vẫn thần nhiên nhưng trong tim chàng như có một ngọn lửa bốc lên. Chàng thù ghét Thịnh như chưa từng thù ghét người nào đến thế. Vì hôm nay Thịnh được gần nàng còn chàng thì không, chàng cũng sẽ được gặp nàng nhưng còn phải chờ đợi.

— Chiều nay moa sẽ lựa lời nói trước cho nàng biết chuyện moa muốn đưa nàng đi ra sống hẳn ở tháng ở Đà Nẵng, hoặc đi ngoại quốc với moa. Để cho nàng đừng ngạc nhiên...

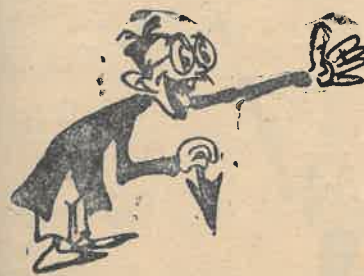
Mạnh cảm thấy rằng nếu còn đứng lại lâu hơn chút nữa, nếu còn phải nghe gã đàn ông này nói về người đàn bà chàng yêu bằng cái giọng chủ nhân ông ấy, chàng có thể sẽ thét lên, sẽ nói hết sự thật, nên chàng vội vã đi ra, quên cả cái xiết tay từ biệt thông thường.

xxX

Và những giờ phút dài dằng dặc, nặng nề — dài như chưa bao giờ dài thế, dài như không bao giờ hết — tiếp tục đến. Mạnh không hề nghĩ đến lời nói của một nhà văn Pháp: «Vắng một người là cả thế giới trống rỗng». Chàng chỉ biết là cuộc đời chàng trống rỗng một cách lạ kỳ. Chàng không có cả nỗi an ủi được tưởng tượng đến người yêu, vì mỗi lần tưởng tượng đến nàng, chàng lại thấy bên nàng có chồng nàng. Và trái tim chàng lại đau nhói như bị mũi dao nhọn khứa vào. Mạnh đi lang thang trong thành phố và nổi trống rỗng của chàng càng nổi rõ hơn khi chàng lơ đãng. Con người của chàng bản thiện quá. Bản thiện và tồi tàn đến chàng không thể ngờ. Chàng đã phản bội Thịnh, chàng phản bội cả Kiều Dung, người đàn bà duy nhất mà chàng yêu dấu trong đời. Và chàng còn ghen tuông, còn ghen ghét, còn tuyệt vọng nữa. Cũng có lúc chàng lại thấy mình trong sạch và thành thật. Bởi vì chàng không thể nào làm khác những gì chàng đã làm và đang làm.

Xong, chàng nhớ Kiều Dung, nhớ tiếng nói, nhớ ánh mắt huyền ảo nhiều khi của nàng. Chàng như người điên vì nhớ nhung. Đi trong đường Tự Do, Lê Lợi, một thoáng áo bay ở tận đầu phố, một bóng dáng ở mãi bên kia đường cũng làm cho chàng xao xuyến đến muốn ngất đi. Kiều Dung. Chàng vừa thoáng thấy nàng. Đúng là nàng rồi. Chàng vội vã rảo bước, chạy nữa, đuổi theo hình bóng đó. Nhưng tất nhiên, đó chỉ là những người đàn bà lạ, những người đàn bà có đẹp có xấu nhưng không phải là Kiều Dung của chàng.

(CÒN TIẾP)



cười
đơ
buồn

● CÔNG TỬ HÀ ĐÔNG sưu tầm

Thắc mắc lớn

Một ông xuất thân là thợ mộc, làm giàu nhờ nghề đóng bàn ghế, tủ giường bán cho người đời. Khi đã có tiền, ông cần chút danh vọng cơm và bỏ chút tiền ra tranh cử. Thời nay, ông đắc cử nghị sĩ.

Nhà nghị sĩ thợ mộc của chúng ta được vào phái đoàn đi công du ngoại quốc. Tới Paris nhà nghị sĩ hừng hực đi ăn chơi. Nhưng vì ông không nói được tiếng Pháp nên cuộc giao thiệp giữa ông với những đầm poule de luxe thật khó khăn. Một hôm, ông gặp được một em đầm trong thang máy của khách sạn và thấy em này cười tình với ông, ông bèn can đảm mời em đi chơi bằng cách dùng giấy bút vẽ một chiếc xe tắc-xi đưa cho em cầm coi.

Em đầm bằng lòng và hai người vào tắc-xi đi chơi rùng rùng Boulogne. Sau đó cũng vẫn dùng giấy bút nhà nghị sĩ thợ mộc vẽ một cái bàn, trên có bày những đĩa thức ăn nghi ngút khói. Em đầm hiểu và hướng dẫn ông đến nhà hàng Maxim d'op một bữa linh đình. Nghị sĩ thợ mộc lại vẽ một cặp trai gái ôm nhau và em đầm hiểu rằng ông muốn khiêu vũ, em bèn đưa ông đến một tiệm nhảy ở ven sông Seine cho ông nhảy chỉ chạp.

Sau đó, đến lượt em đầm cầm bút giấy. Em vẽ lên giấy một cái giường có đủ bốn chân dằng hoàng. Nhà nghị sĩ thợ mộc há hốc miệng nhìn em ngạc nhiên. Cả đến khi về tới nước rồi, ông vẫn còn thắc mắc mỗi lần nhớ tới em đầm ở Paris. Ông không thể hiểu vì nguyên nhân nào em đầm thơm như mít ấy lại biết rằng ông làm nghề thợ mộc chuyên môn đóng giường tủ...

Nếu anh thích

Xe ngừng ở một xa lộ vắng ban đêm. Chàng hỏi nàng:

— Nếu bây giờ anh làm tới với em, em có la lên không?

Nàng e lệ đáp:

— Nếu anh thích em la thì em sẽ la...

Vớ vẩn

A Đam và E Va đi chơi thơ thần trong Vườn Địa Đàng.

E Va hỏi:

— Anh có yêu em không?

A Đam nhún vai:

— Hỏi vớ vẩn. Anh mà không yêu em thì còn biết yêu ai nữa?

Kiểu cách

Hai em poule de luxe gặp nhau và tâm sự với nhau về việc làm ăn:

— Hôm qua, nầy đi với thằng cha tỷ phú già của mày ra sao? Có gì lạ kể tao nghe?

— Lão chỉ tao năm chịch ngàn một đêm nhưng thật là đáng đồng tiền bát gạo, em nọ đáp, lão kiểu cách lắm. Lão đòi làm tình với tao trong một cái quan tài...

Em thứ nhất la lên:

— Thiệt sao? Làm tình trong ao quan? Tao chắc mày bị một châu xúc động ra gì hả?

— Xúc động thì tao cũng có, nhưng tao chưa xúc động bằng 6 chủ đạo thì khiêng quan tài ra nghĩa địa.

Chết rồi, anh ơi...

Cặp vợ chồng mới cưới đưa nhau lên Đà Lạt hưởng tuần trăng mật.

Buổi sáng hôm sau động phòng ở khách sạn LangBiang, chủ rề ngủ một giấc say sưa và khi trở dậy thấy có vợ trẻ của mình đang ngồi sụi sụi khóc. Chàng ngạc nhiên hỏi:

— Làm sao em khóc?

Nàng vừa chỉ tay vừa nức nở:

— Chết rồi, anh ơi... Chúng mình chỉ mới xài có một đêm mà... nó đã nhỏ xíu thế này.

Mùa xuân

Trong căn phòng tắt điện tối mò, em nữ thư ký thở dài nói với người đàn ông đang ôm mình chặt cứng:

— Chưa bao giờ ông hôn em say đắm đến thế, có phải vì bây giờ đang là mùa xuân không ông chủ?

Gã đàn ông đáp:

— Không phải vì mùa xuân đâu em — Gã đàn ông nói tiếp — Đó chỉ là vì tôi không phải là... ông chủ



Những giông chữ sau đây tôi viết về phút giây tuyệt vọng của trận đánh mà bạn bè tôi đã «Hand-To-hand combat» với các thằng con nit được mệnh danh là «chiến sĩ Điện Biên» của sư đoàn Thép Cộng Sản I Lễ tất nhiên tôi làm sao biết hết sự thật trận đánh đã diễn ra trên một dãy đồi cao, trong hốc núi, dưới cỏ tranh... trận đánh nhỏ, chỉ cấp tiểu đoàn, nhưng cũng đủ biểu hiện toàn thể bi hùng phi lý và tuyệt vọng của cuộc chiến này. Vì chỉ là một cá nhân với đôi mắt nhìn đủ một vòng quanh châu thổ, nhưng khi cầm bút, không phải là chiến sĩ nữa, tôi trưng trực từ mỗi chi tiết, lời nói và hành động. Những điều tôi viết ra rất thật — không phải «phịa» để đầy trang giấy, không phải dài thêm chữ để kiếm tiền cũng không phải «quảng vòng hoa chiến thắng» cho những người được nói tới — Họ đã chết, tất cả vô ích, kể luôn những giông chữ này. Nhưng nhiệm vụ «nhà văn» là gì? là viết «sự thật» của đời sống — cao cả quá, tôi không dám xác định như thế, nhưng những giông sau đây là sự thật — Tôi xin nhắc lại, đôi khi danh tính nhân vật và đơn vị phải «đi tản chiến thuật» vì đó là một cách «lách» để báo khỏi bị tịch thu.

Tôi thường hay ngạc nhiên vì tại sao lịch sử nước ta tuy đầy đầy những ngày tháng chinh chiến khốc liệt nhưng văn chương không có nổi một thiên anh hùng ca. Astorlist, Wartelor, của Napoléon, Verdun của ông Pétain, đến vượt sông Rhin của De Lattre, ngay đến cả trận đánh cũng chỉ đại khái thôi của một Lữ Đoàn Thủy quân lục chiến Mỹ ở đồi bốn mươi mấy đó trong trận chiến Cao ly luôn luôn được nhắc nhở, nghiên cứu quay thành «phim», từng ông Trung sĩ, Thượng sĩ mà hành động anh dũng tuy vừa tầm cũng được lên báo, lên tivi để trẻ con và người lớn cùng nhau nhìn vào đấy trầm trồ và hãnh diện — Đất nước chúng ta có rất nhiều anh hùng — Anh hùng thật bình thường như anh chàng Audie Murphy mà vóc dáng lẫn năng lực cũng chỉ là hóa thân của một anh cao bồi như Jess Jane. Vì vậy, tại sao mọi bốn tập siêu tình vi của một vĩ nhân như

PHAN NHẬT NAM



Chết đứng

Nguyễn Huệ, trăm ngàn quân trong vòng năm ngày từ Thuận hóa đã bốn tập vào đến cửa ngõ Thăng Long trong những điều kiện bảo mật tối đa với khả năng tối thiểu căn cứ trên đôi tay và năng lực của những người lính vừa được mộ tại Thuận hóa, Nghệ an... Đêm mùng 5 Vương đánh tan đạo quân về chính Thanh triển trong toàn thể bất ngờ chiến thuật. Mặc dù đạo quân này đã được «reccuile» bởi một lực lượng Ngụy bản quốc, đã bố trí trận liệt vô

cùng tinh xảo và đúng chiến pháp. Đạo quân «Tài Tử» của Vương đã đi chuyển, tiếp vận và dùng chiến thuật nào để phá tan toàn bộ quân Thanh? Sử chỉ ghi vắn tắt «Vương dùng chiến thuật hai người vờ một để tiến ra Bắc». Sự kiện dân gian dị như thế. Bấy giờ năm 1972, muốn đưa hai ngàn lính Nhảy Dù từ Saigon đến Kon-Tum cũng phải mất 3 ngày để đi chuyển toàn thể bộ quân, pháo binh và các thành phần yểm trợ, trong khi đó ở Kuntom cũng có đủ các

khó đã chiến để tiếp tục việc nuôi ăn và yểm trợ. Vậy bằng chiến thuật nào, Nguyễn Huệ đưa 100.000 «tân binh» vượt hơn ngàn cây số đường núi trên hai chân trong năm ngày để đánh trận đột kích «cấp sư đoàn» vào chính PC của Tôn Sĩ Nghị. Sử ta không nói đến và chúng ta nhìn lịch sử như một sự kiện có sẵn, không phân tích không tìm hiểu... Chúng ta đã bỏ qua thiên tài trong lịch sử. Và Nguyễn Huệ là gì? đó là một thanh niên lai mán thổ dân miền núi: «Vương da đen, tóc xoăn, mắt lỏ...» Học vấn và kinh nghiệm trong người «thổ dân» miền rừng An Khê, An Túc... Vậy đúng đây là một thiên tài, un đúc bởi khí thiêng sông núi và tổ quốc. Nhưng cũng không một vòng hoa rực rỡ cho người anh hùng áo vải đó... Tại sao?

Tôi không thể biết được, cho đến cuộc chiến hôm nay, ngày thứ 33 kể từ khi Bắc quân đưa đại quân tấn công miền Nam trên 3 mặt trận chính. Bắc quân àoạt tiến có «ăng» và đại pháo đơn đường muốn đánh một cứ điểm nào, họ dùng đúng chiến pháp: «Dùng một đánh mười, dùng mười đánh một» và đánh dưới chân ngọn của Võ nguyên Giáp. «Thắng mới đánh, không thắng cứ thật anh dũng chờ «anh dũng» đã được dùng quá nhiều hóa nhảm biến thành sáo ngữ, nhưng quả thật không còn tính từ nào để diễn tả đủ những hành động can trường của mỗi người lính Việt Nam trong ba mươi ba ngày đó nữa. Họ đã anh dũng không ngờ — vượt qua khối tri tưởng tượng của con người và chết âm thầm không một nhớ đến — sự nhắc lại chỉ có, trong lúc nhân tàn giữa các chiến hữu đã chứng kiến, trong một môi trường miền của tinh thần và thể xác những người này nhắc lại người đã chết thường thường chỉ với những thành ngữ tượng trưng «thằng A. X, Y hay Z... giỏi thật». Vì sự kiện này, tôi có thể suy đến: «Dân tộc ta không có máu «groom đạo», dân tộc hiền hòa và an phận, nhưng vì lý do một định mệnh dồn mặt làm toàn thể khối sinh linh phải vất vả, tan nát trong

chinh chiến, nên phải gắng chịu — Và từ đây nếu hành động «anh dũng» có xảy ra thì cũng là chuyện thường tình, thường như ánh sáng lên mỗi ngày và người chết là đi về nơi vĩnh viễn. Dân ta quá «tĩnh» nên hóa thành khiêm nhường, anh hùng cũng chỉ là người thường bị «bộc phát» vì hoàn cảnh — Quan niệm «vô vi» đến thế thì thôi... Nhưng trong cuộc chiến «đại loạn» ba mươi ba ngày này, có nhiều sự kiện phải nói. Bốn phần đó do tôi định đề — Đó cũng là cái chào vĩnh biệt cho những người bạn đã chết — chết quá âm thầm êm như mũi lưỡi lê cắm phập vào tim giữa một trời vang ồn đại pháo.

Nho mang cấp bậc đại úy, đó là một sĩ quan rất thường, tư tính thân đến thể xác. Trước kia ở Địa Phương quân, một binh chủng rất ít được nhắc nhở và các sĩ quan của binh chủng này phần nhiều đều có mặc cảm đối với đơn vị mình chỉ huy. «Con rùa lật ngược», con rùa rang muối. Ông thân Kim quy, quả thật, những đơn vị này chung chung quá bất, nơi tích tụ bao nhiêu là phê lệch lạc cũng như «cái ổ» để phát triển tối đa những «ung thư» của quân đội — lính ma, lính kiêu... Không biết Nho về Tiểu đoàn từ hồi nào trước kia chúng tôi gặp nhau ở một khóa rừng núi sinh lý, lần gặp gỡ lại cũng chỉ là một cái bắt tay vừa phải cũng vài câu hỏi dầy dụa. Về đến Tiểu đoàn Nho lơ quơ ở mấy chức vụ không đúng với cấp bậc và bằng cấp số, mọi người đều có thiên kiến và Nho thì với bề ngoài quá chận nên không gọi nổi lòng tin của cấp chỉ huy. Được chỉ định đi học Thái cực Đạo một lớp học thường để tổng vào đó những thành phần không xài được của đơn vị, có thể là một anh lính vì gốc lớn, nhưng phần nhiều là những kẻ bị xem «vắt đi».

Mãn khóa học. Nho trở về trình diện lại và giữ chức «phụ tá». Yên lặng hình như anh không có khả năng chống đối, không hiểu những đơn thái cực đạo vừa thu nhận được có giúp thêm tự tin cho Nho không nhưng người anh nặng hơn. Đại đội do Nho chỉ huy phòng thủ tuyến thứ hai của cứ điểm

tuyến đầu do hai đại đại tá chiến giữ. Trong bốn ngày căng thẳng của trận chiến dưới mưa pháo, cối và 75 ly của Bắc quân. Trong khi các đại đội trưởng tác chiến mỗi giờ, mỗi phút có thể tho tay «bon jour», với địch, Nho chỉ có mỗi việc nằm co ở giữa, thỉnh thoảng cho ông già 81 (súng cối 81) cho dầm ba phát gọi là yểm trợ quân bạn Hai khẩu súng cối của Nho bán chỉ để làm đẹp chứ làm sao địch nổi một rừng cối và sơn pháo địch «nhét» đầy hai cao dãy cao điểm phía Nam và tây của cứ điểm ngoài ra chưa kể đến một pháo đội 130 đặt ở Rặng Big Mama Mountain cứ bắn «rafal» hằng loạt 6 trái trong 3 giây... cứ điểm bị nổ sau 4 ngày đêm tử thủ, đơn vị rút đi đại đội Nho đi giữa, đầu và đuôi được hai đại đội tác chiến che chở Nho «đi tản chiến thuật» an toàn không chút hiểm nguy.

Tiểu đoàn chiếm được một cái trảng, bố trí tạm thời để đợi «tây» có vấn gọi máy bay móc về...

— Còn bao lâu nữa máy bay tới hồ «Tây». Tiểu đoàn trưởng hỏi Thiệu Tá Anffy.

— Mười phút?!

Nhưng chẳng bao giờ có mười phút êm đẹp đó cho tiểu đoàn nữa, cối và sơn pháo, lại hai kẻ cụ thủ từ cao điểm Đông Bắc ào xuống như trận mưa đầu mùa... trảng trống, cỏ lưa thưa, hầm hố không có Tiểu đoàn tênh hênh trên trảng và thụ động dưới cơn mưa đầy mãnh thép và nháng lửa... Bộ binh địch từ Đông Nam bắt đầu đánh lên...

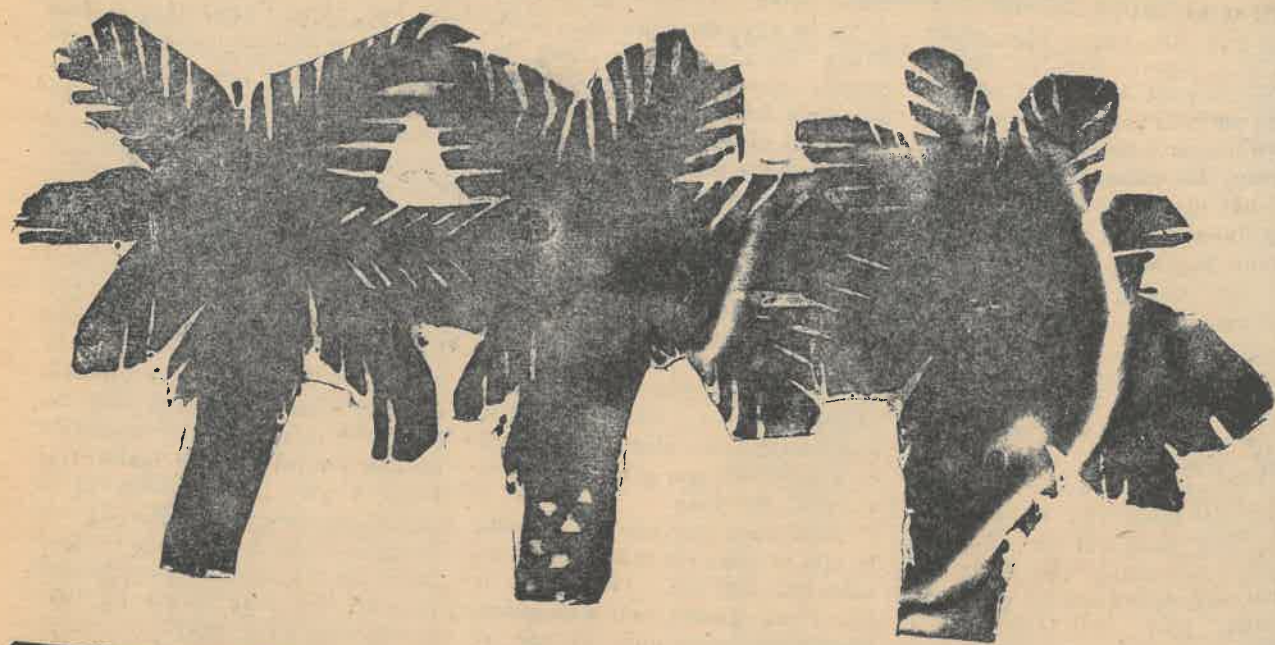
— Nó lên thì mình xuống! Tiền sư thắng nào chạy tao bắn gãy giò! «Me linh» hét trên giữa không gian, máy truyền tin hết pin, súng hết đạn. Lính nhìn xuống cây súng chân như đang nắm cây gậy! Đ... mà đánh bằng cái gì bây giờ...

Trong hỗn loạn, Nho chậm như con voi già, chậm nhưng tỉnh và chắc chắn, diên khiển tổ súng cối bắn về hướng đông nam. — Độ cao mấy, đại úy?

Giờ mà lấy độ cao làm gì, mấy lượng mà bắn!!!

Độ cao với biểu xích thẳng cha phụ xạ thủ tay lấy đạo, mồm quát như sấm!

(Xem tiếp trang 56)



PHIÊU

TÊ ĐỀ

Hùng ơi ! Cứu tao.

Hùng ơi ! Hùng.

Chúng tôi nghe thấy tiếng gọi yếu ớt ở phía trên lạch nước. Có lẽ đó là tiếng kêu của một người lính bị thương. Chúng tôi không thể lội tới tiếng gọi đó. Chúng tôi không thể biết rõ tiếng gọi là của địch hay bạn. Trên chiến trường có nhiều người tên Hùng.

Chúng tôi chỉ có thể nghe thấy những tiếng động chung quanh nhưng không thể làm gì hơn ngoài sự tự cứu mình thoát hiểm.

Nhóm chém vè của chúng tôi gồm Cương, Hùng và tôi. Cương bị thương nhẹ ở mông và đã băng bó lúc chiều trước khi địch tràn ngập phòng tuyến.

Cương nói nhỏ :

— Vết thương ngấm nước ngứa quá mà không gãi được.

Bây giờ tôi ngửi thấy mùi tanh từ con lạch tỏa lên mũi. Nước ngang đến bụng chúng tôi. Tôi đoán chắc là máu của người lính bị thương và có thể của những người khác nữa bị hạ ở đầu con lạch đang chảy xuôi.

Trong ánh trăng vàng đục như da của một thằng bạn bị sốt rét rừng, tôi không thể phân được máu và nước.

Chúng tôi men theo lạch nước thoát xa vùng giao tranh. Tiếng bom đạn xa dần.

Mệt và thắm đói nhưng không phải nghe tiếng rên la, không phải nhìn thấy bạn bè gục chết.

Chúng tôi vào một ven rừng tựa lưng ngồi nghỉ ở một gốc cây. Trong ánh trăng mờ tôi nhìn được nét mặt khoan khoái của Cương. Nó tháo ba lô, giầy trần rồi tụt quần. Mông nó trắng hếu sau nhiều ngày sống dưới hầm không mặt trời.

Nó nằm xấp xuống gối đầu lên ba lô bảo tôi :

— Thay băng cho tao, ngứa đến chết chịu nổi !

Tôi tháo băng cũ. Tôi trông thấy vết mảnh B 40 cửa ngang mông nó. Tôi bảo nó :

— Trông vết thương trên mông mày như môi của một đứa con gái mỉm cười.

Nó cười i thề :

— Đ.M đến nước này mà còn mơ mộng được :

Tôi bảo :

— Bắt buộc !

Băng xong, nó không chịu mặc quần. Cương bảo chúng tôi :

— Để thế thế cho mát, mai tính sau.

Anh lấy bi đông nước nháp vài ngụm nhỏ rồi im lặng nhìn xuống đám cỏ rừng.

Hùng bảo nó :

— Trông mày như đang hiếp ai !

— Thôi im đi để tao nằm một chút !

Nó lấy bàn tay gãi tròn quanh vết thương.

Hùng bảo tôi :

— Tao thêm thuốc quá !

Tôi bảo nó :

— Coi chừng !

Nó moi một ít thuốc quân trong bao lấy ngón tay vuốt cho thẳng đưa lên kẹp hờ ở môi. Nó rút chiếc bật lửa Ronson và lấy mũi sắt che ánh lửa. Tiếng Ronson nghe khô như tiếng lấp lưởi lè trước khi đánh xáp lá cà. Hùng rút thuốc trong chiếc mũ sắt.

— Tụi mày tính sao ?

Cương hỏi chúng tôi. Hùng bảo :

— Bây giờ thì mình chưa biết: mình đang ở đâu. Có lẽ tụi mình đang ở trong vùng rừng oanh kích tự do. Mình còn hai ngày lương khô. Mình phải kiếm thêm thức ăn phòng hờ. Mặt trời mọc mình sẽ định hướng sau. Thôi tụi mày ngủ trước đi để tao canh đầu tới giờ tao sẽ đánh thức tụi mày canh tiếp. Cương sẽ canh sau cùng.

Tôi nằm xuống cạnh Cương. Bây giờ tôi mới thấy thật mệt mỏi và đói. Có tiếng muỗi vo ve. Cương hỏi lần nữa :

— Trong rừng không biết lúc không có máu người tụi muỗi nó ăn gì mày nhỉ ?

Tôi trả lời lén đề nó khỏi hỏi :

Trong sách vạn vật nói là muỗi nó đến chim chóc hoặc thú rừng để đốt !

Một con muỗi đậu trên má tôi. Tôi đưa nhẹ tay và ép con muỗi vào má kéo lê nó xuống. Má tôi mát mát. Máu tôi từ bụng muỗi đã phọt ra, tanh như mùi tỏi ngửi ở lạch nước.

Rồi tôi quên muỗi, quên mệt, quên nguy hiểm ngủ ngất đi.

Hùng đánh thức tôi dậy. Tôi nhìn chiếc đồng hồ mặt đen có những chấm lân tinh. Một giờ sáng.

Hùng gối đầu lên ba lô duỗi thẳng chân, hai tay đặt lên ngực. Trông nó như được chết bình thân. Nó được nằm bằng ánh trăng rừng lúc đó thật sáng.

Clọt tôi ngửi thấy mùi thối thoảng trong gió. Tôi hít hít. Tôi vỗ nhẹ tay Hùng và bảo nó :

— Hình như có mùi xác người !

Nó mỉm cười :

— Mùi cứt tao đấy ! tao vừa ỉa xong !

Nó nhắm mắt.

Sáng mai tôi cũng phải tụt quần đi ỉa. Máu mông của tôi chắc cũng trắng hếu như của Cương. Ở trận địa thì không có gương để cho lính ngắm mông.

Qua kẽ hở của lá tôi nhìn thấy mặt trăng trên miệng trời mịn. Tôi biết chắc trên mặt trăng có phi hành gia không gian của Mỹ đang đi thơ thần nhặt đá cuội.

Tôi chợt nhớ một phi hành gia Mỹ đã mô tả : trái đất nhìn từ ngoài vũ trụ như một quả cam vàng rực mà tôi không ngờ có làm chuyện lộn xộn đến thế là

Tôi cũng không ngờ Hùng, Cương và tôi đang lâu lâu ở một điểm nhỏ bé trên quả cam vàng rực đó. Một thằng bị thương, còi truồng nằm xấp như đang hiếp, một thằng thì đang nằm ngửa ngủ ngất một thằng thì tựa gốc cây nghĩ đến người tình và gia đình.

Nếu chúng tôi bị địch bắt... Chắc Hùng và Cương cũng nghĩ thế nhưng không nói ra.

Khu rừng im lìm. Tôi chỉ nghe thấy tiếng lá cây nép vào nhau và tiếng để run rẩy trong cỏ.

Nếu chúng tôi bị B52 oanh kích tự do... Chắc Hùng và Cương cũng nghĩ thế nhưng không nói ra.

Tôi nghĩ tới Tổ Oanh để quên địch, quên B52. Tôi vẫn ngửi thấy mùi cứt của Hùng.

May không phải là mùi xác người.

Nếu là mùi xác người thì chúng tôi còn đang ở vùng nguy hiểm.

Có tiếng bò thật nhẹ trong đám cỏ cao. Tôi bị kích thích vì tiếng bò này. Tôi biết chắc đó là tiếng truồn mình của một con rắn. Chúng tôi đã quen bắt rắn để nhậu với đế. Lúc này thì tôi đánh bó tay. Đêm khó phân biệt loại rắn, hơn nữa khó tóm trúng.

Chúng tôi còn có hai ngày lương khô.

Một con rắn thì cần thiết-

Lúc này chỉ có thể ngồi im nghe tiếng động chung quanh, không thể làm gì được.

Như chúng tôi phải nghe tiếng kêu của một đồng loại cần cứu sống phía trên của con lạch.

Con lạch có mùi máu tanh như mùi máu tôi phọt từ bụng muỗi.

Tôi nghĩ đến Tổ Oanh. Nhưng đêm vẫn nặng như khối sắt của một chiếc xe tăng đè lên ngực.

Tôi không còn nghe thấy tiếng truồn của rắn.

Tôi nhìn hai vệt lân tinh. Ba giờ sáng. Mát tôi cũng.

Tôi đánh thức Cương dậy. Nó vẫn nằm xấp. Bây giờ nó gãi mông bên này. Nó không gãi mông bị thương nữa. Nó ngáp và hỏi tôi :

— Có gì lạ không mày ?

Tôi lắc đầu :

— Có ! Một con rắn. Tiếc quá.

Nó bảo tôi trước khi tiếp tục nằm xấp cạnh gác.

— Mai mình phải lo kiếm thức ăn.

Tôi lấy poncho trùm đầu ngủ.

Ngộp thở nhưng muỗi không xâm nhập được.

Gần sáng tôi và Hùng bị tiếng bom đánh thức dậy. Tôi thầm nghĩ chắc có một cuộc đụng độ trước bình minh.

Bây giờ thì Cương chịu mặc quần. Chúng tôi sửa soạn cơm sấy và mỡ thịt hộp.

Chúng tôi nhìn thấy một phía chân trời phớt hồng. Mặt trời là địa bàn.

Chúng tôi sẽ đi về phía mặt trời.

Phía mặt trời thì có biển.

Về phía biển thì may ra về được với đơn vị.

Về được với Oanh.

Ăn xong, chúng tôi bỏ đồ vào trong ba lô để lên đường gần mặt trời.

Tôi thấy trong ba lô Hùng còn bộ bài phía sau in hình đầm Mỹ cời trướng. Mông hồng chứ không trắng như mông của Cương.

Một bộ bài thì quan trọng như một con rắn.

Chúng tôi vừa đi vừa nghe ngóng, kẻ cả nghe ngóng tiếng máy bay bạn phía trên.

Buổi trưa khu rừng càng im lìm. Không có tiếng để kêu. Chúng tôi đang đợi tiếng trườn của rắn như chờ một người tình đến trễ ở điểm hẹn.

Nắng hực như hơi bom. Tôi tắm bằng chính mồ hôi tôi trong quần áo trần.

Chúng tôi ngồi nghỉ dưới một gốc cây.

Tôi nằm ngửa nhìn lên đỉnh lá rùn.

Chúng tôi không còn gì để nói.

Chúng tôi chỉ có hai việc :

Đi về phía mặt trời

Kiểm thức ăn.

Chợt Hùng thấy một đàn vẹt xanh trên một đám lá cây. Hùng bảo :

— Minh phải hạ tụi nó để lấy thịt. Nhưng không thể uỏ súng được phiền lắm !



Bình đẳng

Một thiếu phụ thuộc lại Phấn Đồi Quyền Sống, chủ trương phụ nữ hoàn toàn bình đẳng với nam giới, phụ nữ không thua đàn ông ở một điểm nào hết. Một hôm nàng thảo luận về đề tài nam nữ bình đẳng này với một chàng thanh niên. Đề tài chuyển sang mục ái tình. Nàng nhất quyết rằng đàn bà không thể bị đàn ông hiếp... nếu đàn bà không muốn. Nghĩa là đàn bà, theo nàng, thừa sức chống cự cuộc tấn công ái tình của bất cứ anh đàn ông nào.

Hai người cãi nhau và sau đó để chứng minh ai đúng, họ thử làm một cuộc chàng tấn công và nàng chống cự. Họ làm một màn đó vật hấp dẫn, nàng đương cự rất hăng nhưng sau cùng vẫn... thua.

Khi chàng còn thở hào hển chưa lấy được gần sức, nàng bắt đầu nói :

— Anh thắng không công bằng. Tại hồi nãy tôi vướng chân nên mới bị té. Chúng mình làm lại một trận nữa coi...

Tôi nhìn lên đám vẹt hơi nhúc nhích như những chiếc lá biết cựa.

Cương bảo Hùng :

— Tao còn cái súng cao su ở trong ba lô ấy !

Tôi bảo :

— Trong rừng làm gì có sỏi để bắn !

— Lấy đạn Colt cũng được.

Tôi bảo :

— Nhưng cũng chỉ hạ được một con ăn thua gì.

— Còn hơn hết thức ăn. Vẹt nường ăn tuyệt lắm !

Hùng hỏi :

— Ai bắn hay ?

Tôi bán rất dở vì bỏ lâu không dùng súng cao su. Hồi nhỏ ở nhà quê tôi thường hạ những con bói cá và cò dễ dàng.

Bây giờ tôi chỉ biết bắn M16

Tôi lấy một viên đạn colt kẹp vào giữa miếng da. Tôi giả vờ ngắm đích thật kỹ. Hùng và Cương dán mắt vào đám vẹt chờ đợi như chờ trực thăng đến tiếp cứu.

Một tiếng vút khô khan.

Có tiếng vỗ cánh trên cao.

Những chiếc lá xanh bay đi.

Hùng và Cương thất vọng.

— Thế mà mày cũng đánh bắn !

Tôi cười xòa. Thực ra tôi có thể hạ một con nếu may mắn nhưng tôi đã ngắm vào đám lá để cứu thoát đàn vẹt.

Tôi không nói cho Hùng và Cương biết tại sao tôi cứu đàn vẹt.

Hỏi tôi mới yêu Tổ Oanh, tôi có mua cho Oanh một con vẹt.

Một hôm Oanh có ý tưởng tặc tặc nhưng dễ thương, nàng bảo tôi :

— Oanh muốn anh đem con vẹt này về nhà anh nuôi rồi anh dạy nó gọi tên em. Khi nào nó biết gọi tên em thì anh thả nó vào rừng. Biết đâu cả một thế hệ vẹt sau này bắt chước nó gọi tên em !

Thế là tôi xách lồng vẹt về dạy nó kêu « Tổ Oanh ! Tổ Oanh » !

Sau này trong một chuyến hành quân tôi đã xách theo một cái lồng vẹt và thả ở Pleiku.

Tôi sợ bắn phải con vẹt của Tổ Oanh.

Chúng tôi lại tiếp tục đi trong rừng hực nóng. Chúng tôi chờ đợi tiếng trườn của rắn để bắt làm thức ăn. Và cả chim cả vẹt nữa.

Tôi sợ phải bắt gặp một đám vẹt vì biết Hùng và Cương chắc chắn không để tôi xử dụng chiếc súng cao su.

Chúng tôi đi về phía mặt trời.

Xin thượng đế cho tôi ra tới biển.

Xin thượng đế đừng cho tôi thấy một đàn vẹt.

Nếu còn thượng đế.



LỜI CHO EM TRONG CUỘC CHIẾN

đừng khóc làm gì nữa nghe em
những buổi sớm mai u uất sương chiều
quê hương chúng ta đâu còn nước mắt
em thả tóc buồn lên phố tịch liêu

đừng như làm gì nữa nghe em yêu
dòng sông cuốn theo kỷ niệm thật nhiều
hãy cố quên đi nửa đời còn lại
vì nửa đời người sống giữa cô liêu

đừng giận làm gì với anh nghe em
anh chẳng còn gì ngoài một con tim
nhấn nhủ với em da vàng máu đỏ
xương trắng xây cầu máu chảy sông đen

đừng ghét làm gì với anh nghe em
trận chiến hôm nay chết thật êm đềm
giới tuyến đau thương tình người lạ mặt
ngày tháng chôn vùi mơ ước của chim

đừng là gì hết nữa nghe em yêu
hãy biết rằng anh thương em thật nhiều
dù phải ngăn chia đôi bờ nhân chứng
thôi thả tóc buồn lên phố tịch liêu

NGUYỄN THẢO NGUYỄN

Ninh Hòa

BUỔI CHIỀU Ở PLEIKU

buổi chiều ở Pleiku những cây thông già đứng
lên cùng bụi mù

tiếng phi cơ, tiếng xe và tiếng súng
anh còn tiếng nào để nói yêu em

buổi chiều ở Pleiku không có mặt trời
chỉ có mưa bay trên đầu ngọn núi
những đứa bạn về từ mặt trận xa
những đứa bạn về từ đường bụi đỏ
những ngày mưa nghe bỗng lìa nhà
những ngày mưa âm thầm nhỏ giọt
những ngày mưa âm thầm đã qua

buổi chiều ở Pleiku có bữa cơm ăn vội
có tập hợp 7 giờ

có cấm trại cấm quân hàng tháng
có quân cảnh ngoài đường
có thầy đội, thầy cai hoạnh hoẹ
anh còn phút nào để ghé thăm em

buổi chiều ở Pleiku có anh và nỗi buồn
có đêm, có ngày, có quan, có lính
có xe jeep chở vợ đi chơi, có kẻ đón xe đi
làm

có vui, có buồn, có mây, có núi
có anh đứng nhìn ngày tháng đi qua

buổi chiều ở Pleiku có cà phê và bạn hiền
có biển hồ nước trong, có lúc buồn soi mặt
ôi mặt mình sao bỗng ghớm ghê
ôi đời mình sao nhìn muốn khóc
ta với ta xa lạ vô cùng

buổi chiều ở Pleiku có gì đâu hở em
có nỗi cô đơn trong khói sương mù
có phố buồn hiu, có đêm đau mắt
có giấc sầu dài trong còi thiên thu
có bức tường vô ghi dấu đạn thù
có cuộc đời ta chìm trong khói lửa
kiếp người sao đã lãng du

buổi chiều ở Pleiku, buổi chiều nghe mưa trên
đầu ngọn núi

buổi chiều như mọi buổi chiều
tiếng phi cơ, tiếng xe và tiếng súng
anh còn tiếng nào để nói yêu em

KIM TUẤN



● DOẢN QUỐC SỸ

Luận về tiểu thuyết

(TIẾP THEO)

Nói về phong cảnh, nhiều khi phong cảnh trong truyện không phải chỉ để trang trí hoa hòe hoa sói cho truyện mà là một thành phần cốt yếu của truyện. Tỉ như trong HỒN BUỐM MƠ TIỀN của Khái Hưng, ngôi chùa Long Giác u tịch giữa cảnh đồi núi chập chùng miền Bắc Ninh với mối tình Lan Ngọc, cảnh đó tinh này khăng khít biết nói cái nào chính cái nào phụ? Hãy thử đây ngôi chùa Long Giác vô chốn Kinh Kỳ gió bụi là nội tâm không khí truyện có còn thích hợp không. Cả cốt truyện xụp đổ là cái chắc.

Nguyễn Du nói «Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ», chính là để nói trường hợp cảnh và người là một. Nhưng thật ra cũng có cảnh hoàn toàn ở thế đối nghịch với người, như trong truyện ANH EM NHÀ KARAZOV của Dostoevsky, lão già Fyodor Pavlovitch giờ trẻ nham nhở, sống sượng, bất kính giữa một khung cảnh trang nghiêm chốn tu viện của cha bề trên rất mực thánh thiện Zossima (quyển hai, chương 5).

Cũng có khi điều này hiếm —

bối cảnh trở thành nhân vật chính các nhân vật xuất hiện chỉ để làm nổi bật không khí của bối cảnh đó mà tác giả muốn nhấn mạnh, bối cảnh một bãi chiến trường chẳng hạn.

Lại cũng có khi bối cảnh mang một ý nghĩa tượng trưng, đặc biệt trong loại tiểu thuyết ngụ từ (chữ FABLE hiểu theo nghĩa rộng). Tỉ như cảnh ngôi Kim Các Tử trong cuốn tiểu thuyết mang cùng tên của tác giả Nhật Mishima Yukio là tượng trưng cho một cái Đẹp xa vời, âm ảnh.

Dù sao thì tới đây chúng ta cũng đã thấy rằng yếu tố cảnh thực không thể bỏ qua, đặc biệt trong tiểu thuyết.

Hãy đọc đoạn văn này của Nhất Linh trong ĐÔI BẠN :

«Quả tim chàng đập mạnh nhưng lòng chàng thốt nhiên êm tĩnh lạ thường. Quảng trời ở giữa chàng và Loan hình như không còn màu nữa, cao hơn và rộng mênh mông, chắc không bao giờ Dững quên được hình dáng một đám mây trắng, ngay lúc đó, đương thong

thả bay ngang qua, một sự hiện hiện sáng đẹp, linh động trôi êm nhẹ trong sự yên tĩnh của bầu trời và lòng chàng.»

Cảnh «đám mây trắng» trong đoạn văn trên đã biến thành chiếc bè chở chúng ta đi vào chính tình yêu mênh mông dào dạt trong tâm hồn Dững.

D. NGHỆ THUẬT THỰC HIỆN TIỂU THUYẾT : BÚT PHÁP.

Tiểu thuyết chỉ có thể phản ánh được muôn một cuộc sống phần tạp, rộng lớn, mênh mông. Khi Nhất Linh viết trong «mấy lời nói đầu» cuốn VIẾT VÀ ĐỌC TIỂU THUYẾT của ông.

«Bất kỳ ai biết viết chữ quốc ngữ, cho dầu người đó viết văn sai mọ hay không có học thức cao rộng cũng có thể viết ra những tiểu thuyết giá trị. Cái chính cần là có khiếu riêng, cái khiếu ấy có thể có ở bất cứ giới nào, người làm thợ hay người làm ruộng, nhưng xưa nay không này nở ra được chỉ vì cái thành kiến trưởng giả cho văn nghệ tiểu thuyết là một thứ cao siêu dành riêng cho một hạ

người. Thật ra chỉ là ý kiến quá bao dung của một người đã đứng cao trên danh vọng nói ra đề an ủi những người muốn đi và con đường danh vọng của một tiểu thuyết gia như Nhất Linh. Những chữ đáng được tô đậm nhất trong lời nói trên là :

«Cái chính cần là có khiếu riêng.»

Cái thiên nan vạn nan đề đưa đến thành công ở bất kỳ ngành hoạt động nào cũng là ở chỗ ấy. Hướng chỉ là trong tiểu thuyết, một ngành của nghệ thuật.

Tiểu thuyết đã có kết cấu trong óc, đã có nhân vật, tình tiết chuẩn bị trong óc, nhưng liệu có thể hiện được thành lời văn trên giấy trắng mực đen hay không mới là việc chính.

Về nghệ thuật thực hiện tiểu thuyết bằng bút pháp, có người có bút pháp như gấm như hoa, có người bút pháp hồn nhiên như hơi thở, nhưng dù cầu kỳ hay giản dị thì đó cũng đã là ngôn ngữ của văn chương, của nghệ thuật rồi, không thể chỉ là những gấm hoa bề ngoài mà rỗng bên trong và cũng không thể giản dị đến thành nhạt nhẽo, những lời đứng ngơ ngác bên nhau. Ấy là chưa kể hành văn trong tiểu thuyết phải luôn luôn hòa hợp tả cảnh tả tình, đối thoại, có lúc cần gấm hoa, có lúc đơn sơ, có lúc tả cảnh mà là để gợi tình ; có lúc đi vào chi tiết để gây không khí ; nhưng cũng có lúc gặp cảnh «có nói cũng không cùng» thì tiểu thuyết gia chỉ gọi lên thôi, Tác giả được tự do có muôn ngàn cách dựng tiểu thuyết bằng bút pháp cá biệt làm nên cá tính của mình, nhưng tác phẩm nghệ thuật nào thiết yếu cũng là cái đẹp của quân bình, của đúng mực. Đối thoại đến đó là đúng mực, thêm một câu nữa, nghệ thuật đổ vỡ ; tả cảnh như vậy và đến đây thì gọi được những tình ý mong muốn nhưng kéo dài thêm một câu nữa là cả đoạn văn xụp đổ. Cái «khiếu» của Nhất Linh muốn nói là ở đó.

Chính cái «khiếu» đó, cái trực giác quân bình đó làm nên thiên tài tác giả, và khi thành công tác giả trở thành «đáng sáng tạo đời sống» là vì thế.

BÀN VỀ TRUYỆN NGẮN

CHÍNH DANH TRUYỆN NGẮN :

Xây dựng một truyện dài hay truyện ngắn thì cũng không ngoài cách phải xử dụng đến ba yếu tố đã đề cập trên : nhân vật, cốt truyện và khung cảnh. Cũng có truyện ngắn khá... dài và thể hiện được cả ba yếu tố đồng đều, có truyện chỉ cốt nhấn mạnh đến một trong ba yếu tố. Nhưng trước hết ta phải chính danh đã. Thế nào là một truyện ngắn ? Đã đành có thể trả lời hời hợt nghe như khói hải : «Truyện ngắn tất nhiên phải ngắn chứ sao!» Chết nỗi nhìn vào những tuyển tập truyện ngắn của VN cũng như của ngoại quốc chúng ta thấy có truyện ngắn chỉ dài chừng bốn, năm trang, có truyện ngắn dài tới bốn, năm chục trang (khoảng từ trên 1.000 chữ đến trên 10.000 chữ). Bởi vậy chúng ta đành phải xét đến phần kỹ thuật xem truyện ngắn đương nhiên phải khác truyện dài ở những điểm nào.

NHÂN VẬT, CỐT TRUYỆN VÀ HOÀN CẢNH : Trong truyện dài có thể nhân vật thoát rất tầm thường nhưng rồi dần dà có cá tính và góp phần vào sự tiến triển của cốt truyện. Nhưng ở truyện ngắn, nhân vật một khi xuất hiện là phải có sắc thái đặc biệt ngay để đập vào sự chú ý của độc giả. Và mọi biến chuyển đều được thuật lại văn tắt, dồn dập để tranh thủ thời gian. Tựa như ta bước vào khu vườn hoa chứng kiến đúng lúc cây hoa trở búp, rồi lại chứng kiến đúng lúc búp nở thành bông mãn khai. Không có thì giờ như ở truyện dài tả tỉ mỉ từ lúc gieo hạt,

hạt nảy mầm thành cây, cây lớn lên với nắng gió thời gian cho tới ngày trở búp đâm bông.

Vậy xây dựng cá tính nhân vật không phải là sở trường của truyện ngắn. Điều này dành cho truyện dài. Trong truyện ngắn, khi nhân vật xuất hiện cá tính đã thành tựu, độc giả chỉ còn chăm chăm đợi xem nhân vật đó hành động ra sao để đưa đến chung cuộc. Thành thử yếu tố chính của truyện ngắn nặng ở cốt truyện. Truyện ngắn khai thác phần cốt truyện, dùng hoàn cảnh trong đó làm cái nền để quy mọi hành động của nhân vật về một mối.

Khi đọc truyện ngắn độc giả thường đặt câu hỏi: nhân vật đã được tác giả trình bày sẵn như vậy thì trong hoàn cảnh này sẽ hành động ra sao đây ?

Xin hãy theo dõi truyện nàng góa phụ của chàng Ephesus sau đây rút ra trong tác phẩm SATYRICON của Petronius. (1) :

Nàng góa phụ này vào hồi chồng còn sống, tiết hạnh của nàng đoan trang vâng vác đến nỗi đàn bà con gái những miền lân cận có nhiều người đổ xô tới chiêm ngưỡng nàng.

Petronius vào truyện văn tắt như vậy để gây ngay không khí cho truyện. Khi người chồng chết, nàng góa phụ tiết hạnh khóc than khôn siết sự tình ra sao, khỏi phải nói chúng ta ai nấy đều đoán ra được.

(CÒN TIẾP)

(1) Petronius là một tác giả La Mã chết vào khoảng năm 66 sau Thiên Chúa.

HÀNG TUẦN BẠN ĐÃ ĐỌC :

tuần báo ĐỜI

Phát hành mỗi chiều thứ năm

THÌ HÀNG NGÀY BẠN KHÔNG THỂ QUÊN :

nhật báo SÔNG THẦN

KẸ / BÀN / MAU

nguyễnthuylong

CHƯƠNG II

Trời tối dần, gió sông mát lồng lộng, chị Tâm Thành say sưa nói về dự tính của mình, chị tin tưởng :

— Minh thế nào cũng hết, số con tôi vận đỏ rồi.

Mụ hái lòng về Nhiên, mụ nghĩ bụng, con bé thiệt biết điều mình sẽ gầy dựng cho nó. Nhiên cũng nghĩ đến tương lai mình, nàng nghĩ đến một căn biệt thự nào đó mà mụ Tâm vừa nói với nàng, nàng lên tiếng hỏi :

— Bao giờ thì mình ra ngoài đó làm ăn ?

— Một ngày gần đây thôi, má đã lo mọi công chuyện, ngôi biệt thự cần phải sửa sang nhiều, má đang đặt mua mười cái máy lạnh, một nhà chơi bởi hơn tất cả những nhà chơi bởi khác.

Mụ uè oài:

— Cũng muộn rồi đó, thôi mình về con à.

Mụ gọi bồi trã tiền, hai người cùng đứng dậy. Quán mỗi lúc một đông khách.



PHẦN HAI

Chuẩn úy Phú ngồi trước mặt ông Đại tá tỉnh trưởng, không khí giữa hai người trở nên nặng nề khó chịu. Đại tá tỉnh trưởng hầu như thông cảm nỗi khổ tâm của Phú nhưng ông không biết làm thế nào hơn, khi đích thân Trung tướng tư lệnh ra lệnh cho Phú, bây giờ ông chỉ có thể an ủi được Phú :

— Tôi chịu rồi đó, anh hiểu rằng việc này không phải do tôi ra lệnh cho anh mà chính Trung tướng tư lệnh, anh về có nói lại với tôi cũng vô ích mà thôi, tôi không thể cãi được lời Trung tướng.

— Nhưng thưa Đại tá với một sĩ quan như tôi lại đi làm việc đó sao, chẳng gì tôi cũng là sĩ quan bí thư của Đại tá, tôi không phải là một tên ma cô, thưa Đại tá tôi có ngót hai chục năm binh nghiệp từ một thằng lính quen leo dần lên tới chuẩn úy, tôi..

Đại tá tỉnh trưởng hơi bực mình, giọng ông nóng nảy :

— ▲ hử ông, các lệnh Trung tướng ma, tại

áo anh không làm chuyện ấy, bây giờ lại về đây làm phiền tôi, tôi không thể làm gì hơn được.

Chuẩn úy Phú cố gắng nằn nỉ :

— Thưa Đại tá, đầu sao thì Đại tá nói chuyện với Trung tướng tư lệnh cũng còn dễ hơn tôi nói. Đại tá nói dùm tôi một câu,

Đại tá tỉnh trưởng lắc đầu.

— Tôi chịu, tôi không thể làm gì hơn được, Anh cũng hiểu rằng với chức vụ tỉnh trưởng của tôi không to tát gì lắm đối với chức vụ tư lệnh vùng. tôi ở trong lòng bàn tay của ông ta, ông ta muốn bóp nát tôi lúc nào cũng được,

Đại tá tỉnh trưởng im lặng một lát, ông nhìn thẳng vào mặt chuẩn úy Phú :

— Anh hiểu tôi hơn ai hết, giữa tôi và Trung tướng tư lệnh không ưa nhau lắm bởi vậy nên không có sự thân tình, ông cũng đang tìm những sơ hở của tôi để bóp tôi.

Đại tá tỉnh trưởng muốn chấm dứt câu chuyện bằng cách ông đứng dậy, chia tay ra bắt tay chuẩn úy Phú :

— Tôi có công chuyện phải đi bây giờ, anh muốn làm sao thì làm, để anh có thời giờ lo cho Trung tướng tôi cho anh nghỉ làm việc chiều hôm nay.

Chuẩn úy Phú buồn bã, Đại tá tỉnh trưởng đi kiêu, trong căn phòng gan may lạnh chỉ còn lại mình chuẩn úy. Ông ngồi gục đầu xuống bàn, hai bàn tay sờ lên mái tóc đã điểm hoa râm, mình là một thằng lính già, tướng là đã an phận nơi làm việc này, vậy mà bây giờ... Chuẩn úy Phú thở dài, ông mường tượng đến lời nói kuông ngượng nghịu của Trung tướng tư lệnh :

— Tối nay tôi nghỉ lại ở đây, anh tìm cho tôi một cô để giải sầu, tôi nghe nói tại tòa hành chánh tỉnh có mấy con bé thư ký thơm lắm, anh là thổ công chặc anh biết điều đó hơn ai hết.

Chuẩn úy xúc động, ông thấy đầu mình choáng váng ông mở to mắt nhìn vị Trung tướng tư lệnh, Trung tướng tư lệnh có nói điều đó sao, Phú muốn cãi lệnh, nhưng Trung tướng tư lệnh không để cho Phú nói gì hơn :

— Thôi anh đi đi, nhớ lo cho tôi chuyện đó.

Trung tướng tư lệnh cúi xuống rót rượu vào ly, ông ngồi ngả lưng trên chiếc ghế xích đu thoải mái. Phú không biết nói gì hơn, chàng đứng nghiêm chào, rồi quay ra khỏi phòng, chàng trở về thưa chuyện lại với Đại tá tỉnh trưởng, Đại tá tỉnh trưởng chỉ mỉm cười, thật tình mà nói ông bất lực với quyết định của Trung tướng tư lệnh, ông nói với Phú :

— Anh hiểu rằng nhiều sĩ quan đã làm việc đó. Mặt Phú đỏ gay lên :

— Nhưng thưa Đại tá tôi chưa bao giờ làm việc đó, việc làm đó của một chàng ma cô hơn là của một sĩ quan.

Đại tá tỉnh trưởng vẫn bình tĩnh :

— Có nhiều sĩ quan đã làm việc của những thằng ma cô, tôi nghĩ rằng Trung tướng tư lệnh đã suy luận...

— Thưa Đại tá...

Đại tá tỉnh trưởng chặn lời Phú :

— Anh muốn nhờ tôi can thiệp cho anh chờ gì, tôi phải nói ngay rằng tôi không thể can thiệp được, còn anh có quyền khiếu nại, có quyền từ chối lệnh của Trung tướng, nhưng hậu quả anh sẽ phải gánh chịu hoàn toàn, anh có thể bị chuyển chuyển khỏi nơi này, cái đó tùy anh.

Tóc đã bạc rồi, da đã nhăn, sức lực suy yếu, Phú không còn là một chiến sĩ tinh nhanh, khỏe khoắn như hồi nào nữa, chàng đã hèn đi nhiều, chàng cố gắng bám lấy nơi làm việc này, bám lấy chức vụ này để được ngồi yên ở thị xã, được gần vợ gần con. Chàng không còn khi phách của tuổi thanh niên. Vợ chàng, những đứa con của chàng đã buộc chân chàng. Chàng phần nộ và sự phẫn nộ đó không thể thoát ra được. Chàng bàng hoàng đến tội nghiệp, chàng lắp bắp nói với Đại tá tỉnh trưởng :

— Thưa Đại tá chuyện này thật kinh khủng cho tôi, trong thành phố nhỏ bé này nhiều người biết tôi, vợ tôi lại là một cô giáo, nếu ai biết tôi là một tên ma cô dẫn gái, tôi làm sao có thể sống được, mặt mũi tôi, danh dự tôi, và lại Trung tướng tư lệnh đòi phải có một cô thư ký tòa hành chánh tỉnh, tôi biết cô thư ký nào làm cái việc đó đâu.

Đại tá tỉnh trưởng cười :

— Trung tướng khó tính đòi vậy thôi cần gì phải thư ký chính hiệu, anh xuống xóm xách lên cho ông một con đười nào đó nói dối là thư ký tòa hành chánh tỉnh là yên thân chờ gì.

— Dạ thưa Đại tá ông mà biết thì tôi chết với ông.

— Biết thế quái nào được, kẹ anh, anh làm sao thì làm, tôi giúp đỡ ý kiến cho anh như vậy là đủ rồi. Vô tình tôi cũng trở thành một gã ma cô...

Bây giờ còn lại mình Phú trong phòng này, chàng suy nghĩ lan man, chàng khổ tâm kinh khủng, thời gian cứ vô tình trôi đi, cái còn năm tiếng đồng hồ nữa chàng phải kiếm cho được một cô gái cho Trung tướng tư lệnh, nếu không có chuyện gì sẽ xảy ra cho chàng. Chàng nghĩ đến căn nhà nhỏ bé của chàng, những đứa con nheo nhóc của chàng, chàng thấy thương chúng kinh khủng. Vợ chàng và những đứa con của chàng không thể nào chia xẻ nỗi khổ tâm của chàng.

Phú đứng dậy đi ra khỏi phòng, chàng thấy nghẹn ngào nơi cổ, chàng muốn khóc, chàng nhìn thấy những người lính văn phòng, chàng tới phòng hành chánh tỉnh, ở đó có những cô thư ký chăm chỉ làm việc, hầu hết họ đều đã có chồng có con, không lẽ một người nào đó trong bọn này lại thêm nghề điếm, cũng có thể lắm nhưng Phú đâu có biết

ái, cho dù có biết đi nữa chàng cũng không thể nào đường đột tới họ được. Một anh lính đi qua thấy chuẩn úy Phú đứng đó, bèn đưa tay chào:

— Thiếu úy đi đâu vậy?

Phú nhìn gã lính, chàng biết gã, gã nguyên là người Việt gốc Hoa, gã bị đi quân dịch và nhờ nhà giàu đã chạy chọt được về làm việc tại đây, không phải đi mặt trận. Phú hơi xỉn nọc với tên lính, chỉ cái lon chuẩn úy của mình trên cổ áo:

— Chú mày thấy lon này là lon gì chứ?

Gã lính chột cười:

— Dạ biết.

— Lon gì?

— Chuẩn úy.

— Vậy tại sao mày lại gọi tao là thiếu úy?

Gã lính chột nhe răng cười:

— Dạ, trước sau gì Chuẩn úy cũng lên Thiếu úy. Chuẩn úy làm việc cạnh Đại tá tỉnh trưởng, Đại tá

tỉnh trưởng rất thương Chuẩn úy thì sẽ cất nhắc cho Chuẩn úy lên Thiếu úy mấy thôi.

— Mày coi chừng lời nói của mày đó.

— Dạ...

Phú lừ lừ, chàng ra lấy chiếc xe gắn máy, chàng bực bội khó chịu, chàng về thẳng nhà, vợ chàng chiều nay không phải đi dạy học, những đứa con bé của chàng chơi lê la dưới nền nhà, thấy Phú về chúng reo lên, hai đứa tranh nhau leo lên yên xe Phú. Người vợ của Phú nghe tiếng xe nổ máy cũng chạy ra, hỏi:

— Hôm nay anh về sớm quá vậy.

Phú lăm lè, chàng dựng xe rồi vào nhà. Trời nóng nực khó chịu, Phú cởi vội chiếc áo nhà binh, mặc lên chiếc đinh trên tường, vợ Phú tới gần hỏi:

— Có chuyện gì vậy anh?

(CÒN NỮA)

CHO QUÊ HƯƠNG NHỮNG NGÀY ĐÁNH LỚN

buổi chiều nằm nghe tin chiến sự
tự nhiên lòng thấy buồn dâng lên
hăm mấy năm quê hương khó lửa
và non sông chia cắt đôi miền

giòng Bến-hải hận thù nổi sóng
cầu Hiền lương gãy nhịp thương yêu
hơn năm mươi ngàn quân vượt tuyến
vùng Trị Thiên bỗng chốc tiêu điều

từ Bắc ra đi nhiều hứa hẹn
vào Nam để giải phóng quê hương
nhưng sự thật phũ phàng đau đớn
qua sông rồi tan nát thịt xương

miền địa đầu giao tranh ác liệt
từ Khe sanh, Gio linh, Đồng hà
Phú bài, Cồn tiên đầy máu lửa
Cam lộ còn bom đạn chưa tha

oanh tạc cơ san bằng chiến địa
với xe tăng dẫm nát xóm làng
cho đồng bào ôm nhau chạy loạn
nghe ngập đầy tiếng khóc kêu than

vùng Tây nguyên chiến trường sôi động
từ Dakto, Daksut, Pleiku
Tân cảnh, Kontum thấy chất ngất
An Khê ơi khói lửa mịt mù!

những trận xưa dư âm còn đó
nào Đức cơ, Bình giả, Đồng xoài
nào Pleime, Daksheng, Benhet
vùng Tam biên dấu tích chưa phai

mặt trận Miền Nam còn dẫm máu
từ Bình dương, Hậu nghĩa, Bình long
An lộc, Tây ninh chờ tử chiến
Lộc ninh phơi xương trắng máu hồng

nào chiến khu D, nào Rừng Sát
rừng U minh, Đồng tháp ngày xưa
miền Thất sơn, Bà đen ngập xác
vùng đất thiêng bom đạn không chừa

từng đêm lại từng đêm pháo kích
cho dân cư tan nát cửa nhà
cho đồng bào chết trong oan ức
ôi những người một mẹ sinh ra!

hăm mấy năm dân Nam khổn khổ
đấu tranh, chủ nghĩa sinh hận thù
giết nhau chỉ con Hồng cháu Lạc?
tử nhục này hãy còn muôn thu

chủ nghĩa nào cũng bày tranh đấu
cuộc chiến nào cũng gây đau thương
người ơi! hãy tìm về dân tộc
chung tay cùng xây dựng quê hương.

TAM ANH

Qui-nhon, ngày 20.4.72

HUẾ: vùng lửa đạn

Trùng xoáy

Lần sóng người cuốn cuộn lộn ngược lộn xuôi. Dân tỵ nạn Quảng Trị từ hướng cầu Bạch Hổ đổ xuống, phân nhánh ở Cầu Mới. Một nhánh rẽ qua cầu tuôn về các trường Quốc Học, Đồng Khánh, Đại Học Sư Phạm, Kiều Mậu... đang đầy nhóc. Một nhánh tiếp tục chảy xuống, rẽ vào cửa Thượng Tứ, vào Thành nội. Trong khi đó dòng người và xe cộ từ Thành Nội lại đổ ra cửa Ngăn, cửa Đông Ba... Đột từ cửa Đông Ba phân nhánh. Một nhánh đổ về hướng Bao Vinh đi tàu thủy về Hương Điền, Quảng Điền Hương Trà. Một nhánh rẽ đường Phan Bội Châu, quặt lên Trần Hưng Đạo, sang cầu Trường Tiền. đổ về hướng Thuận An một phần, một phần lớn tiến thẳng về hướng An Cựu.

Ở bến xe An Cựu, làn sóng người và xe cộ từ nhiều nhánh đổ về, tạo thành trùng xoáy hỗn loạn. Từ chỗ xoáy, có một nhánh thoát ra, thoát ra một cách khó nhọc, chảy về phía Phú Bài, hướng vào Đà Nẵng.

Tôi buồng mình trong dòng nước lều bều đó. Tâm tưởng của lúc này là của một cánh bèo. Cánh bèo trên 30 năm bồng bềnh trên mặt nước sông Hương in hằn những tháng năm thịnh suy của nhiều triều đại.

Về đâu?

Vấn nạn đó trước đây tôi đã đặt ra khi trông thấy từng đoàn dân tỵ nạn vùng ngoài đổ về phía Huế, bây giờ tôi đang đặt ra chính mình. Về đâu? Chưa biết, nhưng cứ đi. Xe vận tải chuyển đi cư trước từ Quảng Trị vào Huế giá từ 25 ngàn đến 50 ngàn. Xe vận tải chuyển đi cư lần này giá từ 100 ngàn đến 200 ngàn. Lời tướng Lâm tuyên bố đem bọn «đầu cơ trục lợi» bóp chẹt đồng bào ra bắn ở pháp trường cát không làm rụng một sợi lông chàn của bọn này. Có người chở cả gia đình mình trên xe cây, có người chở vợ con trên xe Honda. Hạng cùng đinh «vô sản» thì đàn đúm dắt díu nhau đi bộ.

Nhưng đi đâu? Hai bên đường, lửa có đám vàng đám xanh. Nông

dân đang lom khom gặt vội. Lúa chín cũng gặt, lúa chưa vàng cũng gặt. Tôi nhớ đến bài hát của một thằng bạn. «Lúa thương mà người chẳng thương người. Đêm đêm tiếng súng, ngày ngày tiếng bom». Biết bao những ngọn lửa không gặt được ở Quảng Trị, Đồng Hà? Biết bao những ngọn lửa không gặt được trên quê hương này? Tôi không đi nhanh. Đồi mắt thiêu thiếp của đũa trẻ chừng 4,5 tháng trên tay người mẹ ngồi sau 1 người đàn ông chột mở ra. Trước mặt người đàn ông là 3 đứa con nhỏ khác. Sau lưng người vợ là 2 cái sắc to tướng chồng lên nhau. Tất cả chở trên một chiếc Honda.

Bánh xe quay tròn, rôm rốp trên nhựa bóng.

Tôi chợt nhớ là mình đã thấy nhiều chiếc dép đánh rơi ở giữa mặt lộ. Rồi tôi bắt đầu làm một trò chơi nhỏ, đếm coi thử có bao nhiêu chiếc dép rơi rớt dọc đường từ Huế vào Đà Nẵng. Tôi đã đếm đến 72 chiếc. Có một chiếc dép Nhật đã đưa tôi về thời kỳ loạn Mậu Thân. Chiếc dép Nhật bung quai, cách xác chết của một đứa bé gái vài thước. Chiếc kia còn bán trong chân tím bầm. Cạnh nó là 1 chiếc xe kéo. Một ông già (?) nằm co người chết với chiếc nón lá loe vành. Ở lại, có thể sẽ chết như thế. Có thể sẽ chết không toàn thây. Tôi trả lời được câu hỏi ám ảnh dai dẳng đó rồi! Đi đâu cũng được, miễn còn sống.

«Ngày 1 tháng 5.

Một ngày kinh dị. Trước mặt mình giờ đây chỉ thấy xe chạy từng đoàn. Chỉ thấy từng biển người rừng người nhốn nháo. Tất cả đang ở trong một nhịp điệu tàn bạo chung. Nhịp điệu của chiến tranh.

Ngày khắc khoải của mình. Cá nhân hoàn toàn bất lực, Hoàn toàn yếu hèn. Không ngừng những khủng bố, bắt bớ, Nhiều trường học từ lâu ngừng nghỉ. Những trường còn lại vừa nghỉ. Huế hấp hối! Huế sắp chết? Mình đang nhìn thành phố vừa thân yêu vừa dễ ghét này dẫy dụa.

Quảng trị tản cư vô Huế. Huế bị đe dọa tan nát. Đoàn di cư vô định cứ thế mà tiếp tục trên quốc lộ đầy mìn, đầy hỏa pháo.

Mùi hôi xong nồng nặc ở các trại tiếp cư. Những bãi cỏ đầy phân người, đầy giấy lau. Động cơ trục thẳng, phản lực trên trời. Thế giới tiếng động chột

sống dậy, Tiếng đất rung chuyển nhà cửa, mái lều do B52 gây ra. Hương nào? Chua là hương Long Hồ Ngọc Hồ, từ Lê Chử, Sước Dũ, từ làng Minh Mạng Gia Long... Tiếng trẻ con la khóc chỉ chóc. Tiếng máy tàu thủy xinh xịch ở bến Tòa Khâm. Tiếng chửi bới tranh giành ở Ngân hàng. Nhà Bưu điện, hãng Air VN đông nghẹt. Người tabam vào các guichet.

Cửa phố đóng chặt. Pharmacie đóng chặt. Chỉ có các chỗ sửa xe Honda là đông khách. Thay sên, thay lốp, thay mỡ, mua bougie. Một cái bougie 300đ.

Mình thử vào Bệnh Viện. Bệnh nhân nằm chen chúc như mẫm. Nhà viên ở đây cũng mặc tình bỏ chạy.

Lính SB3, BĐQ, TQLC rút về thành phố Huế ngày càng đông. Có người vớt cả súng ống, áo quần. Mình nhớ một cảnh trong phim Gone with the wind.

Giữa đường xe bị kẹt nhiều đoạn. Đường không hẹp, nhưng vì di chuyển hỗn loạn, mạnh ai nấy chạy nên xe kẹt có đến hàng giờ, hàng buổi, hằng ngày.

Tôi cho xe bò lên đèo. Thật không ngờ là có người đi bộ hay đi xe đạp qua đèo. Ai cũng thất thểu, cũng mệt mỏi. Có nhiều người lết không nổi, ngồi nghỉ bên bờ núi. Ngồi nghỉ bên bờ vực. Gập xuống, họ ngừng lại rửa ráy. Một hiện tượng thường thấy là xe tắt máy giữa đường. Tất máy bởi chở quá nặng. Sức chịu đựng không đủ. Đồng bào cũng dường như không thể chịu đựng được hơn nữa. Bởi đồng bào cũng chở quá nặng trên vai. Chở quá nặng trong lòng. Chở đau khổ. Chở tủi nhục, oán thù. Chở trông chờ cầu khẩn, Chở đói khát. Chở mồ hôi, Chở máu.

Buổi chiều ở Đà Nẵng, ly cà phê đá trước mặt. Tôi nhìn đôi cánh tay mình cháy đen. Gương mặt chắc cũng cháy đen như thế. Tôi nghe những người trong quán nói chuyện với nhau. Một chiếc xe bị mìn khi đổ đèo. Hai chiếc bị lật. Bảy tám chục vừa chết vừa bị thương. Tôi nghe không còn xúc động nào dậy lên cả. Lòng tôi đã công lại. Đã trơ đi. Tôi đã nghe chết nhiều hơn thế. Đồng bào mình đã chết, gấp trăm ngàn lần hơn thế. Hàng vạn hàng triệu đã nằm xuống. Đã gục xuống. Ngục cả phê ngện lại đông lại trong cổ tôi.

NHẤT HUY

HUYỀN SỬ DÂN TỘC VIỆT THÀNH TRƯỜNG CA :

BAN HƯƠNG DƯƠNG

□ PHẠM NGÀ ghi

Qua năm show truyền hình, chiều hướng nghệ thuật của Ban Hương Dương theo anh trưởng ban Trần Văn Búi, là một cố gắng phát huy nhạc du và dân ca — đặc biệt chú trọng phần tập hợp thanh điệu và hợp xướng.

Gồm 35 người xuất thân từ đoàn văn công Chi Linh, những người chủ trương nòng cốt của Hương Dương là: Viết Chung (Ca Trưởng), Nguyễn Tùng, Phan Công Danh, Nguyễn Lê Khang, Trần Văn Búi. Phần đơn ca, đơn xướng phụ trách bởi Nguyễn Lê Khang, Nguyễn Tân Lâm, Phan Ngọc Trung, Đặng Thị Dương có Lê Thị Tâm v.v. chia ra giọng trầm nam (bass) 8 người, kim nam (tenor) 7 người, trầm

nữ (alto) 5 người và kim nữ (soprano) 9 người.

Trong mỗi chương trình Hương Dương, ngoài những bài đơn ca, hợp ca phụ, phần chính là những trường ca, hay đúng hơn là những vở tiểu ca kịch (opérette) như: «Trên sông Dương tử» của Lê Thương phụ diễn nguồn cội sơ nguyên nhất của dân tộc Việt; «Sử ca sông Hát» nói lên vai trò của người phụ nữ VN trong lịch sử và «Huyền sử Hùng Vương» của Viết Chung và Nguyễn Tùng.

Huyền sử Hùng Vương

Là phần nòng cốt của chương trình đặc biệt dài 90 phút kỷ niệm ngày giỗ tổ Hùng Vương, trường ca

huyền sử Hùng Vương dài 60 phút còn có 1 tên nữa là «Cánh chim Lạc Việt». Như tên gọi, nhạc đề của trường ca nhằm về những cánh chim nên phần lớn các tiểu khúc trong trường ca viết theo các điệu dân ca cải biên mang tên chim: Có lẽ, Lý chim quyền và Lý con Sáo (Nam và Trung) thêm một ít dân ca Gia-rai.

Theo lời nhạc sĩ Viết Chung ở phần giới thiệu các vai thủ diễn, vở tiểu ca kịch này được khởi hứng từ những trình bày về nguồn gốc dân tộc Việt Nam trong quyển «Việt lý tổ nguyên» của Linh mục Lương kim Định, một giáo sư dạy về môn triết học Đông Phương tại Đại học Văn khoa và Vạn Hạnh.



Mở đầu nhạc sĩ Viết Chung giới thiệu các vai (cảnh trí: Phòng khách nhà Long Nữ). Từ phải sang trái: Viết Chung, Sĩ Vưu, cặp Long Nữ Lộc Tục (đứng), cặp Lạc Long Quân Âu Cơ (ngồi giữa) và các Lạc Tướng, Mỹ Nương.



Cảnh Lạc Long Quân và Âu Cơ sắp chia tay

Gọi là tiểu ca kịch nhưng thật ra «Cánh chim Lạc Việt» chỉ nặng phần ca mà nhẹ về diễn xuất, phối trí, khung cảnh. Lờ lờ của vở ca kịch cũng đòi hỏi một ít óc tưởng tượng của khán giả về câu chuyện huyền sử quá khứ được kể lại đến đâu thì không gian thời gian của hiện tại hóa thành quá khứ ngay và chính những nhân vật của hiện tại «hóa thân» thành người cổ sử. Cốt truyện rất đơn sơ:

Một nhóm nam nữ SV trẻ trung tên là «băng» Lộc Tục ngẫu nhiên có những tên trên giấy khai sinh là Lộc Tục, Long Nữ, Lạc Long Quân, Âu Cơ, Lạc Hầu, Mỹ Nương v.v., họ ham vui chơi và hoàn toàn vờn thân mất gốc ở diêm mang tên như thế mà không hề hiểu, biết Lộc Tục, Lạc Long Quân, Âu Cơ là gì cả. Nhân một ngày sinh nhật của

anh «trùm băng» Lộc Tục lại trùng hợp với ngày giỗ tổ Hùng Vương, họ rủ nhau đi picnic ở đền Hùng Vương. Tại đây họ gặp ông từ giữ đền Hùng tên là Sĩ Vưu kể lại căn kể huyền sử dân tộc khiến đám bạn trẻ rất cảm xúc khi nhận ra được nguồn cội tiên tổ của mình.

Về cảnh trí cũng chỉ có bốn: — Tại phòng khách nhà cô SV. Long Nữ: Băng Lộc Tục họp lại bàn chuyện đi picnic.

— Trước bàn thờ tổ trong đền Hùng: họ gặp ông từ Sĩ Vưu đang đọc văn tế.

— Trước sân đền Hùng: ông Sĩ Vưu bắt đầu kể lại huyền sử.

— Cảnh rừng núi, đầm nước, thú rừng thời cổ đại.

Từ cảnh thứ 3 trở đi tức từ khi ông từ Sĩ Vưu bắt đầu kể chuyện là các nhân vật của hiện tại nhập

luôn vào quá khứ, lồi theo cả không gian và thời gian. Mở đầu câu chuyện là thời Sĩ Vưu (Hồng Bàng) ông từ giữ đền Hùng biến thành Thần Nông chăn trâu, ông từ đã tập hợp Viêm tộc lại thành dân tộc và anh SV Lộc Tục biến thành Lộc Tục vị vua đầu tiên của nước Văn Lang. Kể đến thời Kinh Dương Vương (Lộc Tục) gặp bà Long Nữ (có SV bỏ của anh chàng Lộc Tục hóa thành). Đến lần trở về hiện tại đầu tiên với cảnh cặp Lộc Tục Long Nữ cảm câu chuyện cùng hát một bản nhạc buồn. Ông từ lại tiếp đến thời Lạc Long Quân—Âu Cơ, sản khấu hiện ra cặp Lạc Long Quân. Âu Cơ biến thành vua Lạc Long và bà Âu Cơ sanh trăm cái trứng rồi chia tay kẻ mang 50 con lên núi, kẻ mang 50 xuống biển (đoạn này dài nhất). Lại trở về hiện tại sân đền Hùng, ông từ kết luận về bài học lịch sử bất khuất chống ngoại xâm làm nên 4000 năm văn hiến. Vở ca kịch chấm dứt bằng cảnh đám bạn trẻ đã hiểu cội nguồn của mình, cùng hát chung khúc ngợi ca tổ tiên và trở vào trong đền dâng hương cho Quốc Tổ.

Viết lại sử bằng nhạc?

Bên cạnh những hình ảnh, ý tứ mang tính cách triết lý, lịch sử, vở ca kịch vẫn mang một vẻ thơ mộng nhẹ nhàng nhờ khúc nhạc tình. Trong 12 tiền khúc của trường ca, bên cạnh những tiểu khúc hùng tráng như «Thần Nông Ca, Sáng Văn Lang, Bài ca khai phá v.v.», Vẫn có nhiều tiểu khúc nhất định là Love Story như Cuộc tình hoang sơ kể chuyện Kinh Dương Vương gặp Long Nữ, cuộc tình mãi mãi nói lên nỗi xúc động của cặp Lộc Tục Long Nữ sau khi nghe cái phối huyền sử trên và ước át lưu luyến nhất là tiểu khúc gần chót «Cuộc tình chia ly» viết theo điệu Lý con Sáo Nam kể lại cuộc chia tay Lạc Long Quân—Âu Cơ.

Nhạc sĩ Viết Chung nói về nét thi vị đó:

— Tôi đọc sử và trình bày lại sử bằng nhạc, bằng hát, bằng con mắt nghệ sĩ chứ không phải bằng con mắt của sử gia. Và tôi cũng biết khán giả của Hương Dương nhưng có người nào là «được» người đó.

ĐIỆN ẢNH

ĐOÀN CHÂU MẬU

Tài tử xuất sắc nhất năm 71

Khán giả điện ảnh VN trong những năm gần đây đã dần dần quen thuộc và biết đến Đoàn Châu Mậu, người tài tử đứng tuổi có cặp mắt sáng ngời lạnh lùng và mái tóc màu bạc hoang dại phải dài xuống gáy và tai.

Năm vừa qua Đoàn Châu Mậu đã được nhắc đến nhiều hơn, khi anh được tuyển chọn làm diễn viên điện ảnh xuất sắc của năm 1971.

Đoàn Châu Mậu đã có dịp làm quen với những người làm phim, ngay từ hồi anh còn ở tại thành phố Hà Nội; Anh quen biết hầu hết với những người làm điện ảnh, và giới sản xuất phim thời bấy giờ. Thế nhưng, cho đến sau này, khi vào Sài Gòn. Anh mới chính thức bước vào sinh hoạt điện ảnh và trở thành một tài tử lớn của màn ảnh Việt Nam.

«Year of Tiger»: Cuốn phim đầu tay

Mơ màng nhắc lại những ngày xưa, Đoàn Châu Mậu cho rằng anh đến với điện ảnh thật tình cờ và ngẫu nhiên.

Ngày đó, Marshall Thompson, một nhà sản xuất phim người Mỹ đã đến Việt Nam hợp tác với ông Thái Phúc Nha để thực hiện một phim chiến tranh VN có cái tựa là «Chuyện nam Dân» (year of tiger).

Marshall Thompson đã giữ vai chính trong phim này cùng với Kiều Chinh, Hoàng Vĩnh Lộc...v.v.. anh chào người Mỹ này đôi hồi ông Thái Phúc Nha phải tìm cho được một tài tử lớn tuổi, phải biết nói tiếng Anh lưu loát, để thủ vai một đại tá VC, sống trong rừng...

Đoàn châu Mậu nhận lời đến với «year of tiger» và anh đã làm cho nhà sản xuất phim người Mỹ phải ngạc nhiên đến độ «mừng rỡ» vì nét diễn xuất của Đoàn châu Mậu thành công quá sự mong ước của đạo diễn Mỹ Marshall Thompson.

Từ đó về sau, liên tiếp trong nhiều năm dài, Đoàn châu Mậu

đã lần lượt xuất hiện trong Áo ảnh. Đặc công 13, Từ Saigon đến Điện Biên phủ, 11g30, Xin nhận nơi này làm quê hương, Như hạt mưa sa... Tất cả lên đến con số 14.15 cuốn phim dài.

Lệ Đá: vai trò đặc biệt nhất

Trả lời một câu hỏi về vai trò thành công nhất trong những phim đã góp mặt diễn xuất, Đoàn châu Mậu cho rằng mỗi vai trò trong mỗi phim anh đã đóng đều mang những sắc thái khác nhau.

Anh đã từng giữ vai cán bộ VC, thủ tướng lưu vong, xếp sòng tình báo, Trùm buôn lậu v.v... và vai trò nào anh cũng thấy thích và nghiền cứu thật kỹ.

Tuy nhiên đối với Đoàn Châu Mậu vai trò đặc biệt nhất (anh nhấn mạnh không phải là hay nhất hay thích nhất) là «xác ma» trong Lệ Đá, cuốn phim diễn tả chôn một cô gái nhập vào một xác ma, đúng xác ma này đi tới người yêu.



Đoàn Châu Mậu: Tài tử xuất sắc nhất năm 71

Khi ông Võ đoàn Châu giám đốc Cinévinh cùng 1 số bạn hữu dự định mời Đoàn châu Mậu, thì tài tử này «ngại lắm».

Vai trò «xác ma» thật tế nhị, vì trong một cuốn phim Đoàn Châu Mậu đã phải «độc diễn» để gây cho khán giả nhàm chán, xác ma phải nói tiếng con gái, khán giả có thể sẽ buồn cười và làm thế nào để tạo một khuôn mặt chết của xác ma đây?

Thế nhưng, với tài đạo diễn của Võ đoàn Châu và với khả năng của Đoàn Châu Mậu, anh đã thật sự thành công trong «Lệ Đá»!

Đoàn châu Mậu cũng than rằng «Lệ Đá» là cuốn phim «vất vả» quá đi! Anh đã phải tập tạo cho mình nét mặt xác ma suốt một tháng trường trước tấm gương, phải chạy đến nát cả chân, mệt phờ rầu trong rừng núi Đalat khi Lệ Đá thu hình.

Tuy nhiên, Đoàn châu Mậu đã thực sự hài lòng vì đã không làm thất bại những cuốn phim trên.



Thâm Thúy Hằng và Đoàn Châu Mậu trong phim «Như Hạt Mưa Sa»

Một diễn viên khó tính

Đoàn châu Mậu cũng thành thật cho rằng anh đã nhiều lần làm mất lòng các đạo diễn hay nhà sản xuất vì sự khó tính của mình.

Anh đôi hồi sự hoạn mý của nhà làm phim; và thấy ngứa mắt, trái lại là Đoàn châu Mậu phê bình ngay thẳng, do đó, nhiều đạo diễn đã không mấy hài lòng.

Anh cho biết, anh thêm cái không khí của «xin nhận nơi đây làm quê hương», mọi người đều thẳng thắn và thành thật bày vẽ cho nhau, điều này, Đoàn châu Mậu chưa tìm thấy ở một phim nào khác cả!

Thật khó thành công khi đóng phim tình với nữ tài tử V.N

Được hỏi ý kiến về vấn đề đóng phim tình, ái ân hay làm tình trước ống kính, Đoàn châu Mậu mỉm cười cho biết, trong cuốn phim «sau giờ giờ nghiêm» lần đầu tiên anh đóng vai trò tình cảm với nữ tài tử Thanh Nga.

Đối với Đoàn Châu Mậu, thật khó thành công khi phải đóng những scene làm tình hay ái ân với nữ diễn viên VN.

Các nữ tài tử VN, nếu đã có chồng thì ngại chồng đang đứng dóm làm làm. Còn nếu chưa có chồng

thì lại muốn giữ giá để chờ có chồng, không có cô nào, chịu khó «dọn mình» để đóng thật trọn vẹn vai trò của họ khi diễn những cảnh làm tình.

Nói chuyện điện ảnh với SV

Đoàn châu Mậu cũng nhắc đến ngày anh lên Đalat để đóng phim Lệ Đá, anh em SV, viện đại học Đalat đã mời Đoàn châu Mậu đến nói chuyện về điện ảnh tại giảng đường Spellman.

Không thể nào từ chối được, Đoàn châu Mậu phải nhận lời mà không hề chuẩn bị là phải nói về tài gi.

Hôm ấy trời mưa thật to, mưa cả núi đồi Đalat, Nhưng các giáo sư và S.V. Đalat cũng kéo đến đông đảo chật cả giảng đường Spellman nghe ĐCM nói chuyện trong 3 tiếng đồng hồ.

Buổi tối, anh chị em SV Đalat đã kéo nhóm Lệ Đá đến uống cà phê tại quán của cô Yến, ISV chánh trị kinh doanh. Thật vui vẻ nồng nặc.

Chẳng bao giờ ĐCM quên được cảm tình của các SV Đalat ngày hôm đó.

Tiên trách kỷ...

Nhận định về điện ảnh VN: Anh Mậu cho rằng thật quá đáng khi bảo rằng điện ảnh VN đang xuống dốc hay đang dây chết.

Theo anh, Điện ảnh VN không phải là 1 phong trào mà chính là

một cuộc cách mạng VN, dĩ nhiên, cuộc cách mạng phải có lúc thăng lúc trầm. Số lượng các nhà làm phim trong nước đang ngày một nhiều, khán giả cũng tăng và phẩm chất các phim có thể khá tăng tiến vì phim sau rút kinh nghiệm phim trước, cũng chưa có ai làm phim mà đã bị sạt nghiệp cả, do đó không nên bảo rằng điện ảnh VN đang thật lụi.

Vấn theo Đoàn châu Mậu, bảo rằng người Trung hoa cố ý giết phim VN thì hơi quá, phim Tàu cạnh tranh ngay ở Mỹ, Pháp chứ đâu riêng gì VN ta, đồng thời, trước khi có phim chương, phim VN đã phải cạnh tranh với phim ngoại quốc Mỹ, Pháp, Nhật rồi kia mà.

Anh ĐCM cho rằng mọi cố gắng ở ngay chúng ta, ở ngay chính mình, và tiên trách kỷ, hậu trách nhân...

Ước mong...

Trả lời về một ước mong cho điện ảnh VN, tài tử Đoàn Châu Mậu cho rằng điện ảnh dù là nghệ thuật nhưng vẫn là 1 kỹ nghệ cần phải có tiền. Anh ước mong những người bỏ tiền làm phim giàu thêm thiện chí, có tâm hồn với điện ảnh, và nhất là chính phủ nên giúp đỡ cho điện ảnh nước nhà nhiều hơn!

VĂN NGUYỄN

NHIỆP ANH

Hầu quý vị độc giả trang «Cùng xem ảnh» trong tuần báo «Đời» nhận thấy đa số ảnh của độc giả gửi về đều là ảnh kỷ niệm, ảnh gia đình. Chồng, vợ, con cái là những gần gũi với người cầm máy ảnh nhất. Phần đông người ảnh khi chụp hình người thân, chỉ cầu mong cho hình rõ nét, mặt mày tươi tắn sảng sửa. Ý thích ấy hoàn toàn hợp lý và chánh đáng.

Tuy nhiên nếu cần thận hơn một chút, nếu khéo léo hơn tí nữa ta có thể biến một ảnh kỷ

niệm thường trở thành một ảnh nghệ thuật. Nếu có thể biến ảnh thường thành ảnh nghệ thuật được tại sao ta không làm? Ngay trong phương diện này ta được sự cộng tác nhiệt thành của người mẫu. Người mẫu này không sợ máy ảnh, không ngượng trước mặt bác phó nháy, lúc nào cũng sẵn sàng để được khai thác với mọi điều kiện ánh sáng và thời tiết. Một lợi điểm khác nữa là ta đã biết rõ cả tính và phản ứng của người mẫu gia đình này, sẽ được dễ dàng xoay sở hơn

LE VĂN KHOA phụ trách

khi cần chụp chân dung, sinh hoạt nét diễn tả đặc thù hay khía cạnh sắp xếp thuần túy theo ý muốn của ta. Đề tài luôn luôn có bên cạnh ta và nghệ thuật được thể hiện khi ta đem cái tâm thường biến thành phi thường, khai thác cái quen mắt qua khía cạnh mới lạ. Và như thế, ta không cần phải đi thật xa mới tạo được ảnh giá trị.

Hôm nay chúng tôi xin đơn cử một ảnh của một tác giả đã chiếm trên 400 huy chương quốc tế. Ảnh này cũng được triển lãm mới đây tại Saigon, ảnh «MÀM SỐNG» của



«Mầm sống» của Pedro Luis Raota

Nhiếp ảnh gia Pedro Luis Raota.

Xem ảnh hẳn bạn đọc thấy đề tài thật tầm thường. Gia đình nào cũng có hình ảnh tương tự như thế, nhưng ít khi nào được thực hiện thành ảnh. Riêng ở Việt Nam ta có lẽ chưa bao giờ có ảnh loại này. Sở dĩ có tình trạng đó vì người ảnh không được sự hợp tác của người mẫu bởi vài nguyên do chánh sau đây:

1— Người đẹp lúc nào cũng chỉ thích mình đẹp, và chỉ đẹp khi có thân mình mảnh mai với đường cong, eo thắt, nhẹ nhàng.

2— Chụp ảnh như vậy sẽ có hại cho đứa bé trong bụng, sẽ thành quái thai, đứa bé bị «chộp hờn» đi mất. Điều này hoàn toàn nhầm, nhưng thật khó thuyết phục người mẫu tin ngược lại.

Riêng người ảnh cũng tạo thêm trở ngại trong việc này. Gặp bà chưa xui thấy mỡ thành không dám chụp hình nữa. Pedro Luis Raota đã không sợ xui, và người mẫu của Pedro cũng không sợ hại đứa bé trong bụng, nhờ đó Pedro có được ảnh này. Xin nói thêm rằng ở ngoại quốc có khá nhiều ảnh «cạc bộ trống» biết máy động này.

Nét đặc biệt của các ảnh có sự

sắp xếp của Pedro là sự tương phản rõ rệt giữa chủ đề và bối cảnh, và thường là chủ đề trắng trên bối cảnh đen. Lúc nào bối cảnh cũng như không có chi tiết gì rườm rà cả nhờ đó mà chủ đề dễ nổi bật. Chủ đề thường có sự diễn tả trên nét mặt để câu chuyện mà ông muốn kể được thấy rõ ràng và dễ dàng hơn.

Trong ảnh trên, dáng điệu của bà mẹ có vẻ mệt mỏi quá. Mà một môi thật khi phải mang cái bụng to như thế đó. Nét mặt của bà mẹ cũng lộ vẻ mệt mỏi, nhưng hòa hưởn chớ không gắt gỏng, cau có. Ngược lại, nét mặt của cô bé gái đầy thách thức. Ta gần như đọc được vô số câu hỏi:

— Tại sao bụng của má lớn quá vậy?

— Có cái gì trong đó tổng tay con đây?

— Em con à? Sao mà không đem em ra? Nhốt trong bụng em ngộp chết sao?

— Má có em bé, má còn thương con không?

— ...
Đề ý, ta thấy cánh tay mặt của bà mẹ và cánh tay trái của bé gái đều hướng về cái bụng. Cặp mắt của

bà mẹ và cặp mắt của bé gái đều nhìn xuống bụng làm người xem ảnh cũng bị bắt buộc nhìn vào bụng luôn. Nơi đó là nơi chứa mầm sống mới, sắp ra đời để góp phần và gánh chịu những gì con người phải chịu.

Cái bụng là cái tác giả muốn nói đến, được đặt đúng vào điểm mạnh của bố cục. Ngoài ra chỉ có mái tóc của bà mẹ và mặt bé gái là hai đường thẳng buông xuôi thõng, còn thì tất cả đường nét khác mà ta tìm thấy được trong ảnh chỉ tạo một ít dịu dàng, nhưng rất nhiều phấn đấu và chấp nhận.

LE VĂN KHOA

NHẮN TIN: Theo điều lệ đã được loan báo nơi trang này, những ảnh gửi đến phải cỡ 9x12 hay 13x18. Vì vậy tất cả ảnh của bạn đọc đã gửi về vì quá nhỏ không rõ ràng và không chấm các vết bụi rất khó in lên mặt báo nên chúng tôi không thể dùng được, xin quý độc giả vui lòng gửi cho ảnh khác. Nhớ kèm theo tất cả kỹ thuật xử dụng máy, phim giấy ảnh v.v... nếu được, để bạn đọc cũng rút kinh nghiệm chung trong việc tạo ảnh. LVK



Khát

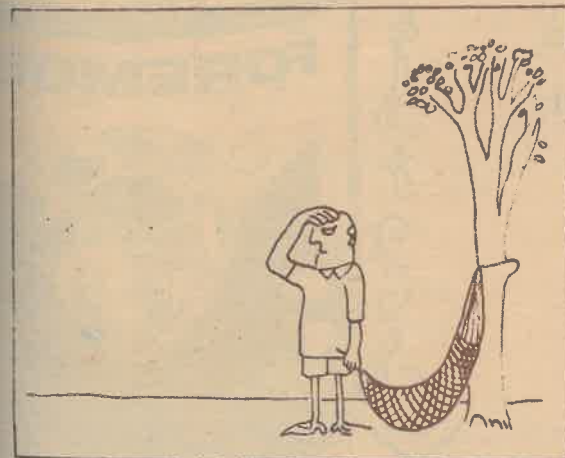
Chuyện này cũng xảy ra bên xứ Xê-kê. Nơi không có «4.000 năm văn hiến» và thiên hạ phạm tội ngoại tình quá thường.

Trong nhà thờ, đến giờ quỳ tiền. Ông Cha sờ lớn tiếng đe dọa:

— Trong số các bạn đây có kẻ phạm tội ngoại tình với vợ người khác. Kẻ đó phải đền tội ngay bằng cách bỏ 10 đôla vào thùng quỳ tiền. Nếu không tên tuổi nầy sẽ bị công bố, tất cả cùng biết.

Khi đem thùng quỳ tiền vào kiềm, ông cha sờ đếm được 52 tờ giấy 10 đôla và 1 tờ giấy 5 đôla có kèm theo tờ giấy nhỏ:

— Xin nộp 5 đôla trước, còn 5 đôla nữa xin khất đến lý lương cuối tháng.





Một mỹ-viện danh tiếng ở
Đô-Thành đã nhìn nhận rằng
sữa là một thức ăn bổ dưỡng
cho cơ thể và giúp ích rất
nhiều cho sắc đẹp của quý Bà,
quý Cô, nhất là làm cho da
mặt thêm mịn màng.

Mỹ-viện

CHU-THỊ-PHƯỚC

102. TRƯỞNG-CÔNG-ĐỊNH - SAIGON

Foremost phụng sự sắc đẹp



Người dân trong những vùng lửa đạn

(Xem tiếp trang 21)

quầy vé mà phải tàn tảo, có quen biết mới mua được ở một vài ngõ hẻm gần trạm Air V.N và phải nài nỉ khô cổ, chịu ân nghĩa đôi đời, bởi kẻ bán vé loại đó chỉ nói một điều là «tôi nhượng lại cho ông, cho cô, cho bác...».

Phòng nhảy đầm ở Phường Hoàng vẫn trống nhạc réo gọi hàng đêm... cùng với tiếng rên xiết của mấy trăm ngàn đồng bào thị xã Pleiku. Mỗi đến khi QL.19 được khai thông, gạo từ Qui Nhơn chở lên tập nập và đồng bào bỏ tỉnh ra đi ở ạt mang gạo dự trữ ra bán, bấy giờ chính quyền địa phương mới ra thông cáo bán gạo chính thức theo khẩu phần gia đình cho đồng bào và dọa sẽ «nghiêm phạt» ai bán quá giá!

Ôi, trường cũ bây giờ!

Học sinh các trường đã bỏ trường mà đi trước ngày trường chưa có lệ đóng cửa. Một số đã theo cha mẹ các em từ khi mặt trận Tây Nguyên bùng nổ dữ dội, một số khác cũng đến trường với nét mặt bơ phờ thiếu ngủ. Những mái đầu xanh, áo trắng, lỵ ra gương mặt phải rạng rỡ như trăng rằm thì nay ầu sâu với đời mai lỡ dở, phờ phạc. Một số nhà giáo «thư thời» đã bỏ trường, bỏ học trò mà đi từ khi có tiếng súng. Một số vị «chậm tiến» phụng vi lương tâm chức nghiệp chẳng nỡ bỏ học trò mình trốn chạy khi chưa có lệnh chính thức của chính quyền. Họ đã đến lớp mỗi ngày nhưng không còn đầu óc, tâm trí để dạy học. Nhìn đám bầy đưa học trò thâm yêu còn lại đầu phòng cuối lớp vì không tìm ra phương tiện để di chuyển hoặc chẳng biết di chuyển đi đâu khi không có người quen thân ở Sài Gòn, Đà Lạt, Nha Trang... đành ở lại và đi học. Người thầy nhìn đám học trò mình còn lại với vẻ bơ phờ mà muốn khóc:

«Đã thấy buồn khi vào cửa lớp
nhìn quần quanh năm bầy đưa học trò
mặt bơ phờ nhìn ta muốn khóc
như muốn nói gì, sao cứ lặng yên?
mà hãy thôi, các em đừng nói
chớ nhìn thầy lâu vậy các em
gắng chép nốt bài cô thư đang dở
trước khi các em sắp sửa bỏ thầy
bởi mai này có ngày trở lại
biết thầy có còn để dạy các em
và như thế hẳn thầy ăn hận
còn đơn đau hơn cả bây giờ».

Đó là những câu thơ trong bài «Lớp học thời chiến tranh» của một giáo sư đã tặng tôi khi tôi vào thăm trường Trung Học Bán Công Pleiku vào một buổi chiều trước ngày có lệnh đóng cửa trường của chính quyền địa phương một ngày. Đó là tâm trạng chung của nhà giáo ở đây, bây giờ. Mấy câu thơ trong bài «Lớp học thời chiến tranh» đã phản ánh phần nào tình trạng giáo dục ở Pleiku hiện nay.

(BÙI VŨ)

BỒNG SƠN NHỮNG NGÀY HÉO HẮT

Liên tiếp những ngày đầu có tin sẽ đánh lớn, với tin quận lỵ Hoài Ân bị mất, với tin có cả từng sư đoàn cộng sản về, quanh thị trấn—và những loạt đạn pháo kích đổ xuống đầu thành phố, người ta đã lũ lượt bỏ đi.

Những sáng mưa dầm, và những ngày nắng héo. Từng hàng người chen chúc đồ vật bày dọc theo hai bên đường chờ xe về Qui Nhơn. Những chuyến xe vụt qua vội vã, tiếng gọi nhau ơi ơi, tiếng khóc trẻ nhỏ, tiếng thầm thì người lớn—cùng trên những nét mặt khắc khổ buồn rầu, trên biết bao bờ môi khô đã chết héo nụ cười, mọi người đã rủ nhau đi. Đi hết. Đi để lại đất đai ruột thịt họ, những sản nghiệp, mồ hôi, máu xương và nước mắt.

Buổi sáng thị trấn Bồng Sơn như một khu phố chết. Nhà nhà đóng cửa dọc hai làng. Những cây trứng cá diu hiu nằm trong cơn nắng héo hắt trông âm đạm vô cùng. Nhà đóng cửa im lìm. Đâu đó còn vài ba nhà sót người ở lại, hé chút khoảng trống ra vào những khuôn mặt lấp ló nhìn ra đại khờ.

Một cột khói cao cất lên cao từ phương xa đen mịt. Hường đó là núi đồi Hoài Ân, nơi mà bom đạn đang san bằng cả một quận lỵ. Thật khó ngờ được — mới đó — quận lỵ này ngày nào còn buôn bán nhộn nhịp đông đảo dân cư, giờ chẳng còn gì. Tiếng súng. Địch quân. Tiếng bom. Từ những ngày đầu Hoài Ân thất thủ, người ta dạt diu nhau xuống Bồng Sơn như tìm nơi đất thành Bồng Sơn là bán thạch lâu nay trước mọi biến cố, Bồng Sơn trước những chiến biến dồn dập trường kỳ suốt mấy mươi năm vẫn còn đó, vẫn có một tương lai rực rỡ của vùng đất thành. Huyền thoại đất thành và sự an lành đã mất, nhường lại cho những trận pháo kích thường xuyên, nhà cháy cửa nát, người chết tạo nên những thảm cảnh thê lương. Thật không ngờ.

Đường phố vắng tanh trải dài trước mặt. Chó hoang sủa thê lương, người xe vắng ngắt. Tiếng gió thổi cây lá lao xao chỉ còn là những hư âm mài miệt, chỉ còn có tiếng đạn nổ nghe rõ từ quận lỵ Hoài Ân, tiếng bom rền, tiếng chấn động, và tiếng trực thăng đập cánh nhồi buốt.

Thỉnh thoảng, vài chiếc Jeep chở đầy lính vụt ngang ào ào từ quận đến ga và trở về. Còn lại, bóng những người lính áo xanh, khẩu súng, nón sắt, đang làm li đây những đe dọa không ngờ.

Sau trận pháo kích, một số trục thăng không biết từ đâu bay về quần ngang trên thị xã đập cánh ồn ào. Những đợt rạ kích bằng rốc-kết bắt đầu phóng sang bên kia đầu núi bên sông. Tiếng nổ, tiếng rền, tiếng sảng sảng chói tai với những cột khói bốc cao và đám cháy thấy rõ từ suốt ngọn núi đã bị cạo trọc từ trước.

Tiếng đại liên dồn dập từng loạt trút xối xả từ trục thăng sang bên kia sông chỉ còn là những hoạt cảnh đung dăng trước mắt. Mọi người cố tránh nhau những tiếng thở dài.

Sinh hoạt buôn bán phồn thịnh. Không ai ngờ nỗi bộ mặt thảm khốc của thị trấn hiện tại; một cái gì bị mặt nạ núp sau sự vang lạng bằng hoa g. Nỗi vang lạng thể hiện làm chết héo lòng người, làm đau thương những trái tim còn sót lại trong thị xã.

xx

Buổi sáng bừng mắt dậy nhìn qua khung cửa sắt ra đường, thấy linh đồ đầy đường thêm những ụ cát và kềm gai giăng vội vàng ở chỗ ngã ba lên vườn dừa lên Trung Lương. Dân chúng đi tản nhau bằng xe cộ, xe đạp dật dờ nhau đồ xô ra thị trấn, hốt hai. Những ánh mắt mệt mỏi, những ánh mắt trẻ thơ đủ diễn tả nỗi kinh hoàng vừa qua đêm. Họ mượn nhưng xe bồn bánh còn lại ở thị trấn tản cư về Qui Nhơn một cách vội vã. Để sau đó, đường thị trấn chẳng có ai ngoài lính và lính. Suốt 2 dãy nhà dọc theo hai đường phố đóng kín cửa im lìm. Khu phố nhỏ tăng thêm nỗi chết chóc thể lương dù mặt trận chỉ mới xảy ra chung quanh thị trấn.

Mặt trận đang diễn ra âm vang súng nổ ngoài miệt Hoài Tân. Những chuyến «Đô» đưa quân ra ngoại ô thị trấn ào ạt. Mặt trận sắp dời về thành phố. Súng đạn đang chực chờ trên các thị trấn, bên những ụ cát, trên những cao ốc, những huyệt súng đen dũi gươm gươm sát lạnh.

Tất cả chỉ còn là nỗi im lặng bàng hoàng. Căn nhà và những hàng hoa nằm hiu quạnh như chờ chờ biên cô. Thật tình ông Diên không thể hình dung ra một ngày nào không xa ngôi nhà này, thị trấn này sẽ ngập chìm trong biển lửa. Biết đâu biết đâu lát nữa đây tình cờ một quả đạn từ bên kia đầu núi cau sang? Mặt trận miền trong Bình Dương khu bộ yên tĩnh một cách giả tạo trong khi dọc cầu Dyer trên quốc lộ 1 vẫn còn giặc tranh ô ạt. Nhất là từ Hoài An tiếng súng vọng về nghe rõ mồn một.

xx

Dùng xong bữa ăn sáng, ông lấy giấy ra viết thư cho đứa con trai đang học ở Saigon. Viết vài điều về tình hình hiện tại mà nó vô tình không hay biết. «Con biết không, Bông Sơn đang hấp hối từng cơn, càng thở từng hơi đứt quãng. Đang đập với nhịp tim héo hắt của những người còn lại...»

Trích truyện ngắn của PHAN CUNG NGHIỆP (Những ngày cuối cùng còn nấn ná lại Bông Sơn 4172).

Nhiều dấu hiệu cho biết địch sắp tấn công thành phố. Đại phát thanh ra rả kêu gọi dân chúng ngừa địch và sẵn sàng chiến đấu chống quân thù.

Những con đường dẫn ra ngoại ô đều bị phong tỏa bằng kềm gai, người ta dựng lên ở đó nhiều đồn bốt, kiểm soát thật gắt gao sự đi lại của dân chúng. Mìn bẫy được rải vào những nơi khả nghi có thể có sự xâm nhập của địch quân và chung quanh thành phố toàn tuần tiểu thay phiên nhau phục kích ngày đêm, súng luôn hướng mũi về phía quân thù chờ đợi.

Người ta dễ nhận ra sự nghiêm trọng của tình thế. Ai nấy cũng đều nơm náo. Đã đến lúc thuận tiện nhất để mọi người bày tỏ lòng can đảm và gương hy sinh cứu nước. Trên những bờ tường trong thành phố. Chúng ta đọc được những câu viết đại loại: «Can đảm tiến lên chống quân thù», hay «Hy sinh đến giọt máu cuối cùng để can bước tiến xâm lăng», hoặc một câu viết ngay trên vỉa hè con lộ chính thành phố của một người yêu nước qua khích: «Hy sinh cha ta, mẹ ta, đền ta và sau cùng đền tất cả con cái ta». Câu văn hơi tâm tối và có vẻ bị quan nhưng nó nói lên được tinh thần hy sinh cùng độ của một người yêu nước cuồng nhiệt. Phải, tình thế cần những người yêu nước cuồng nhiệt như vậy. Hỡi những người yêu nước cuồng nhiệt kia, hãy hy sinh và đừng đắn đo suy nghĩ do dự gì hết.

Một chương trình giáo dục mới được thực hiện ở tất cả trường học. Môn sử học được xem như môn học quan trọng hàng đầu. Trẻ em cần phải được khuyến khích hơn lên về lòng yêu nước. Các giáo sư giảng dạy về Sử học được ưu đãi bất ngờ. Giá trị cũng quyền hạn của một giáo sư sử học vượt xa một ngài Hiệu Trưởng, rất xa.

Tinh thần sử học còn bàng bạc trong hầu hết các môn học khác. Đọc thấy một đề toán trong chương trình một lớp học nhỏ bậc tiểu học. Tương X có 2.000 quân. Trong một cuộc giao tranh với binh số địch đông gấp 5 lần, tướng X đã cắt đầu được tướng giặc và giết trọn số quân địch. Hỏi tướng X còn lại bao nhiêu quân? Một bài toán như vậy quả khó hiểu với chúng ta. Thật ra cũng không khó hiểu lắm lắm khi ta biết nó chính là tác phẩm của một giáo sư chuyên dạy về sử học ở Trường Trung học nọ nằm trong toàn bộ tác phẩm Toàn sử của ông, đã được Bộ Giáo dục xuất bản và được xếp hạng «Bestseller» trong tháng «Sau cuộc giao tranh, tướng X của chúng ta còn nguyên 2.000 quân». Đó là câu giải đáp đúng nhất và cậu học sinh này đã lĩnh được tặng phẩm xuất sắc nhất về toán học kèm một huy chương yêu nước. Cậu bé hình như hơi ngạc nhiên khi bước lên bậc lên học thường. Không mặt cậu bé không mấy đặc biệt, thông minh. Đó là một khuôn mặt nhuốm vẻ tạc quan một cách hơi lẫn lộn. Câu giải đáp đã tiêu biểu đúng tinh thần yêu nước của mọi người. Hãy lạc quan như cậu bé ấy và hãy tin tưởng. Một viên chức chính quyền đã la to như vậy giữa đám đông.



TRUYỆN NGẮN
KHÔI HAI ĐEN

Câu chuyện một thành phố

NGUYỄN KHẮC NHƯỢNG

(Đoạn nhật ký của một công dân trong thành phố.)

NGÀY THỨ 10 : Mờ sáng, toán tuần tiểu giải về một con bò. Người ta bắt được nó trong giờ nghỉ ngơi ở đầu ngoại ô. Con bò đã bày tỏ ý định xâm nhập thành phố bằng cách dùng đầu húc vào cánh cổng ở trạm gác đầu tiên và dầy xéo lên những chướng ngại vật giăng ngang đường. Khi toán tuần tiểu xél hỏi, con bò đã không có những giấy tờ tùy thân cần thiết. Đó là một con bò khả nghi. Nó bị ngờ vực là tinh báo viên của địch, một đặc công hay một cán bộ nằm vùng. Con bò bị tổng giam và đã tỏ ra rất cứng đầu khi bị thẩm vấn. Bộ mặt luôn khinh khỉnh một cách đáng ghét. Bộ mặt của 1 điệp viên lì lợm lợi hại. Một tòa án nhân dân được thành lập với một bồi thẩm đoàn yêu nước quá khích và vị chánh án vốn nổi tiếng nóng nảy. Con bò được điệu ra trước vành móng ngựa. Nó tỏ vẻ không sợ hãi, thần nhiên nằm mọp xuống đất nhai lại cỏ, mắt nhìn mơ mòng một cách lơ đãng. Tất cả luật sư đều từ chối biện hộ cho nó. Tất cả luật sư đều bày tỏ lòng yêu nước khi từ chối như vậy. Không ai chịu bênh vực cho một địch quân dù chỉ trên hình thức. Để phiên tòa tỏ vẻ dân chủ và rộng rãi với tôi nhân, người ta bắt buộc cần phải có một luật sư biện hộ. Cuối cùng

người ta chỉ định một luật sư già có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề đảm nhận công việc đó.

Phiên tòa án nhân dân thiết lập giữa một công trường để dân chúng tự do tham dự. Viên biện lý với những lời lẽ danh thép hùng hồn kết án. Tư hình ngay lập tức tên giặc này để làm gương và để thành phố chúng ta khỏi bị tiêu diệt. Ông gào lên trong tiếng vỗ tay hoan hô ầm ĩ của dân chúng. Giết làm hơn bỏ sót. Tôi yêu cầu Tòa như vậy. Tinh thần nghiêm trọng hiện nay không cho ta chần chờ do dự. Giết. Tiếng hét của ông hòa cùng với tiếng hò reo của dân chúng chung quanh pháp đình.

Về luật sư biện hộ tiến lên một bước. Ông ta lung tung rõ rệt. Có tiếng hét của ai đó trong đám dân chúng. Cút đi! Cút đi! Giết luôn tên đồng lõa kẻ phản bội để tiện đó. Viên chánh án đập tay xuống bàn kêu gọi sự trật tự và yên lặng, nhưng viên luật sư biện hộ quá sợ hãi đã vội lảo đảo vào đám đông. Lập tức 2 viên cảnh binh to lớn phải xóc nách ông ta tiến lên làm tròn bổn phận. Viên luật sư nói giọng run rẩy: «Thưa quý tòa. Với một tội trạng không còn hồ nghi chối cãi gì được mà thân chủ tôi đã vi phạm, Xin quý tòa trừng phạt thật nặng nề thân chủ tôi để làm gương»

Chưa khi nào ông Biện lý và viên luật sư lại biểu đồng tình với nhau tuyệt đối như thế.

Đội hành quyết thi hành nhiệm vụ sau đó. Người ta dọn cho tên tử tội một bữa ăn thịnh soạn đầy cỗ non và đầy nó ra sân bắn.

Sáng hôm sau cái đầu đầy những vết đạn lỗ chỗ của tên tử tội được bày ở giữa chợ để răn chúng. Một buổi tiệc ăn mừng chiến thắng bằng chính thịt của địch quân được tổ chức và đòi từng nhỏ chỉ n lợi phẩm được mang đặt ở giữa công trường để trên lăm.

NGÀY THỨ 13: Tình thế càng ngày càng nghiêm trọng. Hình như địch đã tiến đến rất gần thành phố. Công sự phòng thủ dựng lên tua tủa. Đường phố chẳng còn những hầm hố chiến đấu. Đài phát thanh cho biết giờ giới nghiêm ấn định 24/24 ngày lẫn đêm. Lệnh tổng động viên ban hành.

NGÀY THỨ 14: Buổi sáng, một con chim lạ xuất hiện trên nền trời, lướt qua lại nhiều vòng trên thành phố. Coi họ báo động và tất cả đàn bà trẻ con đều xuống hầm trú ẩn. Lập tức, dàn cao xạ đặt trên nóc ngôi nhà thờ chính hoạt động âm ỉ. Nhưng con chim khả nghi đã bay về hướng Nam biệt tích. Tờ báo buổi chiều dựa theo 1 nguồn tin thông thạo cho biết đây là một chiếc thám-sát-cơ nguy trang của địch. Tờ báo cũng không quên nhắc nhở về trường hợp con bò làm điệt viên đã xảy ra và kêu gọi dân chúng nên luôn cảnh giác đề phòng.

NGÀY THỨ 17: Khi mang gà ra giết thịt, một bà nội trợ đã tìm thấy một quả lựu đạn dẫu trong bụng con vật. Quả lựu đạn tức thời được mang đến cho đồn cảnh binh gần nhất. Một biện pháp đề phòng hữu hiệu được ban hành. Theo đó tất cả những con gà trong thành phố đều phải bị mổ bụng đồng loạt để tìm những quả lựu đạn ẩn dấu nơi có thể có. Tin sơ khởi cho biết có ít nhất 5 quả lựu đạn đủ loại đã tìm thấy trong cuộc hành quyết tập thể này. Bà nội trợ ngoại ngữ tuần kia được tuyên dương công trạng và được bầu làm hoa hậu đệ nhất thành phố. Sắc đẹp được đánh giá theo mức độ yêu nước của mỗi cá nhân. Đây là một điều hợp lý. Riêng người đàn bà ngoại ngữ tuần đó vẫn nổi tiếng xưa nay là người thực thà đơn hậu.

NGÀY THỨ 19: Thông cáo mới nhất cho biết tất cả súc vật trong nhà phải được kê khai tên tuổi vào bản gia đình. Một khu vực được dành riêng để câu lưu những con vật không có thể tùy thân. Nhật báo Chiến Đấu trong ngày hôm nay có

CAO LỎI

Vì tình trạng cầm trại 100 phần 100 nên tiền thuyết « NỖI LÒNG NGƯỜI PHƯƠNG ĐÔNG » của CUNG TỊCH BIÊN phải tạm ngưng một kỳ.

Tác giả và tòa soạn xin bạn đọc tha lỗi.

ĐỜI

nói đến việc nhân viên công quyền đã bắt được con chó xai thể kiểm tra giả mạo. Con chó đã bị tống giam theo luật định. Thông cáo cũng cấm mọi con vật chạy rong trong thành phố vào giờ giới nghiêm. Theo đó, những con vật vi phạm giờ giới nghiêm sẽ không được quyền khiếu nại sau khi bị bắn bỏ.

NGÀY THỨ 21: Buổi tối tôi không thể nào chọn một bởi những viên đạn canh chừng của toán lính tuần tiêu mai phục trên các nóc nhà. Những họng súng cao xạ nữa. Thật âm ỉ. Đền qua ít nhất đã có 2 con dơi bị bắn rơi. Người ta vẫn thường đi lăm lăm giữa một con dơi và một chiếc máy bay. Tuy nhiên...

NGÀY THỨ 22: Đài phát thanh loan báo bãi bỏ giờ giới nghiêm ban ngày. Không còn gì vui mừng hơn. Mấy ngày qua tôi quả đã điên đầu vì cùng quần. Vì cứ phải chôn chân trong một gian phòng chật hẹp. Một gian phòng cứ phải luôn đóng kín cửa vì sợ đạn lạc. Để giải trí, tôi nghiên cứu về Nietzsche và mơ ước trở nên một siêu nhân. Tôi không còn việc gì khác để làm ngoại trừ đọc sách. Buổi trưa tôi mặc áo, nhét quyển sách đang nghiên cứu vào lưng và dự định xuống phố để đến thư viện. Tôi đã bị chặn lại xét hỏi ở cách nhà khoảng 50m. « Ông bị bắt vì đã vi phạm giờ giới nghiêm ». Viên cảnh binh đáng người to lớn hét vào mặt tôi như vậy. Tôi thật không hiểu nổi nữa. Thật lẽ độ, tôi trình bày cho ông ta rõ là tôi đã nghe được thông cáo cho biết việc bãi bỏ giờ giới nghiêm vào ban ngày. Viên cảnh binh nhìn tôi, mặt lộ vẻ thù nghịch đang sợ. « Nhưng ông phải biết bãi bỏ giờ giới nghiêm như vậy cốt chỉ để đánh lừa địch. Ông có bốn phần phải thông minh để hiểu như vậy. Ông không thể không thông minh được dù ông muốn ngu dốt đến đâu chăng nữa. Bốn phần dân chúng phải thông minh. Viên cảnh binh đưa cao tay đe dọa. Rõ ràng ông đã xúc phạm đến nhân vị của tôi khi nói thế. « Chung ta đánh lừa địch. Đồ ngu ». Tôi thực sự nổi giận. Không thể tha thứ được nữa khi mà nhân xúc phạm quá lỗ như vậy. Tôi, một người đang nghiên cứu về Nietzsche. Tôi sắp bày tỏ một phản ứng mạnh, hành động của một siêu nhân, nhưng viên cảnh binh đã hét to: « Chỉ có địch quân mới bị mắc lừa để bị trong một giờ giới nghiêm vừa được bãi bỏ... ». Hắn chĩa súng vào tôi cười khoái trá: « Tôi được may rồi. Bất sống một địch quân công lao không phải nhỏ đâu nhé. Tôi giết mình như đến trường hợp một con bò làm điệt viên. Tôi bắt đầu run sợ thực sự. Quả thật tôi không đủ thông minh để hiểu thế nào là sự vi phạm giờ giới nghiêm trong một giờ không có giờ giới nghiêm. Viên cảnh binh nhìn tôi hip mắt cười khoái trá, có lẽ hắn đang nghĩ đến phần thưởng xứng đáng sẽ có khi bất sống được một địch quân là tôi. Tôi thì run sợ mình để nghĩ đến cái đầu bỏ lỗ chỗ những vết đạn bèn ngay giữa chợ ngày hôm trước. Bàn năng sống trong tôi chỗi dậy, lợi dụng một phút lơ đãng của viên cảnh binh, tôi đưa tay bắt mạnh mũi súng của hắn và ù té chạy. Những viên đạn đuổi sau lưng tôi

một viên ghim vào lưng. May quá. Chính là nơi tôi nhét quyển sách của Nietzsche. Viên đạn trúng phải quyển sách, rơi xuống đất. Phải vượt lên trên con người. Tôi vượt qua một bờ tường cao bay lên như một siêu nhân và cảm đầu chạy thẳng về phương hướng.

Tôi đứng lại dưới gốc một cây cổ thụ. Một lá. Hẳn đây là một khu vực ngoại ô mà tôi không biết tên gọi. Phép lạ đã mang tôi ra khỏi thành phố từ địa và thoát được mọi cạm bẫy. Tôi phát giác quyển sách của Nietzsche đã mất. Hẳn là tôi đã đánh rơi trên đường chạy trốn. Tôi không muốn nghĩ gì về Nietzsche nữa, ít nhất là trong lúc này. Tôi mơ tưởng đến một bữa ăn và một ly nước mát lạnh. Bụng đói cồn cào và cổ họng khô xé. Tôi nằm sấp xuống đất dưới lấy mùi thơm của nó. Chung quanh tôi dần dần tối đen. Tôi nghe rất mơ hồ tiếng ếch nhái vọng lên từ ruộng ruộng, tiếng nổ ầm ầm những khẩu cao xạ vọng lên từ nóc giáo đường thành phố như từ một giấc mơ không rõ rệt. Những khẩu cao xạ hoạt động khiến tôi hiểu ngay là trời đã tối.

NGÀY THỨ 24 (Đoạn nhật ký được viết tiếp có lẽ ở nơi một thành phố khác). Tôi về ở trọ chung nhà một người bạn cũ. Thành phố thật thân mật dễ thương với hoạt động bình thường của nó. Tôi hoàn toàn thoải mái sung sướng.

1972:

khúc quanh máu lửa...

(TIẾP THEO TRANG 7)

Nhưng sau khi cuộc chiến đến hồi tàn và chắc chắn miền Nam VN vẫn tồn tại như chúng ta mong muốn, thì chính tại miền Nam này sẽ phải xảy ra một cuộc thoát xác.

Thứ nhất là quân đội thoát xác. Sau một trận thử lửa dữ dội người ta phải lọc lựa được đầu là các tướng lĩnh và cấp chỉ huy có tài lãnh đạo và có đức độ để chỉ huy quân đội. Sự thay thế mấy tướng lĩnh cao cấp vào tuần lễ thứ năm của cuộc chiến báo hiệu sự thoát xác đó.

Cùng với sự thoát xác chết, sau cuộc chiến này các quân nhân, nhất là sĩ quan trung cấp và ý thức rõ vai

trò quan trọng của họ đối với quốc gia. Họ biết rõ hơn rằng muốn cứu quốc gia này họ phải gánh vác lấy trách nhiệm. Họ lại thấy rằng trách nhiệm của họ là thực hiện cuộc cách mạng cho miền Nam VN này, nếu không có cuộc cách mạng đó thì binh sĩ dưới quyền của họ đâu còn háng hái để chiến đấu?

Thực tế chiến trường cho thấy quân đội ta chiến đấu giỏi và được nhân dân ủng hộ, nhưng họ cần phải nuôi dưỡng bằng một lý tưởng cao cả là cuộc cách mạng xã hội tại miền Nam Việt Nam.

Năm 1947 ở Trung Đông, quân đội Ai Cập đã thất trận trước quân Do Thái. Khi kéo đoàn quân từ sa mạc Sinai trở về, các sĩ quan cấp tá như Nasser, Saleur... đã ý thức

Sáng nay ở thư viện thành phố trở về, người bạn trao cho tôi một tờ nhật báo. Tờ « Chiến Đấu ». Đúng là tờ báo của thành phố tôi, một thành phố mà tôi vừa bỏ trốn cách đây không lâu. Ngay nơi trang nhất của tờ báo. Tôi đọc thấy một cái tit đậm thật lớn: « Tình hình khẩn trương hơn lúc nào hết. Viên thị trưởng thành phố đột nhiên mất tích ». Tôi tò mò theo dõi bài báo. Người ta cho biết viên thị trưởng đã mất tích vào ngày hôm kia, chính là ngày tôi bỏ trốn thành phố đó. Góc tờ báo có in hình viên thị trưởng và Chúa ơi tôi thể nào hiểu nổi nữa bởi hình viên thị trưởng lại giống hệt tôi. Một sự lăm lăm nào đấy chăng?

Tôi đọc nốt tên họ viên thị trưởng của dưới tấm hình và rõ ràng nó trùng hợp với tên họ tôi không sai một nét. Không còn nghi ngờ gì nữa, chính tôi là viên thị trưởng vừa mất tích của thành phố đó. Tôi không hiểu tại sao. Hoàn toàn không hiểu được.

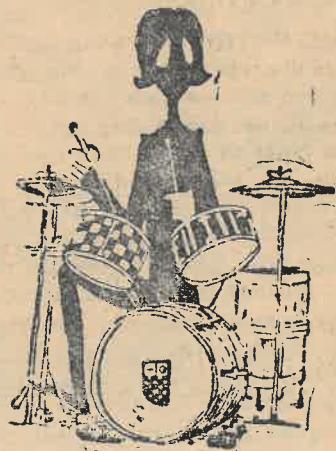
Tôi nằm xuống giường, đầu óc hoang mang khôn tả. Tôi nhìn qua khoảng không gian thu hẹp bên ngoài cửa sổ và tôi lại bắt đầu nghĩ đến Nietzsche, nghĩ đến một cách thật buồn bã.

NGUYỄN KHẮC NHƯƠN

được rằng họ không thể để cho 1 xã hội thối nát, tham nhũng, bất công, đằng sau một chiến trường được. Vì vậy nhóm sĩ quan cấp tá trên đã sửa soạn âm thầm cho một cuộc cách mạng ở Ai Cập.

Quân đội của chúng ta sẽ phải thoát xác sau trận chiến 1972 này, và đó cũng là dấu hiệu của một khúc quanh quyết định cho miền Nam VN.

HẢI LƯU



56

Tâm sự bạn đời

Người lính VN

Kính gửi Bác CHU TỬ

Nhân tiện cháu được đặc biệt Đơn-vị-Trưởng thưởng cho «mười» ngày phép (10) của chiến công trong cuộc HQ. QT 45/72 nên về nhà thăm vợ con và xem báo chí cũng có một ít thì giờ rỗi rảnh nên cháu kể vào đây Đời lính VIỆT NAM của 2 Binh Chủng Bộ-Binh và Không Quân.

Vào khoảng tháng giêng 1972 Đơn vị chân hành quân vùng 12 cây số cách Tây Nam Huế. BCH Tiểu đoàn đóng tại căn cứ «KING» mà căn cứ «King» bị VC pháo kích vào ngày 15-4-72 500 quả BKP đó. Còn lại 3 Đạ-Đội phải hoạt động cách xa căn cứ khoảng từ 2 đến 3 cây số, thời tiết lúc đó quá xấu luôn luôn bị sương mù. Đơn vị chúng cháu mang theo trên lưng bảy ngày ăn (1 ngày lương khô và 6 gày thực phẩm tươi, nói là tươi chứ thật có gạo là tươi còn cái gì cũng là đồ hộp. Thưa Bác đơn-vị cháu ăn đến hết ngày thứ 6 tức là còn một ngày khô dự trữ mà thôi, thời tiết vẫn xấu, sương vẫn mù mây bay VIỆT NAM tiếp tế đến trưa khoảng 10 giờ chặt hàng xong bay lên đ. 2 cây số rồi trở lại nói sương quá mù nên không thể đến địa điểm được đợi mãi trong ngày đó trở thành vô hiệu, như vậy ngày dự trữ thứ bảy tại cháu đã ăn sạch. Đến ngày thứ 8 cũng tiếp tục xin phi cơ tiếp tế cũng lại phi cơ VIỆT NAM cũng khoảng 10 giờ 30 thì 2 chiếc phi cơ Trục tuồng Việt Nam đến, thời tiết tạm bay được nhưng các phi công nói rằng đợi sương tan bớt sẽ bay nốt, đến 11 giờ 15 các phi công và phi hành đoàn mới cho bỏ hàng lên

phi cơ. Chuyển đầu tiên chở cho BCH/Đ tại căn cứ «KING» khi bay về các phi công mới đói bụng để đi ăn cơm trưa nhưng Tiểu đoàn Trưởng thấy sự tiếp tế cho các Đạ-Đội hoạt động ngoài quá cần thiết nên yêu cầu 4 Phi công và 4 Phi hành đoàn đáp tại bãi đáp tiếp tế để Tiểu đoàn giữ an ninh Phi cơ và mời cả 8 người cả Phi công và phi hành đoàn vào CLB của Tiểu đoàn ăn cơm trưa.

Ăn xong xuôi chở phái đoàn Phi hành Việt nam ra lại chỗ bãi đáp thì 2 Phi công trong 4 Phi công nói rằng phi cơ hết xăng sẽ bay đi Phú bài đồ xăng chừng 20ph sẽ trở lại nhưng đợi mãi từ 13 giờ đến 14 giờ thì chiếc còn lại nói rằng ch éc kia gọi có lệnh đi chở phái đoàn. Rồi chiếc đó cũng cất cánh bay đi luôn như vậy. Đơn vị cháu bắt đầu nhện đói và rủ nhau chửi thề ngửi ra thì thấm thương cho kiếp lính đi bộ. Nói về buồn vui của đời lính thì biết sao kể cho hết, mà nhiều khi kể hết nói toạc móng heo và nếu được tiến bộ như vậy thì đất nước này hòa bình từ lâu và tại cháu kiếp thanh niên này đau đềm nỗi phải ngày ngày lộ rừng 7 hoặc 8 cây số vất, sên can khập minh tới lại phải ngủ sương nằm đất có khi không có phương tiện đành phải nhện đói 2 hay 3 ngày.

Chúng cháu rất buồn khi nghe RADIO mở thì những đoàn thể này, hội đoàn kia, phong trào nọ đều hô hào, những bài ca những bản nhạc cái gì cũng nói về lính, nhưng thật tình đó là trực tiếp gián tiếp phỉa tập toàn lính chúng tôi.

Từ 1968 đến hôm nay biết bao nhiêu sự hò hào và đóng góp điển hình là Tết Nhâm Tý vừa qua một người lính được 130đ khoảng 15 hạt gạo đó và 2 lát mít đưa sự thật của chiến sĩ vui xuân nơi tiền tuyến đó. Nhưng ca nước đã hoạt động hò hào 2,3 tháng trời cái gì cũng là chiến sĩ, cái gì cũng là tiền tuyến nhưng thử hỏi tiền tuyến được những gì của hậu phương, những việc cứu trợ các gia đình đã bị thiên tai bão lụt họ được những gì, một gia đình được một ngàn (1.000đ00) mà sự thật tài sản của họ gấp một trăm lần như vậy.

VVT KBC 3241

Trần thế Vinh

Banmêthuột ngày 28 tháng 4-1972
Kính gửi ông Chu Tử.

Mấy ngày đầu của cuộc xâm lăng Cộng Sản đang tiến như vũ bão ở giới tuyến, nhờ có sự hy sinh cao cả của liệt sỹ Trần thế Vinh, tinh thần chiến đấu của quân ta cũng hàng say thêm, nên Cộng quân đã chùn bước và mới đủ thì giờ để quân tiếp viện tới. Vậy đề ghi ơn các chiến sĩ tiền tuyến người hậu phương có mấy lời san đây xin ông vui lòng cho đăng vào «Đời» trong số tới, xin chân thành cảm tạ.

GHI ON TRẦN THẾ VINH.

Thời xưa Trần quốc Toàn
Tinh nguyện giết giặc Nguyễn
Sử xanh còn ghi chép
Tuổi trẻ bậc tài danh.
Lê Duẩn, Giáp. Đồng, Chính
Theo di chúc già Hồ
Đem thanh niên nước Việt
Ném vô lò sát sinh
Làm bia Nga Mỹ thử
Súng đạn, xe thiết giáp
B. 52, bom lùn tinh
Tội ai? Hồ chí Minh
Mai một nước thanh bình
Trong Tự Do, Độc Lập
Toàn dân đều ghi nhớ
Công ơn: Trần Thế Vinh

NGƯỜI HẬU PHƯƠNG

Ông nên đề nghị đổi đường Võ Tánh ở gần Tân Sơn Nhất là đường Trần Thế Vinh vì ở Saigon có mấy đường Võ Tánh rồi.

Người tù quân lao

Em đường đột viết thư này đến anh, trước thăm anh, sau em mong nhờ anh đăng tải lên tuần báo «Đời» nguyện vọng của em, từ ngày em bị kết án đến nay, em không còn biết trông cậy vào ai, Em chỉ còn mẹ già và đàn em dại, nên em không biết tìm đâu ra tiền để bào chữa cho tội trạng em, vì thế em bị kết án 20 năm khổ sai và 20 năm biệt xứ với tội Hiếp Dâm, mà thật ra em không hề chủ động trong việc đó.

Từ ngày bước chân vào lính đến nay, em chưa hề làm lỗi nào với Quân đội, nên trong vụ án này em đã bị tòa xử nặng, mà không nhận được trường hợp giảm khinh vì hai người trong vụ em đã tử trận.

QP.TS NGUYỄN VĂN ĐỐP
SĐB: 71522 Phòng B3

NGỒ VẦN HIẾU

SỐ 101 CÔNG LÝ SAIGON Đ.T. 99.594 — LẦU 1 SỐ 221 THƯƠNG XÁ TAM BA

NỮ MINH TINH THƯỢNG THẮNG MÀN ẢNH SÂN KHẤU VIỆT NAM

Bạch Tuyết, Ngọc Giàu, Phượng Liên, Như Ngọc, Ngọc Tuyết,
Tuyết Hương, Hồng Nga, Lệ Thủy, Kiều Mai Lý, Ngọc Hiếu

*Trân trọng
giới thiệu*

VIỆN GIẢI PHẪU THẨM MỸ BÁC SĨ
NGỒ VẦN HIẾU

Chi nhánh độc nhất tại VIỆT NAM của
Viện Giải Phẫu Thẩm Mỹ danh tiếng Nhật
Bản HIBIYA CLINIC TOKYO JAPAN là
nơi chúng tôi thường xuyên lui tới để
được săn sóc về thẩm mỹ. Nhờ những kỹ
thuật tân tiến, máy móc tối tân không thua
kém bất cứ thẩm mỹ viện nào của Ngoại
Quốc. Nên chúng tôi đã giữ được sự trẻ
trung, hồn nhiên và cảm tình nồng nhiệt
của quý khách giá.



Với sự cộng tác của nhiều Bác Sĩ danh tiếng chuyên khoa

GIẢI PHẪU THẨM MỸ

ĐẶC BIỆT

- ☐ Mũi thấp thành dọc dừa, cao tự nhiên hợp với khuôn mặt
- ☐ Mắt một mí thành hai mí đẹp long lanh và quyến rũ
- ☐ Ngực chảy xệ hay ngực nhỏ trở nên no tròn hấp dẫn
- ☐ Má lúm đồng tiền, cằm chẻ, môi trái tim
- ☐ Căng da mặt để trẻ lại 20 tuổi, mài mặt rỗ
- ☐ Lột bỏ lớp da mặt nhăn nheo cần cỗi nám xạm theo phương pháp Nhật Bản
- ☐ Trang điểm cô dâu, dạ hội, truyền hình